

Số 76 – Tháng 10/2017

CHUYÊN ĐỀ:

NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN THỂ THAO

LỜI NÓI ĐẦU

Tùy thuộc vào điều kiện kinh tế, xã hội và con người, mỗi quốc gia lại có những định hướng và đầu tư khác nhau về nguồn lực phát triển thể thao. Đó có thể là các nguồn lực về kinh tế, khoa học kỹ thuật, chính sách phát triển TDTT của quốc gia, trình độ học vấn của con người... và không thể phủ nhận rằng mỗi nguồn lực lại có những ảnh hưởng đáng kể đến sự lớn mạnh của thể thao quốc gia đó.

Trong chuyên đề lần này, Ban biên tập xin gửi đến quý độc giả một số bài tổng hợp về nguồn lực phát triển của thể thao. Nội dung được trình bày từ khái niệm, các nhân tố ảnh hưởng đến nguồn lực, mối quan hệ tương hỗ giữa nguồn lực thể thao và các nguồn lực trong lĩnh vực khác. Và đặc biệt, mô hình phát triển nguồn lực thể thao của các quốc gia Châu Âu, Bắc Ailen, New Zealand... chắc chắn sẽ cung cấp nhiều thông tin bổ ích cho các nhà quản lý, chuyên gia, cán bộ hoạt động trong lĩnh vực thể thao./.

Ban biên tập

MỤC LỤC

Lời nói đầu	2
Khái niệm	4
Thể thao Trung Quốc và sự chuyển mình từ các nguồn lực tiềm năng	8
Thể thao Qatar và định hướng phát triển nguồn lực thể thao	11
Nguồn lực phát triển thể dục thể thao tại Châu Âu	22
Xu hướng phát triển nguồn lực thể thao tại nước Cộng hòa LIHUANIA (LITVA)	32
Nguồn lực thể thao và chiến lược phát triển nguồn lực thể thao của Vương Quốc Anh	36
Những nguồn lực cơ bản tạo nên thành công của thể thao Bắc Ailen	60
Nguồn lực phát triển thể dục thể thao của Cuba	86
Nguồn lực phát triển thể dục thể thao tại Úc	91
Những nguồn lực tác động tới tương lai thể thao New Zealand	94

KHÁI NIỆM

Tùy thuộc vào xu hướng phát triển TDTT của thế giới, chính sách phát triển TDTT của mỗi quốc gia, cũng như nhu cầu luyện tập TDTT của người dân mà nguồn lực, sự đầu tư cho nguồn lực sẽ khác nhau. Nếu như trong Luật TDTT của Việt Nam đề cập rằng nguồn lực phát triển TDTT gồm ngân sách, đất đai, nhân lực và quỹ hỗ trợ phát triển tài năng, thì trên thế giới, nguồn lực phát triển TDTT bao gồm các yếu tố như chính sách, truyền thông, kinh tế, nhân khẩu học, kỹ thuật... và một yếu tố mới nổi chính là kinh tế thể thao.

NHỮNG YẾU TỐ CẤU THÀNH NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN THỂ DỤC THỂ THAO

I. Chính sách phát triển TDTT

Chính sách TDTT của một quốc gia đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển TDTT của quốc gia đấy. Chính sách TDTT cũng giúp Chính phủ mỗi quốc gia phác họa được những hình thái thể thao như thể thao chuyên nghiệp, thể thao thành tích cao, thể thao quần chúng, các hoạt động giải trí... mà quốc gia đó cần tập trung phát triển trong thời gian xác định, thông thường là 5 năm. Đồng thời, chính sách TDTT đưa ra được khái quát ban đầu về nguồn ngân sách cơ bản, và nguồn tiền tài trợ trong từng năm, từng giai đoạn cho từng môn thể thao hoặc hình thái thể thao.

Thông thường, nguồn ngân sách cho việc phát triển TDTT tập trung vào 2 hướng, đây là thể thao thành tích cao và thể thao quần chúng. Nếu như ngân sách của thể thao quần chúng tập trung vào chăm sóc sức khỏe cơ bản cho người dân, cũng như xây dựng một số chương trình tăng cường hiệu quả làm việc cho đội ngũ người trong độ tuổi lao động. Thì ngân sách phục vụ thể thao thành tích cao thường hướng về thành tích thi đấu của các VĐV tại các đấu trường thể thao khu vực hoặc thế giới. Theo kết luận và nghiên cứu của các chuyên gia trong lĩnh vực TDTT, việc giành thành tích thi

đầu xuất sắc tại các giải đấu thể giới sẽ giúp xây dựng hình ảnh quốc gia trong lòng bạn bè quốc tế, cũng như tạo tầm ảnh hưởng về chính trị của quốc gia đây.

Nếu như không có sự xuất hiện của chính sách phát triển TDTT quốc gia, cũng như không có nguồn ngân sách của quốc gia cho sự nghiệp xây dựng nền TDTT, sẽ rất khó khăn cho một quốc gia trong việc hình thành nên các tổ chức quản lý thể thao cơ bản, cũng như xuất hiện trong các giải đấu thể thao quan trọng. Nói theo một cách khác, đây là sự biến mất của một quốc gia trên bản đồ thể thao thế giới.

II. Truyền thông

Một số môn thể thao như Bóng đá..., hay một số giải đấu thể thao như TVH Olympic, VCK Bóng đá World Cup... tự bản thân đã có sự thu hút lớn đối với người hâm mộ thể thao. Tuy nhiên, đa số sự phát triển của thể thao hiện đại có sự góp mặt và đóng góp tích cực của truyền thông, đặc biệt là truyền thông hiện đại.

III. Kinh tế

Tác động của nguồn lực kinh tế đến sự phát triển của TDTT có thể nói là không hề nhỏ.

Có thể lấy số liệu thống kê của Úc để làm ví dụ: số lượng người dân tham gia luyện tập thể thao ở quốc gia này rất lớn. Bởi lẽ kinh phí để chi trả cho mọi hoạt động TDTT hay giải trí thường rất ít, chiếm khoảng từ 1-2% tổng thu nhập mỗi năm của người dân. Bên cạnh đây, tỷ lệ người lao động không có việc làm thấp, thuế thu nhập cá nhân và một số ảnh hưởng tiêu cực khác của kinh tế dường như là không tác động mạnh đến người dân rõ ràng. Điều này dẫn đến một thực tế là người dân luôn cảm thấy thoải mái, hạnh phúc, không bị áp lực từ vấn đề tài chính và thường xuyên tham gia luyện tập thể thao cũng như các hoạt động giải trí, các hoạt động vận động... Từ đây sự phát triển của hoạt động TDTT của quốc gia này thuận lợi hơn những quốc gia khác có nền kinh tế kém phát triển hơn.

Ngược lại, ở một quốc gia chậm phát triển thuộc khu vực Châu Phi, nơi người dân phải rất vất vả mới kiếm được một khoản thu

nhập hàng ngày, hay xã hội đang trong giai đoạn khủng hoảng kinh tế trầm trọng, thì việc tham gia luyện tập hay thi đấu thể thao không phải là nhu cầu cấp thiết của người dân. Chính vì vậy, sự phát triển TDTT ở những nước này không dễ dàng.

IV. Sự bùng nổ ý tưởng liên quan đến hoạt động TDTT

Sự xuất hiện đa dạng mô hình dịch vụ liên quan đến TDTT cũng là một trong những nguồn lực tác động đến sự phát triển của thể thao. Điều này được thể hiện qua sự bùng nổ của các CLB thể dục, CLB chăm sóc sức khỏe... tại các quốc gia trên thế giới, đặc biệt là tại các quốc gia đang phát triển. Càng nhiều các CLB thể dục, các CLB chăm sóc sức khỏe, CLB thể hình ra đời, thì cơ hội để người dân tiếp xúc, hoặc rèn luyện thể thao cũng tỷ lệ thuận tăng lên.

Bên cạnh đấy, các chương trình phát triển thể chất do Chính phủ ban hành cũng là một trong những yếu tố khuyến khích người dân tham gia luyện tập tích cực hơn. Từ đấy nền thể thao của quốc gia cũng phát triển mạnh mẽ hơn. Có thể lấy ví dụ về Chương trình rèn luyện sức khỏe cộng đồng Crossfit được triển khai tại Hoa Kỳ trong giai đoạn từ 2005-2010, đã thu hút sự quan tâm và tham gia của đông đảo người dân khắp các bang. Chương trình này không những cung cấp các bài tập phát triển thể trạng cho người dân, mà đồng thời còn đưa ra các chế độ dinh dưỡng tương ứng với thể trạng của từng nhóm đối tượng, các trang thiết bị cần thiết hỗ trợ cho từng bài tập... Theo thống kê có tới 50% người dân trên toàn nước Mỹ đã tham gia chương trình này, ngay cả với những thị trấn nhỏ, khu vực hẻo lánh.

Một số chương trình khuyến khích sự tham gia của đông đảo người dân cũng như thúc đẩy sự phát triển nền thể thao tại các quốc gia khác có thể kể đến như Chương trình Học viên Bóng đá, Chương trình Bơi học đường, Chương trình hoạt động ngoại khóa địa phương...

Càng nhiều các chương trình, ý tưởng có liên quan đến phát triển các dịch vụ và hoạt động liên quan đến TDTT, thì sự tham gia của người dân, nguồn lợi nhuận thu được của các chương trình... cũng tỷ lệ thuận tăng lên. Chính điều này sẽ tác động lớn đến sự phát

triển của TDTT và là một trong những nguồn lực tác động đáng kể đến sự lớn mạnh của nền thể thao quốc gia.

V. Khoa học kỹ thuật

Sự phát triển và bùng nổ của khoa học kỹ thuật cũng được xem là một trong những nguồn lực tác động lớn đến sự phát triển của TDTT. Nếu như trước kia thể thao đơn thuần chỉ là những bài tập thể chất cơ bản, với dụng cụ đơn giản, không áp dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật mới, thì ngày nay với sự lớn mạnh và cải tiến không ngừng nghỉ của khoa học, các thành tựu khoa học hiện đại, tân tiến đã được đưa vào ứng dụng triệt để.

Đây có thể là sự cải tiến trong chất liệu may trang phục bơi hay thiết kế giày chạy cho các VĐV Điền kinh, Bóng đá, Cầu lông, Quần vợt...

Đây có thể là sự xuất hiện của mạng internet, hệ thống công nghệ thông tin, viễn thông, truyền hình... giúp hình ảnh, thước phim về thể thao, đặc biệt là của các giải thể thao lớn được chia sẻ thuận tiện và dễ dàng hơn tới người hâm mộ, người yêu thích thể thao.

VI. Nguồn tài chính

Theo nghiên cứu của các chuyên gia trong lĩnh vực TDTT Châu Âu và nội dung được đề cập đến trong Luật TDTT chưa sửa đổi của Việt Nam, một trong những nguồn lực cơ bản cho sự phát triển TDTT chính là nguồn tài chính. Nguồn tài chính thông thường được lấy từ rất nhiều nguồn khác nhau, tuy nhiên tập trung ở 3 nguồn cơ bản gồm:

- Ngân sách nhà nước hàng năm;
- Khoản thu từ các hoạt động thi đấu, biểu diễn, dịch vụ hoạt động thể thao; chuyển nhượng quyền sở hữu đối với giải thể thao thành tích cao và giải thể thao chuyên nghiệp;
- Nguồn đầu tư, tài trợ, đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài;
- Các nguồn thu hợp pháp khác.

Phương Ngọc tổng hợp

(theo www.moj.gov.vn, www.wikipedia.com và www.leoisaac.com)

THỂ THAO TRUNG QUỐC VÀ SỰ CHUYỂN MÌNH TỪ CÁC NGUỒN LỰC TIỀM NĂNG

Sự phát triển mạnh mẽ để trở thành một siêu cường thể thao của Trung Quốc đồng hành với sức thu hút ngày càng tăng của nó đối với các nhà tổ chức sự kiện quốc tế và các nhà tài trợ.

Chỉ riêng về dân số, Trung Quốc là một trong những quốc gia thể thao lớn nhất thế giới, dự báo sẽ tạo ra ngành công nghiệp thể thao trị giá 503 tỷ bảng vào năm 2025.

Mục tiêu của Chính phủ đặt ra đối với ngành thể thao là tạo nguồn thu nhập quốc dân bền vững khi thu hút hơn 500 triệu người, gần 1/3 dân số hiện nay, tham gia tập luyện thường xuyên.

Vì vậy, Trung Quốc cũng đang lên kế hoạch tăng diện tích các cơ sở tập luyện thể dục thể thao trung bình lên $2\text{m}^2/\text{người}$ từ mức 1.2m^2 vào năm 2010. Sự tăng trưởng nhanh chóng của thể thao và giải trí ở Trung Quốc được gắn kết, giống như ở phương Tây, với một tầng lớp trung lưu đang ngày một đông hơn có thu nhập sau thuế cao hơn và có nhiều thời gian hơn cho hoạt động thể thao.

Ngành công nghiệp thể thao ở Trung Quốc được lên kế hoạch một cách tập trung, với việc chính phủ cam kết xóa bỏ các rào cản về sản xuất kinh doanh và chính sách, chẳng hạn như loại bỏ các thủ tục phê duyệt hành chính phức tạp, để hỗ trợ cho sự phát triển của ngành này. Ví dụ, TVH Olympic và Paralympic 2008, Trung Quốc đã kiếm được khoản lợi nhuận 146 triệu đô-la Mỹ, tăng đáng kể so với ngân sách phê duyệt ban đầu là 44 tỷ đô-la Mỹ.

Nhưng kể từ đó Trung Quốc đã có những bước tiến ấn tượng trong một số môn thể thao. Trong môn Quần vợt, Giải Rolex Shanghai Masters giờ đây tự hào với tổng số tiền thưởng là 4,8 triệu đô-la Mỹ và đã được các tay vợt nam hàng đầu thế giới bầu chọn là Giải lưu đấu ATP Số 1 thế giới trong suốt 5 năm qua. Giám đốc giải đấu Michael Luevano đã ghi nhận rằng Trung Quốc sẽ “vươn xa hơn, vượt trội hơn, xây dựng nên và tạo ra những vận

động viên giỏi nhất thế giới” trong 20 năm tới, với các khoản đầu tư ở nước ngoài để tài trợ cho các vận động viên và các giải đấu đóng một vai trò quan trọng.

Thể thao Trung Quốc đã thay đổi đáng kể từ những năm 1990, khi khán giả đến theo dõi và cổ vũ các giải đấu như Cầu lông, Quần vợt, Bóng chày và các giải đấu Bóng bàn ngày một nhiều hơn.

Giờ đây, hầu hết các giải đấu thể thao Trung Quốc đều được bán vé tương tự như ở phương Tây, còn các nhân vật nổi tiếng về Bóng đá, Quần vợt, Golf và Đua xe là những ngôi sao lớn ở Trung Quốc, với doanh thu quảng cáo và các dịch vụ khách hàng ngày càng tăng cũng như gia tăng sự tham gia của người hâm mộ thông qua các phương tiện truyền thông xã hội.

Công thức 1 đã tổ chức một giải Grand Prix ở Thượng Hải năm 2004 với số người tham dự kỷ lục trong ba ngày là 202.000 người. Các giải Đua ngựa và biểu diễn Ngựa đã được tổ chức tại thành phố từ năm 2012 như một phần của Giải đấu Longines Global Champions Tour. Các nhà tài trợ của tập đoàn như PricewaterhouseCoopers (PwC), Ngân hàng Bắc Kinh, Tập đoàn ô tô Bắc Kinh và tập đoàn Tencent là những tập đoàn đứng sau thành công của Bắc Kinh trong việc đấu thầu đăng cai Thế vận hội Olympic và Paralympic mùa đông năm 2022. Đây sẽ là thành phố đầu tiên trong lịch sử Thế vận hội hiện đại đăng cai cả Thế vận hội mùa hè và Thế vận hội mùa đông.

PwC nhận thức được sự tham gia của mình là một sự tiếp nối vai trò ngày càng tăng của mình đối với thể thao Trung Quốc, cung cấp các dịch vụ kiểm toán, kế toán hoặc tư vấn cho Thế vận hội. Đặc biệt năm 2007 ở Thượng Hải, Thế vận hội Bắc Kinh năm 2008, Đại hội thể thao học sinh sinh viên Mùa hè 2011 ở Thâm Quyển và Đại hội Olympic trẻ - 2014 ở Nam Kinh.

Bắc Kinh 2022 có ngân sách hoạt động 2 tỷ đô la và một ngân sách đầu tư 1,5 tỷ đô la, và ngoài ra còn được đưa vào quy hoạch đầu tư cơ sở hạ tầng một tuyến đường sắt cao tốc kết nối đến Trương Gia Giới, 105 dặm (170km) về phía Tây Bắc của thủ đô.

Hồ sơ dự thầu cho sự kiện này từ doanh thu tiếp thị dự kiến là 858 triệu đô la, với 80% trong đó là từ các nguồn tài trợ. Đến lúc đó, Trung Quốc sẽ chỉ mất ba năm so với thời hạn 2025. Với sự tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc trong những quý gần đây, các nhà đầu tư tiềm năng sẽ theo dõi chặt chẽ để kiểm tra xem thực tế có diễn ra đúng với những lời hứa của chính phủ hay không.

Công ty bảo hiểm Ping An gần đây đã trở thành nhà tài trợ chính cho Giải Bóng đá ngoại hạng Trung Quốc. Trong khi hợp đồng 4 năm phản ánh mức tăng 130% so với 65 triệu nhân dân tệ (khoảng 10 tỷ USD) mỗi năm do Tập đoàn Wanda Group trả trước, các nhà bình luận độc lập đã lưu ý rằng giải đấu này đã từ chối một bản hợp đồng từ Ford, tài trợ của Uefa Champions League kết thúc vào năm 2014 kể từ sau khi một hiệp hội bắt đầu khai trương giải đấu này vào năm 1992-1993.

Trung Quốc đang phải đối mặt với thách thức của việc chỉ cho các nhà tài trợ tiềm năng cũng như toàn thể thế giới thấy rằng họ có thể đặt ra những tham vọng thể thao của mình và thúc đẩy những khát vọng lớn lao hơn để tiếp tục tăng trưởng kinh tế.

Xuất hiện các thương hiệu mới

"Sự gia tăng tài sản và dân số đã biến thể thao thành một ngành công nghiệp trị giá nhiều triệu đô la ở Trung Quốc. Chính phủ và các công ty nhà nước đang đầu tư mạnh vào việc xây dựng môi trường và cơ sở hạ tầng cho thể thao, dẫn đến sự gia tăng với số lượng lớn các công ty tư nhân và các tỷ phú Trung Quốc tham gia vào ngành công nghiệp này. Họ đang hưởng lợi từ doanh thu quảng cáo và hiệu quả từ danh tiếng và thương hiệu mạnh của thể thao và chúng ta có thể sẽ thấy nhiều thương hiệu quốc tế có lợi ích kinh doanh ở Trung Quốc muốn tham gia vào trò chơi này. "

Thanh Hương tổng hợp
(theo www.telegraph.co.uk)

THỂ THAO QATAR VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC THỂ THAO

I. GIỚI THIỆU VỀ NỀN THỂ THAO CỦA QATAR

Thể thao và các hoạt động thể chất, có thể là để giải trí hoặc thi đấu, có một vai trò quan trọng trong tất cả các cộng đồng xã hội. Thể thao đưa các cá nhân, gia đình, cộng đồng và các quốc gia đến với nhau trong một môi trường vui vẻ cho phép mọi người tham gia, cải thiện các mối quan hệ giao tiếp và làm cầu nối cho những cách biệt về văn hóa. Nó rèn luyện mọi người ý thức kỷ luật, sự tự tin, khả năng lãnh đạo, và đề cao các nguyên tắc sống cốt lõi như lòng bao dung, sự hợp tác và tôn trọng lẫn nhau. Một số môn thể thao, chẳng hạn như các cuộc thi săn bắt với chim ưng và đua lạc đà ở Qatar và các quốc gia trong Khối Hợp tác Vùng Vịnh khác (GCC), cũng đều gắn chặt với bản sắc văn hoá.

Sự tham gia các môn thể thao và hoạt động thể chất có ảnh hưởng tích cực đến sức khoẻ thể chất và tinh thần của người dân và làm giảm khả năng mắc bệnh. Dân số lành mạnh sẽ hỗ trợ cho kinh tế phát triển thông qua năng suất được cải thiện và sản lượng kinh tế được tăng lên. Thể thao và hoạt động thể chất cũng có thể là một lực lượng kinh tế đáng kể thông qua các hoạt động như các giải đấu thể thao, các dịch vụ liên quan đến thể thao, du lịch thể thao và các phương tiện truyền thông.

Việc đăng cai tổ chức FIFA World Cup 2022 tại Qatar có thể được xem là một nhân tố tạo điều kiện hỗ trợ cho thành công của một số mục tiêu chiến lược ở các ngành, lĩnh vực khác trong Chiến lược tổng thể phát triển quốc gia. Ví dụ: sử dụng hệ sinh thái công nghệ xanh thân thiện, đa dạng hóa các nguồn thu nhập bằng cách thu hút sự tham gia của khu vực tư nhân và phát triển du lịch thể thao. Nó cũng sẽ góp phần nâng cao vị thế của Qatar trong khu vực và quốc tế, tạo cơ hội việc làm, bồi dưỡng năng lực cho thanh niên và tạo ra lực lượng lao động có năng xuất, chất lượng và hiệu quả. Hơn nữa nó

được dự kiến sẽ có một tác động lớn đến nền thể thao quốc gia thông qua lực lượng thanh thiếu niên, cung cấp các cơ sở tập luyện thể thao tiêu chuẩn cao và nâng cao trình độ tham gia hoạt động thể dục thể thao, bao gồm cả việc cải thiện thành tích thi đấu.

Tại Qatar, ngành thể thao đóng vai trò ngày càng nổi bật trong việc định hình bản sắc và sự tiến bộ của quốc gia. Những thành tựu đã đạt được cho đến nay, bao gồm cả việc tổ chức thành công Asian Games 15 năm 2006 và các sự kiện thể thao lớn khác, đã giúp thay đổi hình ảnh của Qatar trên thế giới. Thành công trong thể thao đã tạo cảm hứng cho toàn xã hội và góp phần tạo ra một động lực, lòng tự tin, thúc đẩy hiện đại hóa đất nước.

Phát triển thể thao là một phần trong bốn trụ cột của Tầm nhìn quốc gia đến năm 2030 (Qatar National Vision - QNV 2030). Qatar cam kết tăng cường việc tham gia tập luyện thể dục thể thao và thực hành lối sống tích cực trong dân cư của mình để cải thiện sức khỏe và thành tích thể thao, và đang sử dụng thể thao để tạo dựng tình hữu nghị và cải thiện mối quan hệ giữa các quốc gia trên toàn thế giới. Thể thao Qatar cũng đang xây dựng tự vươn lên để trở thành một trung tâm thể thao với hàng loạt cơ sở tập luyện, thi đấu thể thao hạng nhất và đăng cai các giải đấu thể thao trong khu vực và quốc tế.

Tầm nhìn Quốc gia đến năm 2030			
Chiến lược Phát triển Quốc gia			
Chiến lược Phát triển Ngành – Thể dục thể thao			
<i>Phát triển con người</i>	<i>Phát triển xã hội</i>	<i>Phát triển kinh tế</i>	<i>Phát triển môi trường</i>
Phát triển tất cả mọi người để họ có thể duy trì một xã hội thịnh vượng	Phát triển xã hội công bằng và nêu cao chuẩn mực đạo đức cao trong sự phát triển	Phát triển nền kinh tế đa dạng, cạnh tranh để bảo đảm sự thịnh vượng cho tất	Đảm bảo sự hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, phát triển xã hội và môi trường

<ul style="list-style-type: none"> • Dân số khỏe mạnh thể chất và tinh thần • Sự tham gia của thể thao và phát triển kỹ năng • Giáo dục và đào tạo thể thao chính thức và phi chính thức 	<p>toàn cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sự gắn kết gia đình và trao quyền cho phụ nữ • Phát triển cộng đồng và xã hội an toàn, ổn định • Gia tăng vai trò khu vực và quốc tế 	<p>cả trong hiện tại và tương lai</p> <ul style="list-style-type: none"> • Các sự kiện thể thao và dịch vụ liên quan đến thể thao • Tăng năng suất từ dân số khỏe mạnh 	<ul style="list-style-type: none"> • Cơ sở và hàng hoá thể thao thân thiện với môi trường • Sử dụng phổ biến thể thao để nâng cao nhận thức về môi trường
---	--	--	---

II. HƯỚNG ĐẦU TƯ VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÁC NGUỒN LỰC THỂ THAO

1. Kết quả của lĩnh vực ưu tiên 1: Sự tham gia của cộng đồng vào các môn thể thao và hoạt động thể chất đã tăng lên

Mục tiêu cần đạt được: *Giáo dục và thu hút sự quan tâm của công chúng về tầm quan trọng của cuộc sống lành mạnh và tích cực, tạo cơ hội cho mọi người ở mọi lứa tuổi và khả năng đều có thể tham gia các hoạt động thể chất.*

Hoạt động thể dục thể thao là một công cụ mạnh mẽ để tăng cường sức khỏe của một quốc gia và cần phải là một phần không thể tách rời của chương trình y tế dự phòng. Hoạt động thể chất cung cấp cho người dân một loạt các lợi ích về thể chất, xã hội và sức khỏe tâm thần. Ví dụ, tập luyện thể dục thường xuyên làm giảm nguy cơ mắc bệnh tim mạch, đặc biệt là duy trì trọng lượng, giảm huyết áp và cải thiện hàm lượng cholesterol. Nó cũng có tác dụng tích cực với việc phòng ngừa các yếu tố nguy cơ khác như chế độ ăn uống không lành mạnh, hút thuốc lá, sử dụng rượu và ma túy. Hơn nữa, lối sống lành mạnh và sự trầm cảm được cải thiện tốt hơn sẽ giúp cho con người giảm các hành vi bạo lực, đồng thời thúc đẩy sự tương tác và hội nhập xã hội.

Sự phát triển của thể thao và hoạt động thể chất là rất cần thiết, cung cấp nguồn lực con người cần thiết để hỗ trợ cho việc thực hiện Chiến lược Tầm nhìn Quốc gia Qatar- 2030.

Chính sách thể thao quốc gia của Qatar nên đưa thể dục thể thao vào cuộc sống hàng ngày và xây dựng nền văn hóa thể thao sôi động và tự duy trì thường xuyên ở trong nước. Thể dục thể thao phải cạnh tranh, chịu áp lực để trở thành hình thức giải trí thay thế bổ ích nhất mà mọi người đang phải đối mặt trong thế giới hiện đại ngày nay. Đó phải là sự lựa chọn tốt nhất trong tất cả các giai đoạn của cuộc đời.

Điều này cần đến cách tiếp cận tổng hợp xem xét trên cơ sở bốn thành phần chủ yếu:

- Nâng cao nhận thức và sự quan tâm của công chúng đối với thể thao;
- Tạo cơ hội tham gia thể thao ở tất cả các cấp độ, dù là vận động viên thể thao, giải trí, nghiệp dư hoặc chuyên nghiệp, huấn luyện viên, khán giả hay tình nguyện viên;
- Xây dựng một môi trường thể thao có sự hỗ trợ, với cơ sở hạ tầng cần thiết, các nhóm tập luyện và các chương trình thể thao; và
- Cải thiện thành tích của các vận động viên thể thao trên đấu trường quốc gia và quốc tế.

Những định hướng chỉ đạo mới

Thể thao và các hoạt động thể chất nên được đưa vào chương trình nghị sự về y tế dự phòng rộng rãi hơn. Để đạt được lối sống lành mạnh và tích cực, cần phải:

- Tăng cơ hội hoạt động thể chất cho mọi người dân ở Qatar;
- Tăng cường việc thông tin đầy đủ về tầm quan trọng của hoạt động thể dục và làm thế nào để đạt được một lượng vận động có lợi cho sức khỏe đã khuyến cáo; và
- Tạo môi trường sống, làm việc và môi trường xã hội luôn hỗ trợ, khuyến khích lối sống lành mạnh và tích cực.

Để hỗ trợ thực hiện Mục tiêu 1, Dự án xây dựng lối sống Lành mạnh và Chủ động sẽ được thực hiện để mang được nhiều lợi ích

của thể thao đến cho các cá nhân, cộng đồng, cho xã hội, và tăng số lượng người tham gia ở mọi lứa tuổi. Dự án này sẽ có hai thành phần chính:

- Một cuộc điều tra về tham gia hoạt động thể dục thể thao để thu thập thông tin về tần suất, thời gian, tính chất và loại hình hoạt động thể chất đang được tiến hành ở Qatar. Kết quả điều tra sẽ cung cấp các thông tin cơ bản cần thiết để phát triển các chính sách dựa trên bằng chứng nhằm tăng cường sự tham gia của cộng đồng vào thể thao và các hoạt động thể chất. Nó cũng sẽ giúp đất nước đặt mục tiêu về các mức độ tham gia thể thao và các hoạt động thể chất.

- Chiến dịch Active Qatar sẽ được tiến hành để giáo dục và thu hút công chúng về tầm quan trọng của lối sống lành mạnh và tích cực. Do mức độ tham gia trong toàn thể dân cư vẫn còn thấp, nên chiến dịch ban đầu sẽ thúc đẩy lối sống tích cực cho mọi người. Điều này sẽ được tiếp nối bởi các chiến dịch nhằm tới mục tiêu cho các nhóm ưu tiên có mức hoạt động rất thấp hoặc những người có nguy cơ cao về các bệnh liên quan đến thiếu vận động như người khuyết tật, phụ nữ, người cao tuổi và những người có các bệnh lý lâm sàng như béo phì, đái tháo đường v.v.. Một số giải pháp hiệu quả bao gồm:

- Các chiến dịch tuyên truyền quy mô lớn, cường độ cao thông qua các phương tiện thông tin đại chúng;

- Các can thiệp thay đổi hành vi cá nhân cung cấp công cụ để đề ra mục tiêu và tự giám sát, kết hợp với tư vấn, hỗ trợ tạo động lực và trao thưởng theo thành tích;

- Các can thiệp hỗ trợ xã hội tập trung vào việc thay đổi hành vi thông qua các mạng xã hội và các mối quan hệ như các nhóm thể thao cộng đồng hoặc các chương trình thể thao và hoạt động thể chất tại nơi làm việc; và

- Các chiến dịch và nhắc nhở về môi trường như đặt các biển báo gần thang máy và thang cuốn để khuyến khích sử dụng cầu thang bộ.

Qatar đã phê chuẩn Công ước của LHQ về Quyền của Người Khuyết tật năm 2006. Các sáng kiến nhằm thúc đẩy các hoạt động

thể thao người khuyết tật trong dự án này sẽ giúp hỗ trợ thực hiện Công ước và giúp thúc đẩy quá trình hội nhập ở Qatar.

Dự án này phải được thực hiện thông qua sự hợp tác hiệu quả giữa các ngành nhằm đạt được sự thay đổi.

Hoạt động thể chất cần phải được đưa vào các chương trình của ngành y tế và cần phải thường xuyên cập nhật thông tin về các mức tăng trưởng số người tập luyện trong dân số cũng như các biện pháp can thiệp khác nhau nhằm tăng cường hoạt động thể chất giữa các nhóm dân cư khác nhau. Ngoài ra, việc thiết kế, thực hiện và đánh giá chiến dịch Active Qatar cũng như ưu tiên phân bổ nguồn lực cần được hướng dẫn và tích hợp với cuộc khảo sát về sự tham gia này.

2. Kết quả của lĩnh vực ưu tiên 2: Quy hoạch các cơ sở tập luyện TDTT cho cộng đồng và cho Thể thao thành tích cao đã được cải thiện và lồng ghép

Mục tiêu phải đạt được: *Đảm bảo có đủ các cơ sở thích hợp, có thể sử dụng được cho các hoạt động giải trí và các môn thể thao thi đấu.*

Để mọi người đều được tham gia một cách có hiệu quả vào các hoạt động thể dục thể thao, Qatar phải đảm bảo có đầy đủ các cơ sở thể dục thể thao và giải trí cho mọi người dân, tạo ra môi trường học tập, rèn luyện tâm lý, thể lực an toàn. Khi việc tham gia các hoạt động thể thao tăng lên, điều quan trọng là phải đảm bảo có thêm nhiều tiện ích để mọi người có thể dễ dàng tham gia hoạt động thể dục thể thao mọi lúc mọi nơi.

Những định hướng chỉ đạo mới

Để có thông tin tốt hơn cho việc xây dựng chính sách, cần phải thu thập và phân tích có hệ thống dữ liệu liên quan đến các cơ sở thể thao và giải trí. Việc kiểm kê các cơ sở thể thao quốc gia sẽ giúp Qatar:

- Phát triển một mạng truy cập các không gian mở, không gian chất lượng cao, các cơ sở vui chơi giải trí và thể thao đáp ứng nhu

cầu của công chúng, phù hợp với mục tiêu bền vững về kinh tế và môi trường;

- Xác định sự cân bằng thích hợp giữa các cơ sở mới và nâng cấp các cơ sở hiện có; và
- Kho cơ sở dữ liệu này cũng nên có các chỉ số đo lường hiệu suất liên quan đến sức chứa, tiếp cận và sử dụng, sự hài lòng của người dùng và hiệu quả hoạt động.

Để hỗ trợ cho mục tiêu 2, Dự án Quy hoạch tổng thể Các cơ sở Giải trí và Thể thao quốc gia sẽ được thực hiện để đảm bảo các cơ sở thích hợp, có thể tiếp cận được cho các hoạt động vui chơi giải trí và các môn thể thao thi đấu. Dự án sẽ tập hợp và lồng ghép các chính sách phát triển và sử dụng đất, với các chính sách vì lợi ích của thể thao và giải trí tích cực. Nó cũng cần được thiết kế và thực hiện, trên cơ sở phối hợp với các cơ quan hữu quan ở Qatar, trong đó có cả Bộ Kế hoạch và Đô thị.

Các hợp phần chính của dự án bao gồm:

- Kiểm kê các cơ sở thể dục thể thao và vui chơi giải trí trong nước
- Cập nhật cơ sở dữ liệu điện tử về các cơ sở thể thao và giải trí
- Phân tích khoảng cách để điều chỉnh thích hợp giữa nguồn cung với nhu cầu hiện tại và các nhu cầu tương lai được dự kiến.
- Quy hoạch tổng thể về Thể thao và Giải trí, bao gồm bản đồ không gian để thể hiện các sân vận động thể thao hiện tại và tương lai, các địa điểm thi đấu, cũng như các khu vực dành riêng cho các hoạt động giải trí thông thường và không có tổ chức.
- Nghiên cứu thiết kế các đường phố bao gồm các tuyến đường dành cho xe đạp và các khu vực đi bộ

Dự án này cũng sẽ tính đến các sáng kiến liên quan của Ủy ban Olympic Qatar (QOC), như xây dựng và nâng cấp cơ sở trước đây trong dịp Đại hội Thể thao châu Á tổ chức năm 2006 và những nỗ lực hiện tại để xây dựng Quy hoạch tổng thể về các giải đấu thuộc QOC cho tất cả các địa điểm tập luyện, thi đấu thể thao bao gồm đánh giá tiềm năng sử dụng các địa điểm để phát triển du lịch, văn

hoá và xã hội. Dự án cũng sẽ tính đến cơ chế đã được QOC xây dựng liên quan đến việc phát triển cơ sở dữ liệu để hỗ trợ cho các phân tích liên quan đến các cơ sở thể thao và giải trí.

3. Kết quả của lĩnh vực ưu tiên 3: Đào tạo, Quản lý tài năng thể thao và thành tích thể thao được cải thiện và nâng cao

Mục tiêu phải đạt được: *Đẩy mạnh các chương trình phát hiện tài năng thể thao và tài trợ cho vận động viên.*

Thành tích thể thao xuất sắc là yếu tố quan trọng để thu hút sự quan tâm đến thể thao và tạo nên niềm tự hào dân tộc. Có được những những mô hình về sự thành công và vị trí thành tích cao trong thể thao là phương tiện mạnh mẽ để khuyến khích mọi người tham gia thể thao. Đồng thời, hệ thống thể thao thành tích cao chỉ tốt khi nó là cơ sở cho các tài năng được phát triển từ đó.

Vị trí các vận động viên của Qatar đã dần dần được cải thiện theo thời gian trong các cuộc thi đấu quốc tế. Lần đầu tiên thể thao Qatar tham gia Thế vận hội là vào năm 1976 tại Montreal với một phái đoàn cán bộ quản lý; lần đầu tiên Qatar tham gia Đại hội Thể thao các nước Ả Rập là vào năm 1976 tại Syria với các đội Bóng đá và Điền kinh; và lần đầu tiên tham gia Asian Games vào năm 1978 tại Bangkok với một đội Điền kinh.

Asian Games là cuộc thi đấu nhiều môn thể thao hàng đầu ở cấp độ châu lục mà Qatar tham gia. Trước khi tổ chức Asian Games lần thứ 15 vào năm 2006, các vận động viên trẻ Qatar đã thể hiện sự thành công về thể thao của họ trong các Đại hội Thể thao các nước trong Khối hợp tác Vùng vịnh (GCC). Trong khi Kuwait là quốc gia GCC đầu tiên giành được huy chương vàng tại Asian Games 1982, Qatar là nước GCC thành công nhất và thành công vững chắc nhất ở đấu trường Asian Games, giành được nhiều huy chương nhất, cả về số huy chương vàng và tổng số huy chương.

Ở trình độ Thế vận hội, kể từ khi cử 17 vận động viên đến Thế vận hội Olympic Los Angeles năm 1984, số vận động viên của Qatar đã tăng lên đến 31 người tham gia tại Thế vận hội Barcelona năm 1992, tại đây Qatar đã giành được huy chương đầu tiên - một

huy chương đồng ở nội dung chạy 1,500 m nam. Tiếp theo đó là một huy chương đồng khác ở nội dung Cử tạ tại Thế vận hội Sydney 2000. Sự cải thiện về thành tích này là bằng chứng về vị thế quốc tế của thể thao Qatar, đặc biệt kể từ khi Thế vận hội đặt ra các tiêu chuẩn tối đa về quyền tham gia.

Một thách thức quan trọng đối với các nhà quản lý thể thao ở Qatar là việc cải thiện thành tích thi đấu của các nam, nữ vận động viên Qatar tại các giải vô địch khu vực và quốc tế. Các anh hùng thể thao quốc gia có thể truyền cảm hứng cho giới trẻ Qatar tham gia các hoạt động thể thao và khuyến khích họ áp dụng lối sống lành mạnh và hiệu quả trong việc theo đuổi giấc mơ của mình. Thành công thể thao chỉ có thể được duy trì khi có nguồn tài nguyên vững chắc về chất lượng và tài năng đa dạng. Đổi mới, nghiên cứu, khoa học và công nghệ cần phải là động lực thúc đẩy thành tích xuất sắc của thể thao và Qatar cần phối hợp chặt chẽ hơn với các trường đại học và các cơ sở nghiên cứu để cải thiện nền tảng về khoa học thể thao nhằm tạo ra những thành quả to lớn hơn trong thể thao.

Những định hướng chỉ đạo mới

Điều này sẽ bao gồm hai hoạt động chính:

- Xây dựng quy trình hợp lý và nghiêm ngặt để phát hiện và đào tạo tài năng thể thao trẻ cho Ủy ban Olympic (QOC), các liên đoàn và câu lạc bộ, đồng thời Tổ chức gây Quỹ Aspire Zone cần phối hợp các quy trình phát hiện và quản lý tài năng của mình nhằm đảm bảo sự chuyển đổi liền mạch giữa các đường hướng phát triển sự nghiệp. Các cơ quan này cần phải phối hợp chặt chẽ với nhau để xác định các yêu cầu phát triển của mỗi môn thể thao đã giành được thứ hạng và xây dựng một bộ tiêu chí chung cùng các quy trình phản ánh khả năng thể thao của trẻ nhỏ.
- Việc phối hợp nhiều giải pháp hướng tới thành tích cao đòi hỏi phải có sự phối hợp giữa các thành viên chủ chốt, họ phải có sự phối hợp tốt để sử dụng hiệu quả hơn các nguồn lực, các giải pháp cũng như chuyển giao và chia sẻ tri thức. Cần thiết lập một cơ sở

dữ liệu trung tâm để theo dõi thành tích các tài năng thể thao của đất nước, mà hiện đang trong quá trình nghiên cứu tại QOC.

Dự án cũng sẽ khám phá các mô hình phát triển thể thao cho phụ nữ và đưa ra cơ cấu thực hiện các bước thực tế và thiết thực nhằm giải quyết vấn đề thiếu đại diện của phụ nữ trong các môn thể thao thành tích cao. Các vận động viên khuyết tật cũng cần được công nhận và tạo những cơ hội cần thiết và tiếp cận với các đường hướng phát triển sự nghiệp thể thao. Dự án này cũng sẽ được Ủy ban Olympic Qatar (QOC) hỗ trợ xây dựng một mô hình quốc gia dài hạn cho sự phát triển của vận động viên. Nó cũng sẽ được hưởng lợi từ những thành tựu đạt được trong lĩnh vực ưu tiên 4 của Ủy ban Olympic Qatar về Phát triển sự nghiệp của Vận động viên như được nêu trong Kế hoạch Chiến lược của Ủy ban Olympic Qatar 2008 - 2012.

Những định hướng chỉ đạo mới

Có các huấn luyện viên giỏi ở cả các môn thể thao giải trí đến các trình độ thi đấu thành tích cao là điều cần thiết để khuyến khích nhiều người chơi thể thao một cách thành thạo và an toàn. Để hỗ trợ thực hiện có kết quả lĩnh vực ưu tiên 3.2, Chiến lược Quản lý các huấn luyện viên và đề án đào tạo các quan chức kỹ thuật sẽ được thực hiện để xác định các nguồn lực có tính hệ thống cần thiết nhằm hỗ trợ việc làm, duy trì và phát triển đội ngũ huấn luyện viên và các quan chức kỹ thuật. Các thành phần chính của dự án bao gồm:

- Thực hiện đánh giá theo các chuẩn so sánh để xác định cách thức tốt nhất theo thông lệ quốc tế về tỷ lệ tối ưu giữa huấn luyện viên và quan chức kỹ thuật thể thao; xem xét các khoảng trống trong thực tiễn quản lý vận động viên hiện tại của đất nước
- Xây dựng kế hoạch quản lý đối với các huấn luyện viên và các quan chức kỹ thuật dựa trên thực trạng hiện tại với các yêu cầu trong tương lai. Kế hoạch quản lý này phải bao gồm thông tin về tuyển dụng và việc duy trì, tư vấn, công nhận, đào tạo chính quy và không chính quy, xây dựng phương thức và kế hoạch kế cận.

Việc đạt được Kết quả thực hiện Chiến lược Phát triển Ngành TDTT đòi hỏi sự cam kết đáng kể về các nguồn lực tài chính. Yêu cầu về mặt tài chính để đạt được các kết quả chủ yếu là ba loại chi phí:

- Nguồn nhân lực
- Các hoạt động nghiệp vụ
- Cơ sở hạ tầng

Nguồn nhân lực

Có thể cho rằng, đây là nguồn lực quan trọng nhất cần phải đầu tư. Để có thể thực hiện các chính sách và chương trình thể thao một cách hiệu quả, Qatar cần xác định các kỹ năng, năng lực nào là cần thiết, những gì còn tồn tại, những gì có thể đạt được bằng cách sử dụng chúng, và cuối cùng là những giải pháp đào tạo sẵn có để lấp khoảng trống về năng lực. Qatar hiện tại vẫn còn chưa đủ năng lực trong các cơ quan quản lý để thực hiện thành công các chính sách và chương trình. Các chuyên gia kỹ thuật quốc gia và nguồn nhân lực được đào tạo cũng còn thiếu.

Do đó, việc thực hiện một số hoạt động đã được đề xuất đòi hỏi phải tuyển dụng một số chuyên gia quốc tế, trong hầu hết các trường hợp, đây là những vị trí công việc toàn thời gian.

Hoạt động nghiệp vụ

Chi phí cho các hoạt động nghiệp vụ bao gồm chi phí giáo dục, đào tạo, thông tin và tư vấn. Ngoài ra còn có các khoản chi một lần khác như xuất bản phẩm, hội nghị, thiết bị văn phòng và nhiều hoạt động khác.

Cơ sở hạ tầng

Một số kết quả đầu ra yêu cầu phải đầu tư vào cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, như Quy hoạch Tổng thể các cơ sở tập luyện, thi đấu Thể thao và Giải trí quốc gia, Phát triển sự nghiệp và Chiến lược quản lý huấn luyện viên và các đề án đào tạo các quan chức kỹ thuật thể thao.

Thanh Hương – Hồng Anh tổng hợp
(theo Qatar Sports Sector Strategy)

NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN THỂ DỤC THỂ THAO TẠI CHÂU ÂU

I. GÓC NHÌN CỦA CÁC QUỐC GIA CHÂU ÂU VỀ NGUỒN LỰC TDTT

Đối với các quốc gia khu vực Châu Âu, thể thao là một trong những vấn đề luôn thu hút sự quan tâm lớn của xã hội. Theo thống kê của Ủy ban Kinh tế Châu Âu, khoản chi cho các hoạt động thể thao của một quốc gia Châu Âu chiếm trung bình 1,6% tổng sản phẩm nội địa quốc gia (GDP), với một số quốc gia khoản chi này lên tới 2,5%. Dưới đây là bảng tổng hợp số liệu cho các khoản chi trong hoạt động TDTT (theowww.vocasport.com):

Quốc gia	Tỷ lệ khoản chi cho thể thao trên tổng chi của GDP (%)
Áo	2,7
Bỉ	1,4
Phần Lan	0,6
Pháp	1,7
Đức	1,4
Hy Lạp	1,7
Hungary	0,3
Italy	2,5
Hà Lan	1,8
Ba Lan	0,6
Slovakia	2,4
Vương quốc Anh	1,5

Để phát triển thể thao thuận lợi, Chính phủ các quốc gia khu vực Châu Âu luôn đề cao tầm ảnh hưởng của các nguồn lực thể thao cơ bản. Trong những thập kỷ gần đây, bên cạnh những nguồn lực thể

thao cơ bản như nguồn tài chính, chính sách phát triển, điều kiện kinh tế... một số nguồn lực thể thao mới cũng được Chính phủ các quốc gia Châu Âu hết sức lưu tâm như chất lượng nguồn nhân sự, cách thức quản lý hệ thống giáo dục thể chất và thể thao quốc gia, đặc biệt là những thành tựu mới nhất của khoa học kỹ thuật và ứng dụng của những thành tựu đấy trong việc nâng cao thành tích thi đấu.

II. MỐI QUAN HỆ GIỮA TDTT VÀ CÁC NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN KHÁC

Để phân tích được ảnh hưởng của nguồn lực phát triển thể thao đến sự phát triển của thể thao quốc gia, các nhà nghiên cứu thể thao Châu Âu nhận thấy rằng việc phân tích mối quan hệ giữa TDTT và các nguồn lực phát triển khác là điều vô cùng quan trọng. Các nguồn lực phát triển khác mà các nhà nghiên cứu muốn đề cập đến ở đây chính là nguồn lực phát triển của du lịch và nhu cầu tận hưởng.

Du lịch và nhu cầu tận hưởng có thể nói là có mối quan hệ gắn kết rất chặt chẽ với thể thao nói chung. Ngày nay, khoảng thời gian mỗi cá nhân sử dụng cho hoạt động làm việc, nghiên cứu tương đối nhiều. Áp lực và căng thẳng cũng đồng thời song hành với mỗi cá nhân. Khoảng thời gian của mỗi cá nhân dành cho du lịch và giải trí dường như bị thu ngắn lại. Chính vì vậy, nhu cầu sử dụng khoảng thời gian quý báu dành cho thư giãn của con người trong xã hội hiện đại được tính toán và thực hiện rất khoa học. Họ có xu hướng tận dụng tất cả các kỳ nghỉ, khoảng thời gian rảnh rỗi để vừa giải trí, vừa khám phá, và đôi khi là cả rèn luyện sức khỏe.

Nắm bắt được nhu cầu đấy, ngành du lịch đã đưa ra rất nhiều ý tưởng về du lịch thể thao, du lịch kết hợp với thể thao mạo hiểm, thể thao khám phá. Nếu như du lịch kết hợp thể thao mạo hiểm dành cho những đối tượng có thể trạng tốt về sức khỏe, thì du lịch thể thao thường kết hợp với các hoạt động thư giãn, nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe, spa, chế độ dinh dưỡng lành mạnh...

Trong một thống kê của ngành du lịch Vương quốc Anh, trong năm 2010 có hơn 1,1 triệu du khách Anh lựa chọn du lịch nghỉ

dưỡng kết hợp với các hoạt động thể thao, với khoản chi lên tới 37 triệu Bảng cho các chi phí hoạt động thể chất và 154 triệu Bảng phục vụ cho những chi phí khác như đi lại, ăn ở, thuế... Hội đồng Du lịch và Lữ hành có dự báo rằng trong giai đoạn từ 2015-2020, khoản kinh phí mà người dân chi cho các dịch vụ du lịch thể thao sẽ tăng từ 3%-4,2% mỗi năm. Còn số lượng nguồn nhân lực hoạt động trong lĩnh vực này dự kiến có thể tăng tới 2,8% cho đến cuối năm 2018.

Tầm quan trọng của du lịch thể thao và du lịch kết hợp nghỉ dưỡng dần được các quốc gia khu vực Châu Âu đánh giá cao, với nhiều chính sách hỗ trợ đã được triển khai hiệu quả. Ví dụ như nước Cộng hòa Séc bắt đầu triển khai các chính sách và chương trình hỗ trợ cho phát triển du lịch thể thao nội địa từ tháng 11/2000, trong đó phải nói đến Chương trình phát triển Du lịch quốc gia. Chương trình phát triển Du lịch quốc gia của nước Cộng hòa Séc được xem là một chương trình cung cấp nguồn ngân sách đáng kể phục vụ cho sự phát triển của nền du lịch quốc gia. Đến tháng 02/2002, Chương trình có bổ sung thêm một số các chuyên đề mới, trong đó tập trung phát triển du lịch nghỉ dưỡng, du lịch kết hợp phát triển thể thao khám phá, cải tạo và xây mới hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ thể thao cộng đồng và thể thao giải trí. Cho đến hết năm 2005, nguồn ngân sách phục vụ cho việc phát triển Chương trình này vào khoảng 1,4 triệu eu-ro theo thống kê của Ủy ban Kinh tế Châu Âu.

Nhu cầu tận hưởng, nhu cầu thư giãn cũng đóng vai trò quan trọng trong đời sống hiện đại của người dân Châu Âu, và đặc biệt sự phát triển của nhu cầu tận hưởng, nhu cầu thư giãn cũng liên quan trực tiếp đến sự phát triển và lớn mạnh của thể thao quốc gia. Ví dụ như tại Vương quốc Anh, thị trường các ngành dịch vụ liên quan đến nhu cầu tận hưởng và nhu cầu thư giãn, tính đến năm 2010 có giá trị vào hơn 120 tỷ Bảng. Cùng với sự phát triển tích cực của nền kinh tế một số quốc gia chủ chốt trong khu vực Châu Âu, những môn thể thao thư giãn đòi hỏi tiềm lực tài chính lớn khi muốn tham gia thi đấu như Golf, Polo, Đua ngựa... cũng phát triển khởi sắc.

Không thể không nhắc đến thể hệ dân số trẻ, đây là nhóm đối tượng dân số có lượng kiến thức căn bản tốt về việc kết hợp chế độ dinh dưỡng với chế độ tập luyện thể thao đều đặn để duy trì vóc dáng cũng như sức khỏe cá nhân.

Kết luận: Mọi quan hệ giữa thể thao và các nguồn lực phát triển khác trong xã hội như nguồn lực phát triển du lịch, nguồn lực phát triển thể trạng con người... được đánh giá là có tác động tương hỗ.

III. CÁC NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN TDTT TẠI CHÂU ÂU

1. Nhân lực trong lĩnh vực TDTT

Nhân lực đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển TDTT. Theo thống kê của Ủy ban Châu Âu, có khoảng gần 1 triệu người làm việc toàn thời gian trong môi trường thể thao tại các quốc gia khu vực Châu Âu, và hơn 10 triệu người làm các vai trò tình nguyện viên. Vương quốc Anh là quốc gia có số lượng người làm việc nhiều nhất trong lĩnh vực TDTT so với những quốc gia khu vực Châu Âu khác. Một số quốc gia cũng có số người làm việc trong môi trường TDTT có thể kể đến như Ailen, Thụy Điển, Hà Lan, Đan Mạch... Trong khi đó, những quốc gia có số người làm việc trong môi trường thể thao ít như Ba Lan, Hungary, Slovakia, Ý...

Thông thường, nguồn nhân sự hoạt động trong lĩnh vực TDTT thường rất đa dạng cả về độ tuổi, bằng cấp cũng như kinh nghiệm. Có đến 15% người lao động làm việc trong môi trường thể thao chuyên nghiệp có bằng Đại học hoặc cao hơn, 42% người lao động có bằng Cao đẳng, Trung cấp, và số còn lại mới chỉ tốt nghiệp THPT. Những quốc gia khu vực Trung Âu và Tây Âu thường có trình độ nhân sự làm việc trong môi trường thể thao cao hơn mặt bằng chung so với những quốc gia còn lại.

Nguồn thu nhập của các cá nhân hoạt động trong lĩnh vực TDTT tính đến năm 2010 không cao so với tổng thu nhập của các ngành khác. Điều này được giải thích rằng số lượng nhân sự chất lượng cao (các chuyên gia thể thao, các VĐV chuyên nghiệp...) làm việc trong ngành TDTT tại khu vực Châu Âu không nhiều, và mức chi trả cho nhân sự của ngành TDTT là không cao.

2. Môi trường làm việc

Môi trường làm việc trong ngành TDTT tại các quốc gia khu vực Châu Âu được chia thành 2 nhóm cơ bản, gồm:

- Hoạt động và làm việc trong môi trường thể thao: VĐV (bao gồm cả VĐV chuyên nghiệp và VĐV nghiệp dư), quan chức thể thao, chuyên gia thể thao, trọng tài, HLV, TNV, cán bộ hỗ trợ...
- Hoạt động và làm việc trong môi trường dịch vụ thể thao: nhân viên bảo dưỡng, quản lý và vận hành hệ thống địa điểm thi đấu, địa điểm luyện tập, các chuyên gia dinh dưỡng...

3. Xu hướng phát triển của thể thao hiện đại

Theo đánh giá của các nhà nghiên cứu thể thao, các nguồn lực phát triển TDTT của Châu Âu sẽ còn phát triển mạnh mẽ, đặc biệt là trong giai đoạn 2010-2020. Số lượng người tham gia luyện tập, thi đấu hay làm việc trực tiếp hoặc gián tiếp trong môi trường thể thao dự báo là sẽ tăng tới 60% cho đến cuối năm 2020. Bên cạnh đó, nhu cầu tập luyện thể thao, rèn luyện sức khỏe, nâng cao thành tích thi đấu từ đây nâng cao vị thế quốc gia trên đấu trường thể thao quốc tế, hay ứng dụng những thành tựu mới của khoa học kỹ thuật vào luyện tập TDTT... cũng sẽ trở thành một xu hướng của thể thao hiện đại

4. Số lượng người tham gia

Theo thống kê của Tổ chức Eurobarometer, số lượng người tham gia luyện tập TDTT sẽ tăng lên trong tương lai, với tần suất luyện tập thể thao phổ biến là 1 lần/tuần. Trong đây, số lượng người dân khu vực bán đảo Scandinavi được xem là có tỷ lệ tăng nhiều nhất. Các quốc gia khu vực Nam Âu sẽ có tỷ lệ tăng thấp nhất.

5. Khoa học kỹ thuật

Các thành tựu khoa học kỹ thuật, ví dụ như phần mềm hỗ trợ nâng thành tích thi đấu đã được các VĐV chuyên nghiệp sử dụng hiệu quả, và mang lại nhiều lợi ích lớn cho sự phát triển của thể thao hiện đại. Phần mềm hỗ trợ nâng thành tích thi đấu này được cho là đã hỗ trợ rất nhiều cho HLV cũng như VĐV trong việc đánh giá kỹ năng tập luyện của mỗi cá nhân, từ đây chỉ ra được những

điểm yếu, lỗi sai, giúp hạn chế những lỗi không đáng có, từ đây cải thiện trình độ và kết quả thi đấu.

Rất nhiều chất liệu mới cũng đã được nghiên cứu, phát triển, từ đây đưa vào áp dụng thực tế giúp nâng cao thành tích của một số môn thể thao như Bơi, Điền kinh, Quần vợt, Bóng đá...

Giám sát trận đấu bằng băng hình cũng được xem là một trong những thành tựu khoa học kỹ thuật mới được ứng dụng trong các hoạt động thi đấu thể thao tại các giải đấu thể thao lớn. Đối với một số môn thể thao, việc giám sát hoạt động thi đấu bằng băng hình còn là một quy định không thể thiếu trong công tác xác định thành tích thi đấu chính thức, ví dụ như Bóng bầu dục, Điền kinh, Bơi... Hiện nay, một số môn thể thao đối kháng cũng đã đưa việc giám sát trận đấu bằng băng hình vào áp dụng và theo đánh giá của các chuyên gia trong lĩnh vực TDTT là hiệu quả, mang lại tính công bằng cho các trận đấu.

Những tiến bộ trong khoa học kỹ thuật còn giúp thay đổi cách thức theo dõi trận đấu thể thao truyền thống của người hâm mộ. Nếu như trước đây người hâm mộ bắt buộc phải đến địa điểm thi đấu để xem, hoặc đặt giờ chính xác để theo dõi một trận đấu thể thao yêu thích, thì ngày nay, với sự phát triển của hệ thống thiết bị điện thoại di động thông minh, việc theo dõi một trận đấu thể thao đã dễ dàng hơn rất nhiều. Người hâm mộ thể thao lúc này đơn giản chỉ cần một thiết bị di động có cài đặt các ứng dụng theo dõi các trận đấu thể thao trực tuyến là nhanh chóng biết được trận đấu diễn ra như thế nào, cũng như kết quả chung cuộc chỉ trong vài thao tác.

Việc chữa trị chấn thương cho VĐV cũng trở nên dễ dàng hơn với những thành tựu khoa học kỹ thuật trong y học thể thao. Điều này giúp cho độ tuổi hoạt động và thi đấu của VĐV được kéo dài hơn trước.

6. Độ tuổi

Độ tuổi được xem là một trong những nhân tố tạo ra ảnh hưởng không tích cực đến sự phát triển của các quốc gia khu vực Châu Âu, bởi lẽ tỷ lệ dân số già của các quốc gia khu vực này tương đối cao.

Theo thống kê của Ủy ban Olympic quốc tế, tỷ lệ người dân độ tuổi từ 15-24 luyện tập thể thao 1 lần/tuần là hơn 60%, trong khi đó, tỷ lệ này ở nhóm đối tượng độ tuổi từ 60 tuổi trở lên chỉ có 20%.

7. Giá trị xã hội của các hoạt động TDTT

Rất nhiều các Chính phủ của các quốc gia Châu Âu ngày nay đã nhận ra được sự cần thiết trong việc xây dựng hệ thống chính sách giúp hỗ trợ và thúc đẩy các giá trị xã hội của các hoạt động TDTT. Ví dụ như trong một nghiên cứu của Học viện nghiên cứu các vấn đề kinh tế và xã hội Châu Âu (ESRI), Chính phủ Ailen đã thu hút sự chú ý của xã hội đến các vấn đề thể thao bằng việc khuyến khích người dân thông qua công tác tình nguyện viên của các sự kiện thể thao. Trong một thống kê của ESRI và Chính phủ Ailen, có đến 15% người dân của quốc gia này, bao gồm cả thanh niên, người trưởng thành cho đến những người về hưu, đã từng tham gia vào công tác tình nguyện viên tại các sự kiện có liên quan đến hoạt động TDTT. Nếu như các bạn thanh niên tham gia vào các công tác tình nguyện liên quan đến lễ tân, tiếp đón... thì nhóm những người trưởng thành tham gia vào công tác bảo trì, bảo dưỡng, trợ lý huấn luyện... Đặc biệt hơn, với nhóm nữ giới trưởng thành lại tham gia nhiều trong việc điều tiết giao thông, hậu cần hoặc chăm sóc y tế.

Thể thao cũng đóng một vai trò không nhỏ trong việc xóa bỏ mọi rào cản giữa con người với con người, giúp họ xây dựng thêm nhiều mối quan hệ. Cũng trong nghiên cứu được thực hiện bởi ESRI, hơn 60% nam giới và 51% nữ giới cho biết họ đã kết bạn thêm được với nhiều người sau khi tham gia luyện tập thể thao.

8. Tầm quan trọng của các nguồn lực hành chính công và mô hình quản lý TDTT tại Châu Âu

Nguồn lực hành chính công bản chất đóng một vai trò quan trọng trong sự hình thành và phát triển các hoạt động thể dục thể thao của một quốc gia. Bên cạnh đó, nguồn lực hành chính công còn được biết đến trong việc đóng góp một trong những nhân tố cơ bản cho sự phát triển TDTT, đây chính là cách thức quản lý sự nghiệp thể thao. Cách thức quản lý sự nghiệp TDTT của các quốc

gia khu vực Châu Âu tương đối khác nhau, cả về mô hình lẫn tầm ảnh hưởng.

Đối với một số quốc gia có phân cấp thẩm quyền chính trị là chính quyền liên bang thì quốc gia đây không có hệ thống quản lý thể thao quốc gia. Ví dụ như Vương quốc Bỉ - một trong những quốc gia có mô hình chính trị là chính quyền liên bang. Ở quốc gia này, chính sách phát triển thể thao của 3 vùng cơ bản sẽ được xây dựng giữa trên thực tế nhu cầu cũng như điều kiện của từng vùng. Cho đến nay, sự phát triển cũng như chính sách triển khai trong việc phát triển TDTT cho từng vùng của Bỉ luôn được đánh giá cao, hỗ trợ tối đa cho sự phát triển của TDTT quốc gia.

Một số nguồn lực hành chính công khác cũng ảnh hưởng nhiều đến sự phát triển của TDTT các quốc gia khu vực Châu Âu đây chính là chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và chăm sóc sức khỏe cho đội ngũ VĐV hoạt động trong lĩnh vực thể thao.

IV. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN NGUỒN LỰC THỂ THAO TRONG TƯƠNG LAI

1. Tình hình kinh tế

Tình hình kinh tế có một tầm ảnh hưởng lớn đến nguồn lực thể thao của các quốc gia khu vực Châu Âu. Nếu như một quốc gia có tình hình kinh tế khả quan thì người dân sẽ dễ dàng hơn trong việc chi một khoản tiền cho các hoạt động giải trí, giáo dục thể chất và hoạt động TDTT. Còn nếu như một quốc gia có nền kinh tế đi xuống, điều đây đồng nghĩa với việc không những Chính phủ của quốc gia đây sẽ cắt giảm bớt một số chi phí cho việc phát triển sự nghiệp TDTT, mà người dân cũng không có nhu cầu chi tiền cho các hoạt động tập luyện thể thao một cách thường xuyên.

Theo dự đoán của các nhà phân tích kinh tế, trong khoảng thời gian từ 5-10 năm sắp tới, nền kinh tế Châu Âu được xem là có sự phục hồi sau chuỗi khủng hoảng, đồng thời có những dấu hiệu phát triển khả quan. Cán cân thương mại quốc tế dự kiến sẽ tăng vào khoảng 8-10% trong giai đoạn 2017-2020, đồng thời kéo theo sự phát triển kinh tế của vùng đồng tiền chung Châu Âu (Euro zone).

Tỷ lệ người dân có việc làm sẽ tăng nhiều trong giai đoạn sắp tới, với tỷ lệ người thất nghiệp giảm đáng kể từ 8,1% trong năm 2006 xuống còn 6,5% trong năm 2017.

Bên cạnh những ảnh hưởng tích cực của nền kinh tế khu vực, cũng có một số yếu tố kinh tế, xã hội khác có thể phần nào tác động đến sự phát triển của mặt bằng kinh tế chung như sự bất ổn của giá dầu, tỷ lệ lạm phát tăng qua các năm, tỷ lệ lãi suất ngân hàng tăng... và một số bất ổn về chính sách nhập cư, việc đối phó với chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan, biện pháp ngăn chặn nạn khủng bố đang diễn ra tại một số thành phố Châu Âu trong những năm gần đây.

2. Nguồn đầu tư cho hoạt động TDTT của các quốc gia

Nguồn ngân sách đầu tư của Chính phủ cho hoạt động TDTT quốc gia luôn luôn phải cân đối giữa việc nên đầu tư cho thể thao quần chúng hay đầu tư cho việc phát triển trình độ của các VĐV thể thao chuyên nghiệp. Sau rất nhiều nghiên cứu và tranh luận, có thể dễ dàng nhận thấy rằng nếu như đầu tư cho các VĐV thể thao chuyên nghiệp, sự nghiệp phát triển thể thao chuyên nghiệp của quốc gia đây thường có chuyển biến tích cực. Điều này được thể hiện qua thành tích thi đấu tại những đấu trường thể thao khu vực, quốc tế, từ đây giúp nâng cao vị thế và hình ảnh của quốc gia trong lòng bạn bè quốc tế. Tuy nhiên, cũng không thể phủ nhận được một thực tế rằng các VĐV thể thao chuyên nghiệp luôn được phát hiện ngay trong môi trường thể thao quần chúng. *Từ đây, các quốc gia Châu Âu đưa ra kết luận rằng thể thao chuyên nghiệp chỉ có thể được phát triển tốt nhất khi và chỉ khi thể thao quần chúng cũng nhận được sự quan tâm và phát triển đúng đắn, kịp thời.*

Chính phủ của các quốc gia khu vực Châu Âu cũng đánh giá cao tầm quan trọng của việc rèn luyện sức khỏe thông qua việc luyện tập TDTT thường xuyên, đặc biệt là trong việc giảm thiểu tỷ lệ người dân mắc bệnh béo phì. Một số quốc gia như Vương quốc Anh, Áo, Ailen, Phần Lan đã cho triển khai rất nhiều chương trình hành động hướng tới mục tiêu là khuyến khích người dân tham gia các hoạt động TDTT, giải trí ngoài trời ít nhất 1 lần/tuần. Điều này

được cho là sự đầu tư của Chính phủ các quốc gia trong việc chăm sóc sức khỏe, rèn luyện thể trạng, thúc đẩy thể thao toàn dân, từ đây giúp người dân bớt được phần nào kinh phí chữa trị các bệnh lý cơ bản trong tương lai.

Có một vấn đề có thể gây ảnh hưởng đến các nguồn lực phát triển TDDT, từ đây tác động tiêu cực đến sự phát triển của thể thao các quốc gia khu vực Châu Âu chính là sự thiếu hụt nhân sự trình độ hoạt động trong lĩnh vực này. Theo một nghiên cứu của Chính phủ Vương quốc Anh, việc thiếu hụt nhân sự trình độ trong lĩnh vực thể thao tập trung ở một số nghề như quản lý thể thao, kỹ sư phần mềm, chuyên viên chăm sóc khách hàng...

Việc thiếu hụt nhân sự trình độ ở những nghề trên được lý giải rằng số lượng người yêu thích những việc làm trên giảm sút trầm trọng. Từ đây số lượng ứng viên dự tuyển vào những vị trí việc làm trên cũng không có nhiều. Chính phủ Anh đưa ra khuyến nghị rằng để xử lý được tình huống trên, các chương trình, kế hoạch phát triển nhân sự cần được Chính phủ các quốc gia khu vực Châu Âu hết sức lưu tâm. Đồng thời các lớp đào tạo, bồi dưỡng chất lượng nhân sự cũng nên được tổ chức đều đặn để các học viên tham gia được nâng cao kỹ năng, bằng cấp và trình độ.

Trần Bình tổng hợp
(theo Wikipedia, European Study of Sports Sector)

XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC THỂ THAO TẠI NƯỚC CỘNG HÒA LITHUANIA (LITVA)

GIỚI THIỆU

Litva, hay còn được biết đến với tên chính thức là Cộng hòa Litva (tiếng Litva: *Lietuvos Respublika*) là một quốc gia thuộc khu vực châu Âu theo thể chế cộng hòa. Theo sự phân chia của Liên Hiệp Quốc, Litva được xếp vào nhóm Bắc Âu. Litva giáp với Latvia về phía bắc, giáp với Belarus về phía đông nam, giáp với Ba Lan và tỉnh Kaliningrad thuộc Liên bang Nga về phía tây nam và giáp với biển Baltic về phía tây. Địa hình của Litva khá bằng phẳng và thấp, không có điểm nào có độ cao vượt quá 300 mét. Khí hậu của nước này tương đối ôn hòa. Đất nước Litva có rất nhiều rừng cây, sông suối và một nguồn tài nguyên đất đai màu mỡ.

Kể từ khi Liên bang Xô-viết sụp đổ vào những năm 1990 của thế kỷ 20, nền thể thao của Litva trực tiếp dưới sự điều hành và quản lý của Bộ Thể thao và Giáo dục thể chất. Theo đánh giá chung của các nhà quản lý và điều hành thể thao, nền thể thao của Litva được xem là phát triển. Litva là một trong những thành viên tích cực của Ủy ban Olympic quốc tế, tham gia thường xuyên tại các giải đấu thể thao quan trọng trên thế giới như TVH Olympic mùa hè, TVH Olympic mùa đông...

Có hơn 80 Liên đoàn, Hiệp hội thể thao hoạt động độc lập tại quốc gia này, và vào năm 1993, để thống nhất và đoàn kết hoạt động của tất cả Liên đoàn, Hiệp hội, Chính phủ Litva đã ký quyết định thành lập Liên đoàn thể thao đoàn kết Litva.

Chính phủ Litva trong giai đoạn này cũng thành lập tổ chức “Thể thao cho mọi người” với mục đích thúc đẩy, khuyến khích sự phát triển của giáo dục thể chất cũng như nền thể thao quốc dân. Các môn thể thao quốc gia của Litva chính là Bóng rổ, Bóng đá,

Điền kinh và Đua Xe đạp. Đội Bóng rổ nam của đất nước này hiện đang đứng thứ ba trên thế giới, sau Mỹ và Tây Ban Nha. Tất cả VĐV thuộc tuyển quốc gia đều được tập huấn tại Học viện Thể thao Litva trước mỗi giải đấu thể thao quan trọng.

Các nguồn lực phát triển thể thao của Litva khá đa dạng, trong đây những nguồn lực sau đóng vai trò quan trọng nhất:

- Tác động của doanh nghiệp;
- Nhân sự;
- Khoa học kỹ thuật;

CÁC NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN THỂ THAO TẠI LITVA VÀ XU HƯỚNG TRONG TƯƠNG LAI

I. Doanh nghiệp

Theo thống kê của Tổng cục Thống kê quốc gia, tính đến ngày 01/01/2006 có tổng cộng hơn 1500 doanh nghiệp hoạt động hoàn toàn trong lĩnh vực TĐTT, hoặc có một phần dịch vụ liên quan đến lĩnh vực TĐTT. Trong số hơn 1500 doanh nghiệp, có 8% hoạt động trong lĩnh vực vận hành và quản lý các địa điểm tập luyện, thi đấu trong lĩnh vực TĐTT như nhà thi đấu, sân vận động, các CLB thể hình, các CLB rèn luyện sức khỏe công cộng... Hầu hết các doanh nghiệp thể thao của Litva tập trung ở thủ đô và các thành phố lớn như Vilnius, Kaunas...

Chính phủ Litva cho rằng trong tương lai, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực TĐTT của quốc gia này sẽ còn tiếp tục tăng cả về số lượng, mô hình lẫn lĩnh vực hoạt động.

II. Nhân sự

Nhân sự trong ngành TĐTT của Litva không chỉ đơn thuần là những người làm việc trong các doanh nghiệp thể thao, mà còn bao gồm tất cả VĐV. Theo thống kê, cho đến ngày 01/01/2006, tại Litva có tổng cộng hơn 2300 người hoạt động trong lĩnh vực TĐTT, trong đây có hơn 30% nhân sự chính là các VĐV thi đấu thể thao. Con số nhân sự còn lại chính là đội ngũ trọng tài, HLV, chuyên gia thể thao...

Theo đánh giá của Chính phủ Litva và các doanh nghiệp, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực TĐTT, trong giai đoạn từ 2010-2020, số lượng nhân sự làm việc trong ngành này sẽ còn tăng lên đáng kể, đặc biệt là nhu cầu về số lượng VĐV chuyên nghiệp và nhân lực làm việc trong ngành dịch vụ thể thao. Bộ Lao động và Điều tiết nhân sự Litva cho rằng có tồn tại sự tăng nhẹ về nhu cầu nhân lực làm việc trong ngành dịch vụ thể thao tập trung chính ở nghề như bảo dưỡng trang thiết bị dụng cụ TĐTT, nhân viên bán hàng dụng cụ tập luyện thể hình chuyên nghiệp và bán chuyên nghiệp, hướng dẫn viên giám sát quá trình tập luyện các dụng cụ Thể hình, Fitness...

III. Khoa học kỹ thuật

Những thành tựu mới của khoa học kỹ thuật hiện đại đều được áp dụng khá hiệu quả trong quá trình phát triển của nền thể thao Litva. Theo thống kê, có đến 66% tổ chức hoạt động trong lĩnh vực TĐTT (bao gồm các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao) thường xuyên cập nhật, nghiên cứu và ứng dụng các thành tựu mới nhất về khoa học kỹ thuật với mục đích nâng cao thành tích thi đấu và thể trạng của VĐV. Trong đó có 49% tổ chức khẳng định rằng họ sẽ tiếp tục cập nhật những thành tựu khoa học kỹ thuật mới nhất, đặc biệt là những thành tựu trong công tác huấn luyện Thể hình, Đua Xe đạp...

NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN NGUỒN LỰC THỂ THAO TRONG TƯƠNG LAI CỦA LITVA

Dưới đây là những nhân tố cơ bản mà Chính phủ Litva cho rằng có thể ảnh hưởng lớn đến các nguồn lực phát triển thể thao trong tương lai của quốc gia này:

- Tác động tích cực của nền kinh tế phát triển của quốc gia;
- Sự xuất hiện các dịch vụ thể thao mới và nhu cầu trải nghiệm các dịch vụ thể thao mới của người dân;
- Nhận thức của người dân về việc luyện tập thể thao thường xuyên được nâng cao;

- Nhận thức của người dân trong việc luyện tập thể thao để có một sức khỏe tốt;
- Các thành tựu khoa học kỹ thuật mới;
- Chất lượng nguồn nhân sự trong lĩnh vực TDTT mở ra nhiều cơ hội phát triển thể thao mới...

Phương Ngọc tổng hợp

(theo Wikipedia, Lithuania Sports in Figures và Lithuania Physical education and Sports Strategy)

NGUỒN LỰC THỂ THAO VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC THỂ THAO CỦA VƯƠNG QUỐC ANH

I. TÍNH BỀN VỮNG VỀ TÀI CHÍNH

Với việc tiếp tục tăng áp lực đối với ngân sách công, điều quan trọng hơn bao giờ hết là số tiền sẵn có sẽ được sử dụng một cách khôn ngoan nhất có thể. Các tổ chức nào chuyên dựa vào tiền ngân sách để tồn tại ngày càng có nhiều rủi ro và do đó ít có khả năng lên kế hoạch và phân phối trong thời hạn dài hơn. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh thực hiện chương trình hành động chiến lược này, nơi mà sự thay đổi hành vi có thể phải mất một khoảng thời gian đáng kể để tự thể hiện bản thân bằng các kết quả đã cải thiện.

Chúng ta phải nghiêm túc đặt thể thao lên những nền tảng vững chắc hơn để có thể giải phóng các nguồn lực cần thiết nhằm giải quyết vấn đề thiếu và đảm bảo cho tác động của thể thao vượt ra ngoài số người đang tham gia tập luyện hiện nay. Điều này cũng có nghĩa là chúng ta sẽ không được đảm bảo thường xuyên về mặt tài chính do nó có thể gây tổn hại đến quyền tiếp cận đối với tất cả mọi người trong xã hội, bao gồm cả việc cân bằng các chính sách định giá với các nhu cầu về thu nhập.

1. Đa dạng hóa nguồn tài trợ

Điều quan trọng là các tổ chức dựa chủ yếu vào một nguồn thu nhập duy nhất sẽ phải thực hiện các bước đi tích cực để đa dạng hóa nguồn thu nhập của họ nhằm tránh khỏi nguy cơ thay đổi nguồn thu nhập đó. Một số bộ phận của ngành thể thao thường rất giỏi trong việc khai thác và phát huy tiềm năng của một số nguồn thu nhập thay thế, ví dụ như tài trợ và bán bản quyền truyền thông, nhưng có những lĩnh vực khác, ví dụ như từ thiện và gây quỹ, kêu gọi vốn cộng đồng, trái phiếu xã hội hoặc hợp tác với khu vực tư nhân mà chưa được tận dụng hết.

Để giảm sự phụ thuộc quá mức của một số tổ chức trong khu vực công và chuyển sang mô hình tài trợ bền vững hơn, Thể thao nước Anh và Liên hiệp Vương quốc Anh đã cùng nhau thiết lập mục tiêu và hỗ trợ các tổ chức trong việc: (a) Giảm tỷ lệ phần trăm thu nhập mà các tổ chức nhận được từ một nguồn duy nhất là của khu vực công và (b) Tăng tổng mức đầu tư không phải từ khu vực công mà họ nhận được.

Những mục tiêu này phản ánh thực tế là sẽ có một số tổ chức dễ dàng thực hiện được điều này còn đối với một số tổ chức khác sẽ khó khăn hơn. Các mục tiêu có hiệu lực vào tháng 4 năm 2017.

2. Hiệu quả và các dịch vụ chia sẻ

Tương tự như vậy, khoản kinh phí đầu tư có hạn đó sẽ phải được sử dụng một cách thận trọng hơn trong tương lai. Một lĩnh vực được đề cao trong chương trình Đánh giá 03 năm về Thể thao nước Anh và Liên hiệp Vương quốc Anh là tiềm năng tăng hiệu quả của cơ quan hậu bị, khai thác trên cùng địa điểm và dịch vụ chia sẻ giữa các tổ chức, cơ quan thể thao, đặc biệt là (nhưng không giới hạn ở) các cơ quan, tổ chức quản lý quốc gia (NGB). Những khoản tiết kiệm tiềm năng này cần được sử dụng hiệu quả để đảm bảo số tiền tài trợ tối đa có thể tạo ra sự khác biệt ở tuyến đầu, mang lợi ích của hoạt động thể dục thể thao đến với công chúng.

Thể thao nước Anh và Liên hiệp Vương quốc Anh sẽ phối hợp với các tổ chức mà họ tài trợ để thống nhất các kế hoạch hỗ trợ và những khoản tiết kiệm hiệu quả nếu thích hợp, và xem xét chuyển sang mô hình dịch vụ trong chu kỳ đầu tư tiếp theo bắt đầu từ tháng 4 năm 2017.

3. Ưu đãi thuế

Vương quốc Anh cố gắng đảm bảo lợi ích về tài chính mà ngành thể dục thể thao nhận được từ Chính phủ ngoài những nguồn tài trợ thông thường, ví dụ như thông qua chính sách thuế, những hoạt động hiệu quả nhất có thể, có lợi ích rộng lớn nhất trong ngành và khuyến khích các loại hình hoạt động mang lại hiệu quả cao nhất trong chiến lược này. Các tổ chức thể thao có thể hưởng lợi từ một

số ưu đãi về thuế, bao gồm thông qua Chương trình Câu lạc bộ Thể thao Nghiệp dư của Cộng đồng (CASC), với hàng ngàn câu lạc bộ thể thao đủ điều kiện hiện đang đăng ký thành lập.

Như đã thông báo trong bản Báo cáo tổng kết năm 2015, Chính phủ sẽ thành lập tổ tư vấn Ngân sách 2016 và các năm tiếp theo về cách mở rộng các hoạt động hỗ trợ mà có thể tạo nguồn cho thể thao thông qua chính sách thuế doanh nghiệp.

Một số thay đổi tiềm năng lớn hơn nữa đối với chính sách thuế đã được đề xuất trong các ý kiến phản hồi của tổ tư vấn về Chiến lược Thể thao. Tuy nhiên, vẫn còn thiếu những phân tích về kinh tế hỗ trợ.

Cùng với kế hoạch tư vấn của Bộ Tài chính về việc mở rộng sự hỗ trợ có thể tạo ra cho thể thao cơ sở thông qua chính sách thuế doanh nghiệp, Chính phủ sẽ tiến hành phân tích chi phí, lợi nhuận đối với một số đề án về thuế đã được đề xuất.

4. Tài trợ thương mại

Có những nguồn thu tiềm năng khác ngoài nguồn đầu tư của Chính phủ và chính sách thuế. Tài trợ và các quyền truyền thông theo truyền thống là những lĩnh vực thường được ngành TDTT sử dụng nhất và trong khi những nguồn thu này có tác dụng to lớn đối với các môn thể thao có số lượng khán giả đông thì chúng vẫn chưa có tác dụng đột biến đối với các môn thể thao có ít khán giả hơn.

Các hợp đồng có giá trị cao gần đây như tài trợ của Công ty Năng lượng Anh (SSE) tại FA Cup bóng đá nữ và tài trợ của Vitality cho môn bóng lưới của Anh đã chứng minh rằng thị trường đang bắt đầu hỗ trợ trên một phạm vi rộng lớn hơn của ngành thể thao. Chúng ta mong muốn có nhiều thương hiệu hơn trong danh mục đầu tư của họ và xem xét các lựa chọn ngoài các môn thể thao có số lượng khán giả lớn cũng nên quan tâm tới các môn thể thao ít người theo dõi.

Về phía ngành thể thao, vẫn còn thiếu các kỹ năng cần thiết để có thể thuyết phục và khuyến khích các nhà tài trợ tiềm năng thay

đổi cách suy nghĩ hiện tại. Nếu các môn thể thao có thể giúp làm cho hoạt động thể thao của họ trở nên hấp dẫn về mặt thương mại hơn, cho cả nhà tài trợ và nhà quảng cáo, thì các quan điểm truyền thống cho rằng thể thao có cơ hội tài trợ hấp dẫn có thể bắt đầu thay đổi.

Trong khuôn khổ giám sát các hoạt động thương mại vào năm 2016, Thể thao nước Anh sẽ khám phá các lựa chọn để thúc đẩy thương mại hóa các môn thể thao mà theo truyền thống thường khó thu hút tài trợ và thu nhập từ chuyển nhượng bản quyền truyền thông.

Tài trợ là lĩnh vực mà một số câu lạc bộ thể thao và cá nhân đã tiếp cận một cách có trách nhiệm, ví dụ như xung quanh việc tài trợ của các công ty tiếp thị thức ăn có cồn hoặc chất béo và đường muối (HFSS). Chúng tôi sẽ tiếp tục thảo luận với thể thao về phạm vi các thỏa thuận tự nguyện trong lĩnh vực này. Chiến lược Giảm béo phì ở trẻ em của Chính phủ, được công bố vào đầu năm 2016, cũng có thể bao gồm cả các biện pháp liên quan đến thực phẩm HFSS.

5. Tái đầu tư vào thể thao cơ sở

Liên quan đến tính bền vững về tài chính là một mối quan ngại được nhiều người nêu lên khi được hỏi về việc một số môn thể thao không thể hiện được đầy đủ sự quan tâm đến sức khỏe lâu dài của chính môn thể thao của mình, đặc biệt khi xem xét về cách tốt nhất để sử dụng các nguồn thu từ quảng cáo thương mại. Một cơ chế đã tồn tại thông qua SRA và Quy tắc ứng xử tự nguyện về phát sóng các sự kiện thể thao lớn, đã đề cập trước đó trong chiến lược này. Nguyên tắc thứ hai của Bộ quy tắc là tối thiểu 30% doanh thu phát sóng ròng được đưa trở lại vào việc phát triển các cơ sở trong môn thể thao đó. Nhiều cơ quan, tổ chức quản lý quốc gia (NGB) và chủ sở hữu bản quyền đã đồng ý với nguyên tắc này nhưng chúng tôi muốn thấy có nhiều tổ chức tham gia ký kết hơn nữa.

Chính phủ khuyến khích các chủ sở hữu quyền thực hiện nghĩa vụ của mình đối với thể thao cơ sở, ví dụ bằng cách ký kết nguyên

tắc tái đầu tư theo Bộ quy tắc ứng xử tự nguyện về phát sóng các Giải đấu thể thao lớn của Cơ quan quản lý pháp luật (SRA) đề xuất.

Đối với một số môn thể thao có những thành tựu đặc biệt, việc tái đầu tư 30% vào phát triển cơ sở có thể gây tổn hại tới khả năng duy trì vị trí cạnh tranh trong nước hoặc quốc tế hoặc trong đầu tư xây dựng sân vận động, cơ sở đào tạo và phát triển tài năng. Điều này có thể, về lâu dài, sẽ phương hại đến những thành tựu về thương mại của môn thể thao đó và khả năng duy trì đầu tư ở cơ sở. Điều đó cho thấy, nguyên tắc tái đầu tư là điều quan trọng có ý nghĩa sống còn và mặc dù thành công về mặt thương mại của những môn thể thao này có nghĩa là việc đầu tư vào cơ sở của chúng chưa bao giờ tăng cao hơn, Chính phủ cho rằng xu hướng tăng đầu tư phải được tiếp tục.

Giải bóng đá ngoại hạng (Premier League) với doanh thu quảng cáo rờng lên đến hơn 5 tỷ bảng Anh trong ba mùa giải, là một trong những môn thể thao đã đầu tư đáng kể vào thể thao cơ sở nhưng thành công về mặt thương mại tiếp theo của nó vẫn cần được phản ánh trong sự hỗ trợ của nó cho bóng đá ở tất cả các trình độ. Chính phủ đã thảo luận với Premier League về mức đầu tư vào bóng đá cơ sở mà họ mong đợi sẽ được thấy trong tương lai, nếu kết quả đúng như dự báo họ sẽ tăng gấp đôi đầu tư vào bóng đá cơ sở trong ba mùa tới.

Chính phủ khuyến khích Premier League đảm bảo việc đầu tư của mình là phù hợp với các kết quả tổng thể được nêu ra trong chiến lược này.

6. Các nguồn thu nhập thay thế

Bên cạnh những nguồn thu nhập cá nhân truyền thống hơn, còn có các hình thức hỗ trợ tài chính khác mà trước đây chưa được ngành thể dục thể thao khai thác hoặc sử dụng một cách hiệu quả. Cho vay (thầu) cá nhân, thông qua các khoản đóng góp, đầu tư hoặc di sản, cho doanh nghiệp thuê (thầu) thông qua quan hệ đối tác và các hình thức hoạt động Hợp tác trách nhiệm xã hội khác

(CSR), cùng với các quỹ và đầu tư tín thác, tất cả sẽ cung cấp thêm nguồn thu nhập tiềm năng mà các tổ chức cần khai thác và coi đó một phần nỗ lực của mình để đảm bảo tính bền vững hơn về tài chính. Thực tế là rất ít ý kiến phản hồi của tổ tư vấn có đề cập đến việc ngành thể thao đã không tận dụng được các nguồn thu tiềm năng này như thế nào.

Đầu tư xã hội, cung cấp tài chính hoàn trả để giúp đỡ các tổ chức từ thiện và doanh nghiệp xã hội hoạt động nhiều hơn, cũng có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ phát triển bền vững ngành thể thao. Ngày càng có nhiều nhà đầu tư cá nhân và các tổ chức muốn đầu tư tiền vào các chương trình có thể mang lại lợi nhuận về mặt xã hội và tài chính. Sự hỗ trợ của Chính phủ đối với xu hướng này đã được thể hiện rõ bằng việc đưa ra Chương trình giảm thuế đầu tư xã hội vào năm 2014.

Năm 2015, Chính phủ đã phát động gây Quỹ tác động nghệ thuật trị giá 7 triệu Bảng Anh, một hợp tác giữa Hội đồng Nghệ thuật Anh (ACE), Ngân hàng Merrill Lynch, Nesta và Quỹ Esmee Fairbairn để cung cấp khoản đầu tư từ 150.000 đến 600.000 Bảng hỗ trợ cho các tổ chức nghệ thuật trên khắp Vương quốc Anh. Quỹ này là mô hình khả thi có thể điều chỉnh để hỗ trợ các tổ chức thể thao theo cách tương tự.

Nói rộng hơn, chúng ta biết rằng các cộng đồng thường có mối liên kết rất chặt chẽ với câu lạc bộ thể thao địa phương và các tổ chức của họ. Ở FC United, chúng ta có một ví dụ tuyệt vời về phương thức có thể được sử dụng để tạo nguồn đầu tư thông qua phát hành giới thiệu cổ phiếu và sự đầu của đám đông. Với những mối liên kết này, chúng ta cần tìm cách giúp cho mọi người đầu tư vào các câu lạc bộ thể thao và các cơ sở thể thao địa phương của họ một cách dễ dàng hơn.

Trên cơ sở các bài học kinh nghiệm từ Quỹ tác động Nghệ thuật, Chính phủ sẽ hỗ trợ thiết lập Quỹ tác động xã hội để đầu tư vào thể thao, kết hợp các nguồn lực công cộng, từ thiện và thương mại. Về phần mình, Quỹ cũng có thể xem xét cách thức giúp cộng đồng địa

phương đầu tư vào các cơ sở tập luyện, thi đấu thể thao địa phương bằng cách sử dụng các mô hình như cổ phiếu và đóng góp của đám đông.

Chúng ta đã chứng kiến sự tăng trưởng nhanh chóng của thị trường trái phiếu tác động xã hội (SIB) trong 5 năm qua, với 32 SIBs trên khắp Vương quốc Anh. Trái phiếu tác động xã hội (SIB) là một mô hình khai thác dựa trên kết quả có thể được sử dụng nhằm thúc đẩy đầu tư xã hội để thử nghiệm hoặc tăng quy mô can thiệp giải quyết các vấn đề xã hội phức tạp. Đầu tư được hoàn trả trên cơ sở các kết quả xã hội cụ thể đã thực hiện được (ví dụ như giảm số người phải điều trị tại bệnh viện đối với các bệnh lý mãn tính) và do một ủy viên hội đồng chi trả (ví dụ một Hội đồng y tế ủy thác).

Chiến lược này tập trung vào vai trò của thể thao trong việc giải quyết nhiều thách thức xã hội mà cộng đồng phải đối mặt, bao gồm cả vấn đề y tế và phúc lợi. Do đó có một cơ hội rõ ràng để khai thác tiềm năng của các mô hình dựa trên kết quả như SIBs để tạo ra khoản đầu tư cần thiết, hướng tới mục tiêu giải quyết những thách thức xã hội cụ thể.

Cùng với Văn phòng nội các, chúng tôi sẽ khảo sát khả năng sử dụng SIBs và các mô hình khai thác dựa trên kết quả khác để hỗ trợ mở rộng quy mô tiếp cận sáng tạo đối với thể thao nhằm giải quyết những thách thức xã hội. Chúng tôi cũng sẽ phối hợp với ngành thể thao nước Anh và gắn bó với ngành thể thao.

7. Tiết kiệm hiệu quả cho các Hội đồng Thể thao

Với việc chính phủ mong muốn ngành này sẽ ít phụ thuộc hơn vào một nguồn tài chính duy nhất và tìm ra những khoản tiết kiệm có hiệu quả đáng kể trong những năm tới, thì ngay cả chính phủ và các cơ quan trực thuộc cũng sẽ phải tồn tại theo cùng các tiêu chuẩn đó. Trong những năm gần đây, cả ngành Thể thao Liên hiệp Vương quốc Anh và Thể thao của nước Anh đã tiết kiệm được những khoản đáng kể trong chi phí quản lý của mình. Hiện nay, họ đang làm việc ở cùng một văn phòng tại London, chia sẻ một số

hợp đồng và cam kết cùng nhau mua sắm những trang bị nội thất khác trong tương lai. Tuy nhiên, điều quan trọng là động lực tiết kiệm này phải được duy trì, và những cơ hội khác nữa để hợp lý hoá cơ cấu tổ chức của họ, bao gồm cả những vấn đề đã được nhấn mạnh trong Báo cáo Giám sát ba năm, phải được khai thác và thực hiện, đảm bảo khoản kinh phí tối đa có thể được giải phóng cho hoạt động thể dục thể thao.

Chính phủ sẽ đảm bảo những khuyến cáo trong Báo cáo Giám sát ba năm đối với Thể thao Liên hiệp Vương quốc Anh và Thể thao nước Anh được thực hiện hiệu quả, có tính đến những trách nhiệm bổ sung được đặt ra trong chiến lược này và cả hai tổ chức sẽ phối hợp với các Hội đồng Thể thao Quốc gia khác để xác định những nơi mà khuyến cáo đó có thể được áp dụng có hiệu quả ở Scotland, xứ Wales cũng như ở Bắc Ireland.

8. Cơ quan quản lý chống Doping của Anh và Cơ quan quản lý an toàn các sân chơi thể thao

Chúng tôi cũng muốn đảm bảo cho hai tổ chức thể thao tương đối nhỏ hơn được chính phủ trực tiếp tài trợ, Cơ quan quản lý chống Doping (UKAD) và Cơ quan quản lý an toàn các sân chơi thể thao của Anh (SGSA) có thể hoạt động hiệu quả và bền vững nhất có thể, nhưng cũng giúp họ tiếp tục những công việc tốt đẹp họ đang làm và tăng cường hơn nữa những ảnh hưởng của mình.

Chính phủ đang bảo vệ nguồn kinh phí dành cho UKAD và nguồn kinh phí của cơ quan này sẽ tăng lên theo mức lạm phát trong nhiệm kỳ Quốc hội để hỗ trợ thực hiện vai trò cung cấp các dịch vụ chống doping hàng đầu thế giới tại Anh của mình.

UKAD là một trong những Cơ quan quản lý chống Doping Quốc gia hàng đầu thế giới (NADO) và chúng ta mong muốn họ không chỉ tiếp tục công việc mà họ đang làm ở Anh với ngân sách được cấp ngày càng tăng của chính phủ mà còn giúp cho các nước khác cải thiện nghiệp vụ của họ. Làm như vậy sẽ giúp cho các vận động viên Anh tự tin rằng các đấu thủ được sắp xếp thi đấu với họ đều tuân thủ theo những tiêu chuẩn tương tự, tuy nhiên nó sẽ giúp

UKAD tạo ra thu nguồn nhập thương mại bổ sung và quan trọng là ít phải dựa vào ngân sách của chính phủ trong tương lai.

Chúng ta cũng sẽ cho phép SGSAs tăng đáng kể nguồn thu phát sinh từ các dịch vụ mà nó cung cấp cho các sân chơi thể thao để ngân sách của cơ quan được bảo đảm trong nhiệm kỳ Quốc hội này. Bên cạnh đó, chúng ta cũng sẽ phối hợp với cả hai cơ quan để giúp họ thu thập những kiến thức chuyên môn đẳng cấp thế giới về lĩnh vực của họ và sử dụng những kiến thức chuyên môn này sâu rộng hơn, cho phép họ mở rộng tầm ảnh hưởng của mình.

Chính phủ sẽ phối hợp với UKAD và SGSAs để khai thác tiềm năng mở rộng nguồn thu nhập thông qua các chuyên gia có chất lượng cao, cho phép họ mở rộng tầm ảnh hưởng, đồng thời tránh được các mâu thuẫn tiềm tàng về lợi ích.

9. Tác động kinh tế của thể thao

Với việc hoạt động thể dục thể thao đóng góp 39 tỷ Bảng Anh vào GDP của Anh và với một triệu người làm việc trong các ngành thể dục thể thao, việc đảm bảo cho lĩnh vực này của nền kinh tế được hỗ trợ một cách hiệu quả là điều quan trọng đối với chính phủ. Các tác động có ý nghĩa như nhau ở mọi cấp độ thậm chí chỉ là một cuộc thi parkrun đơn lẻ cũng góp thêm đáng kể cho nền kinh tế địa phương của nó. Hoạt động thể dục thể thao theo truyền thống thường không được hỗ trợ giống như các bộ phận khác của nền kinh tế; chính phủ tập trung vào việc tăng sự tham gia và giành huy chương, thay vì tăng chi phí cho việc kinh doanh thể thao.

Tuy nhiên, chúng ta biết rằng cả hai đều bổ sung cho nhau. Một nền kinh tế thể thao mạnh hơn và thành công hơn có thể giúp đáp ứng được nhu cầu của khách hàng hiệu quả hơn, góp phần thúc đẩy nền kinh tế thể thao. Đây là lợi ích trực tiếp hàng đầu cho Vương quốc Anh về vấn đề tăng thêm việc làm và các hoạt động kinh tế.

Chúng ta cũng muốn xem xét vai trò mà thể thao có thể đóng góp trong việc thực hiện các mục tiêu của chính phủ nhằm thu hút nhiều công ty của Anh, xuất khẩu và làm tăng giá trị cho những hàng hoá này. Đã có những câu chuyện thành công ở đây, ví dụ

như việc xây dựng và các vấn đề chuyên môn khác đã thực hiện được trong dịp Olympic và Paralympic London 2012, sau đó được tiếp tục khai thác; quản lý thể thao chuyên nghiệp và kỹ năng tiếp thị giúp cho thể thao Anh trở thành một tài sản có giá trị; hoặc sự thành công trên toàn cầu của Premier League. Nhưng chúng ta tin rằng còn có nhiều tiềm năng chưa được khai thác trong lĩnh vực hoạt động thể dục thể thao.

Chính phủ sẽ phối hợp với các tổ chức thể thao và các doanh nghiệp để giúp họ phát triển chiến lược kinh doanh cho ngành thể dục thể thao nhằm hỗ trợ tăng trưởng, cải thiện khả năng tiếp cận các nguồn tài chính và phát triển các kỹ năng. Để hỗ trợ công cuộc này, DCMS và Cục Doanh nghiệp, Đổi mới và Kỹ năng (BIS) sẽ cùng nhau hỗ trợ Hội đồng doanh nghiệp thể thao mới, được thành lập vào năm 2016 và ủy viên của Hội đồng này sẽ là người của một số tổ chức thuộc khu vực công và khu vực tư nhân hàng đầu đang làm việc trong thể thao.

II. CƠ SỞ HẠ TẦNG

Trong khi có lực lượng nòng cốt là những người sẽ tham gia hoạt động thể dục, thể thao, thì đối với hầu hết mọi người loại hình, tính chất thích hợp và chất lượng cơ sở hạ tầng có ảnh hưởng lớn đến những dịp tình cờ họ thử chơi hoặc hoạt động thể thao lần đầu tiên và sau đó trở lại chơi một cách thường xuyên.

Điều quan trọng là môi trường tham gia hoạt động thể chất an toàn hơn và dễ dàng hơn, làm cho hoạt động trở thành sự lựa chọn dễ dàng. Chẳng hạn, người chạy bộ và người đi xe đạp chủ yếu tập luyện ở các cơ sở hạ tầng không phải dành riêng cho thể thao mà thường trong công viên. Điều này được nhấn mạnh trong chủ trương về “Môi trường hoạt động: tạo ra khoảng trống thích hợp” trong Báo cáo về hoạt động thể chất hàng ngày của mọi người. Ngoài ra, Đạo luật về cơ sở hạ tầng năm 2015 cũng quy định về Chiến lược đầu tư cho hoạt động đi xe đạp và đi bộ, sẽ được công bố vào năm 2016.

Khung chính sách về quy hoạch quốc gia công nhận sự đóng góp quan trọng của việc tạo các cơ hội tham gia thể thao và giải trí đối với

sức khoẻ và phúc lợi của cộng đồng. Các chính sách quy hoạch phải được dựa trên các đánh giá nhu cầu thực sự và thiết thực. Các không gian mở hiện có, các tòa nhà thể thao, giải trí và đất đai sẽ không được xây dựng trừ khi các địa điểm đã được đánh giá là dư thừa so với yêu cầu; Sự thiệt hại sẽ được thay thế bằng các điều khoản tương đương hoặc tốt hơn; hoặc việc phát triển là để thay thế cho thể thao và giải trí, những nhu cầu này rõ ràng lớn hơn sự thiệt hại.

1. Chia sẻ trên cùng địa điểm của thể thao với các dịch vụ khác

Việc có các cơ sở ở đúng vị trí đẹp và được thiết kế với kiểu dáng lấy khách hàng làm trọng tâm, có thể tác động mạnh mẽ đến hành vi của người dân. Một trong những cách tốt nhất để đạt được điều này là tạo cơ hội để mọi người tham gia vào hoạt động thể dục thể thao cùng với các dịch vụ khác mà họ muốn hoặc cần sử dụng. Các cơ sở thể dục thể thao đồng bộ với các dịch vụ khác như thư viện hoặc các buổi khám bệnh của bác sĩ sẽ khuyến khích nhiều người đến với sự kiện thể thao ngay cả khi trước đây họ chưa từng đến với sự kiện đó lần nào, chẳng hạn như một lần đi khám bác sĩ, đã đưa họ qua cửa, thường là một bước quan trọng trong việc tham dự lần đầu tiên.

Trường hợp các cơ sở cũ kỹ và nhàm chán đã được thay thế bằng các cơ sở mới, số người sử dụng chúng có thể tăng lên tới 400%, và ở nơi mà giải trí nằm cùng với các dịch vụ cộng đồng khác có sự tăng 25% từ số người mà trước đây không hoạt động. Ở trên cùng một vị trí cũng có ý nghĩa về tài chính đối với chính quyền địa phương, mà ở đó các khoản tiết kiệm từ chi phí chỗ ở cho một số dịch vụ trên một địa điểm duy nhất có thể tạo sự chênh lệch giữa chi phí dịch vụ hoặc kiếm tiền. Nó cũng có những lợi ích cho các dịch vụ khác. Chúng ta muốn thấy cách làm hay này lan rộng khắp cả nước.

Khi đánh giá các ứng dụng cho tất cả các khoản đầu tư lớn trong tương lai, Thể thao nước Anh sẽ đưa vào đó giả định về lợi ích của việc tổ chức các dịch vụ trên cùng một vị trí (bao gồm cả các dịch vụ y tế và giáo dục) nếu có thể.

2. Các cơ sở tập luyện, thi đấu nhiều môn thể thao

Cũng như việc đưa các dịch vụ khác nhau vào chung với cơ sở hạ tầng thể thao, điều quan trọng là phải đảm bảo rằng có thể tổ chức được càng nhiều môn thể thao trong các cơ sở đó càng tốt. Tác động vô cùng to lớn của các cơ sở thể thao mới mà chỉ có thể được sử dụng cho một môn thể thao duy nhất có thể ít hơn so với cơ sở mà có thể phục vụ cho một quy mô rộng lớn hơn những người muốn chơi các môn thể thao khác nhau. Cơ sở hạ tầng thể thao mới cần chứa đựng số lượng tối đa các môn thể thao để mọi người có sự lựa chọn rộng rãi nhất về cách hoạt động. Tương tự, khi lập kế hoạch đầu tư vốn lớn cho một môn thể thao, điều quan trọng là phải cân nhắc liệu các môn thể thao khác có các kế hoạch tương tự để đảm bảo tính kinh tế của quy mô sẽ được khai thác hay không.

Việc đầu tư cơ sở hạ tầng quy mô lớn trong tương lai thông qua thể thao nước Anh sẽ có tác dụng dựa trên dữ liệu của các giải pháp nhiều môn thể thao, trừ khi có thể được chứng minh rõ ràng là sẽ có giá trị kiếm tiền thấp hoặc không có nhu cầu. Và chỉ trong trường hợp thể thao nước Anh tài trợ các dự án cơ sở hạ tầng dành cho một môn thể thao duy nhất.

3. Các cơ sở hướng tới khách hàng

Nhu cầu của khách hàng luôn phải là điểm xuất phát khi lập kế hoạch và cung cấp cơ sở hạ tầng thể thao mới. Ngành thể thao nước Anh đã cung cấp hướng dẫn hữu ích và kế hoạch chi tiết để xây dựng các cơ sở thể thao mới theo tiêu chuẩn chất lượng nhất định. Tuy nhiên, phương pháp tiếp cận này cần được mở rộng để đáp ứng những trải nghiệm của khách hàng về cách thức vận hành các cơ sở này, xây dựng dựa trên các chương trình quản trị dùng kỹ thuật so sánh hiệu quả hiện có trong ngành.

Ngành thể thao nước Anh sẽ phối hợp với ngành liên quan để phát triển bộ tiêu chuẩn chất lượng đối mặt với khách hàng duy nhất cho các cơ sở thể thao. Điều này sẽ được áp dụng vào cuối năm 2016.

4. Sân cỏ nhân tạo

Sân thi đấu là một phần quan trọng của cơ sở hạ tầng thể thao. Thể thao nước Anh sẽ vẫn tiếp tục có nhiệm vụ lập kế hoạch theo luật định về bảo vệ các sân chơi sau khi được xây dựng của mình. Tuy nhiên, bề mặt cỏ nhân tạo là một phần quan trọng trong chiến lược cơ sở hạ tầng, đặc biệt là khi thời gian tập luyện, thi đấu kéo dài nhiều giờ trên những sân cỏ bị hao mòn do thời tiết xấu trong mùa đông, nhưng cũng bởi vì sân cỏ nhân tạo có thể sử dụng để tập luyện, thi đấu nhiều giờ hơn các sân cỏ nói chung. Theo thông báo của Bộ trưởng tài chính, tháng 12 năm 2014, chính phủ sẽ đầu tư cho bóng đá cơ sở trong vòng 5 năm tới, thông qua một khoản đầu tư 40 triệu bảng vào dự án Parklife của Hiệp hội bóng đá để xây dựng 150 cơ sở tập luyện, thi đấu thể thao đa năng tại 30 thành phố, tập trung chủ yếu vào việc xây dựng các sân chơi có mặt cỏ nhân tạo chất lượng cao mới. Đây là phần bổ sung thêm cho khoản đầu tư hiện tại của chính phủ vào các sân cỏ nhân tạo thông qua Quỹ phát triển bóng đá và các chương trình khác nhau của thể thao của nước Anh.

Chính phủ sẽ nâng cao chất lượng các cơ sở tập luyện, thi đấu thể thao cộng đồng, phối hợp với chính quyền địa phương, Liên đoàn Bóng đá Anh và các cơ quan khác để đầu tư xây dựng các sân bóng đá mặt cỏ nhân tạo tại 30 thành phố trên khắp nước Anh vào năm 2020.

5. Cơ sở hạ tầng ngoài trời

Chúng tôi nhận ra rằng mọi người thường hoạt động ngoài trời ở môi trường đô thị và nông thôn. Môi trường hoạt động ngoài trời rất phong phú, có thể bao gồm các công viên, kênh rạch và các không gian xanh cho đến các địa điểm chơi parkour và các công viên trượt ván. Khả năng tiếp cận các cơ hội tại đô thị địa phương có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với những cá nhân hiện đang không tập luyện gì và muốn bắt đầu làm “một cái gì đó” ngoài trời, theo như chúng ta biết thì những người như vậy thường không đi xa hơn hai dặm từ nhà của mình. Cung cấp các cơ hội giải trí ngoài trời phù hợp với những người này sẽ giúp họ thực hiện thành công những trải nghiệm mà họ

muốn có. Điều này bao gồm cả việc tận dụng sự phát triển của các mạng lưới giao thông chất lượng cao tại địa phương như các tuyến đường dành cho người đi bộ và các hè phố.

Về điều này, chúng ta cần phải đảm bảo rằng việc hỗ trợ để có cơ sở hạ tầng hoạt động thể dục thể thao không được hạn chế ở các quảng trường, các nhà thi đấu và các tòa nhà thể thao. Trong tương lai, định nghĩa cơ sở hạ tầng hoạt động thể dục thể thao nên được mở rộng hơn, bao gồm tất cả các loại địa điểm mà mọi người tham gia vào hoạt động, kể cả ở môi trường nông thôn và đô thị. Trao cho mọi người quyền tự do sử dụng các cơ sở và không gian hiện có; luôn duy trì, bảo dưỡng, sửa chữa cũng quan trọng như việc xây dựng các cơ sở hạ tầng mới.

Khi xem xét đầu tư vào cơ sở hạ tầng trong tương lai, thể thao nước Anh sẽ cân bằng giữa nhu cầu và khả năng đáp ứng hiện có của tất cả các không gian, chứ không chỉ là việc xây dựng cơ sở tập luyện, thi đấu.

6. Sử dụng cơ sở tập luyện trong các trường học

Cần khai thác tối đa các tài sản hiện có để hiệu suất sử dụng chúng càng cao càng tốt. Các trường học là một trong những chủ sở hữu và vận hành các cơ sở tập luyện thể dục thể thao lớn nhất, nhưng có thể làm được nhiều hơn nữa nếu các cơ sở của họ sẵn sàng cho các cộng đồng địa phương và các câu lạc bộ tiếp cận và sử dụng ngoài các giờ học. Mặc dù chúng tôi không nghĩ rằng cần phải có một cơ chế bắt buộc mới giải quyết được vấn đề này, song vẫn muốn cung cấp cho các nhà trường phổ thông, cao đẳng, đại học những kiến thức và nguồn lực thích hợp để tối đa hóa việc sử dụng các cơ sở của họ - vì lợi ích đôi bên của các nhà trường và cộng đồng. Điều quan trọng là nếu có thể, các cơ sở tập luyện, thi đấu của địa phương sẵn sàng cho các trường học cũng như cộng đồng rộng lớn hơn tiếp cận sử dụng.

Ngành thể thao nước Anh sẽ xem xét việc tiếp nhận và tham gia xây dựng văn kiện Hướng dẫn sử dụng các cơ sở vật chất trường học vào năm 2016 để đảm bảo cho các cơ sở thể dục thể thao thuộc

sở hữu của các trường phổ thông, cao đẳng và đại học được sử dụng hiệu quả nhất và sẵn sàng cho các nhóm thể thao cộng đồng vào luyện tập.

7. Mua sắm công

Các hợp đồng xây dựng, cải tạo và quản lý cơ sở thể dục thể thao và giải trí được tiến hành rộng khắp trong ngành thể thao. Đầu năm 2016, thể thao nước Anh đã ban hành lại Bộ hợp đồng đấu thầu và mua sắm, được cập nhật và dễ dàng cho người dùng để đảm bảo tính nhất quán cao hơn trong ngành và hiệu quả tác động về sức khỏe và xã hội của chiến lược này trong các hợp đồng giải trí công cộng.

III. SỰ CHÂN CHÍNH CỦA THỂ THAO

Sự chân chính của thể thao đã bị nghi ngờ do một số vụ bê bối thể thao nổi bật trong những năm gần đây. Điều này chủ yếu tập trung vào việc sử dụng các loại thuốc tăng thành tích thi đấu, dàn xếp tỷ số các trận đấu hoặc các cáo buộc hối lộ và tham nhũng trong các tổ chức thể thao. Bảo đảm sự chân chính của thể thao là một phần việc nhằm mang lại giá trị tối đa của thể thao cho công chúng. Nếu công chúng không thể tin rằng thể thao hoặc giải thể thao là hợp lệ, thì hoạt động thể thao đó sẽ không còn sức mạnh để truyền cảm hứng. Nếu vận động viên không thể tin chắc rằng đối thủ của họ không sử dụng chất kích thích hoặc cảm thấy rằng các kết quả thi đấu đang bị thao túng, thì họ có thể sẽ mất hết động lực để vươn tới thành công ở trình độ cao nhất. Nếu trong đấu thầu để đăng cai tổ chức một sự kiện thể thao lớn, chúng ta không cạnh tranh trên một sân chơi bình đẳng, thì động lực để tạo ra những quy hoạch để lại di sản lâu dài sẽ bị hủy hoại.

1. Chống Doping

Chống doping là một trong những cuộc chiến quan trọng nhất trong cuộc đấu tranh bảo vệ sự chân chính của thể thao. Cơ quan quản lý Chống doping của Liên hiệp Vương quốc Anh (UKAD) là một trong những cơ quan chống doping hàng đầu thế giới. UKAD luôn luôn ở tuyến đầu trong công tác kiểm tra, bồi dưỡng trí tuệ,

giáo dục và tạo cho Vương quốc Anh danh tiếng là một trong những quốc gia chống doping mạnh nhất trên thế giới. Danh tiếng này cho phép UKAD và cả Chính phủ Vương quốc Anh gây tác động ảnh hưởng của mình đối với quốc tế để cải thiện cuộc chiến chống doping, thông qua Ủy ban châu Âu để tác động tới Cơ quan Chống doping thế giới (CAHAMA). Chúng ta sẽ đảm bảo để UKAD tiếp tục được tài trợ ở mức cần thiết nhằm nâng cao uy tín quan trọng này.

Nguồn tài chính cấp cho UKAD sẽ được bảo đảm trong suốt nhiệm kỳ hiện tại của Quốc hội.

Tuy nhiên, mọi người luôn cố tình sử dụng các loại thuốc làm tăng thành tích thi đấu theo cách thức được cải tiến một cách nhanh chóng để đối phó với các biện pháp chống doping, vì vậy để có thể đón bắt được, chúng ta phải liên tục cập nhật và sửa đổi các biện pháp tiếp cận của mình. Để bảo vệ nguồn ngân sách cấp cho UKAD trong những năm tới, chúng ta đã đặt ra cho nó một nền móng vững chắc về tài chính, nhưng chúng ta cũng cần phải đảm bảo rằng chính sách của chúng ta phải theo kịp những gì đang nổi lên và theo kịp với sự phát triển của Bộ luật mới nhất của WADA.

Trong những tháng tới, chính phủ sẽ cập nhật Chính sách Chống doping quốc gia để đảm bảo phù hợp với Bộ luật Chống doping thế giới năm 2015.

Một lý do đạt được những thành tựu của UKAD đó là thường xuyên giáo dục các vận động viên chống lại sự cám dỗ của việc sử dụng các chất kích thích làm tăng thành tích cũng như việc kiểm tra và thu thập thông tin để nắm bắt những gian lận về chất kích thích. Điều này đặc biệt quan trọng vì công nghệ doping đang phát triển rất nhanh, khiến cho việc kiểm tra đơn lẻ trở nên khó khăn và tốn kém. Sự can thiệp sớm là rất quan trọng và việc giáo dục về tầm quan trọng của thể thao sạch thậm chí còn quan trọng hơn trong tương lai và là điều chúng ta cần xem xét để ưu tiên cho UKAD.

Chính phủ sẽ làm việc với UKAD để mở rộng hoạt động giáo dục của mình và đảm bảo cho thông điệp chống doping được đẩy

manh ở tất cả các trình độ thể thao từ thể thao trong trường học, thể thao cơ sở đến tất cả các môn thể thao thi đấu đẳng cấp cao.

Hơn nữa, kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2016, Bộ trưởng Thể thao sẽ tham gia hội nghị ba năm với tư cách là đại diện của EU tại Ban quản lý quỹ phòng Chống doping WADA. Ban quản lý Quỹ là cơ quan ra quyết định tối cao của WADA, và điều này sẽ đảm bảo cho Vương quốc Anh có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ sự chân chính của thể thao và sự trong sạch của vận động viên ở cả nước Anh và quốc tế.

2. Sự thao túng các cuộc thi đấu thể thao

Dàn xếp kết quả và thao túng các trận đấu là một mối đe dọa lớn đối với sự chân chính của thể thao. Mặc dù chúng ta tin tưởng rằng nước Anh có quy trình quản lý nội bộ chặt chẽ và chính quy để chống lại mối đe dọa này thông qua các cơ quan như Ủy ban quản lý các sòng bạc và hội đồng cá cược thể thao, song chính phủ vẫn nhận thức rằng tham nhũng và dàn xếp kết quả trận đấu thường là vấn nạn xuyên biên giới vì vậy chúng ta cần phải chủ động và hợp tác có hiệu quả với các đối tác quốc tế.

Chính phủ sẽ ký và phê chuẩn Công ước của Hội đồng châu Âu về chống thao túng các cuộc thi đấu thể thao và khi đó sẽ xem xét hiệu quả khung pháp lý hiện tại của nước Anh.

3. Chống tham nhũng

Chính phủ đã phối hợp với EU và Hội đồng châu Âu về việc tăng cường áp dụng các tiêu chuẩn quản trị hiệu quả giúp giải quyết vấn đề tham nhũng trong thể thao. Mặc dù chúng ta tôn trọng quyền tự trị của thể thao, nhưng cũng nhận thấy những thất bại lớn trong một số bộ phận của thể thao quốc tế và cần phải phấn đấu nhiều hơn nữa để giữ được sự chân chính của mình. Chính phủ đảm bảo sẽ đưa vấn đề tham nhũng trong thể thao vào phần quan trọng của hội nghị thượng đỉnh chống tham nhũng của Thủ tướng Chính phủ tại London vào năm 2016, và các tổ chức quốc tế cùng phối hợp để đưa ra cam kết mạnh mẽ hơn đối với việc giải quyết nạn tham nhũng.

IV. HỆ THỐNG QUẢN LÝ

Gần đây, các vụ tham nhũng liên tục được phát hiện và các cáo buộc tham nhũng trong các tổ chức thể thao cho thấy tầm quan trọng của việc quản trị hiệu quả khi thiếu sự quản lý sát sao. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến giá trị kinh tế mà công chúng nhận được từ việc đầu tư vào thể thao. Nếu công tác quản lý không hiệu quả sẽ làm giảm uy tín của thể thao và có thể cho phép những người khác được hưởng lợi từ những hoạt động bất hợp pháp hoặc có vấn đề về đạo đức; điều này có thể cản trở các vận động viên của chúng ta thi đấu trên tinh thần công bằng và bình đẳng.

Để có tiếng nói mạnh mẽ nhất, gây được sức ép với quốc tế nhằm áp dụng các tiêu chuẩn quản lý chặt chẽ hơn, thì chính chúng ta cần phải giữ vững những tiêu chuẩn cao nhất có thể ở trong nước của mình.

Cũng như thể thao quốc tế, vẫn có một số môn thể thao trong nước áp dụng những tiêu chuẩn quản lý thấp dưới mức yêu cầu đối với bất kỳ công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc tổ chức từ thiện nào. Điều không thể chấp nhận là vẫn còn tiếp tục thiếu các tiêu chuẩn quản lý trong các tổ chức nhận được tiền của công chúng.

Bộ luật Quản lý thể thao của Vương quốc Anh

Từ năm 1992, Hội đồng Báo cáo tài chính (FRC) đã ban hành Luật Quản lý Doanh nghiệp Vương quốc Anh. Những tiêu chuẩn cao về quản trị doanh nghiệp trong các lĩnh vực như: quản lý rủi ro, thù lao, và vai trò của các hội đồng quản trị đã làm cho thị trường Vương quốc Anh trở nên hấp dẫn hơn đối với các nhà đầu tư. Tương tự như vậy, Vương quốc Anh cũng mong muốn thiết lập và đưa ra “Tiêu chuẩn Vàng” để quản lý các tổ chức thể thao. Bộ luật Quản lý này sẽ thiết lập và củng cố các cam kết hiện tại, kể cả việc yêu cầu tất cả các hội đồng thể thao phải có ít nhất 25% đại diện là nữ vào năm 2017.

Thể thao Vương quốc Anh và Thể thao nước Anh sẽ cùng với Hội đồng Thể thao của các nước khác thống nhất một Bộ luật Quản lý thể thao mới của Vương quốc Anh vào tháng 9 năm 2016, tương

đương với Bộ Luật Quản lý Doanh nghiệp Vương quốc Anh của Hội đồng Báo cáo tài chính Anh.

Bộ luật Quản lý thể thao mới của Vương quốc Anh sẽ bắt buộc đối với tất cả các tổ chức thể thao muốn tìm nguồn tài trợ công trong giai đoạn cấp vốn tiếp theo. Các tổ chức không đáp ứng được bộ luật này sẽ không đủ điều kiện để nhận khoản tài trợ công cộng.

Hy vọng rằng Bộ luật quản lý thể thao của Vương quốc Anh sẽ là một mô hình được áp dụng trên trường quốc tế, cả của các tổ chức thể thao trong nước, ở các quốc gia khác và các liên đoàn quốc tế. Mặc dù chúng ta không thể thi hành điều này ở bên ngoài nước Anh, song chúng ta sẽ sử dụng ảnh hưởng mà chúng ta đã tạo dựng được với thể thao quốc tế, đặc biệt thông qua hoạt động của ngành thể thao nước Anh.

Những ứng viên này sẽ quảng bá rộng rãi Bộ luật Quản lý thể thao của Vương quốc Anh bằng cách sử dụng ảnh hưởng của mình để khuyến khích nhiều người khác thực hiện nó. Hoạt động quốc tế này sẽ là một phần thực hiện vai trò chính của Vương quốc Anh trong việc đảm bảo sự chân chính của thể thao trên toàn cầu.

V. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO VÀ QUẢN LÝ

Hoạt động thể thao cần có sự lãnh đạo và quản lý cho phù hợp với mục tiêu. Để làm được điều đó, chúng ta cần làm cho môn thể thao trở thành một lựa chọn nghề nghiệp hấp dẫn đối với những người sáng giá nhất và có khả năng nhất, bất kể nguồn gốc xuất xứ hay khả năng thể thao. Các cá nhân làm việc trong ngành thể thao cần được tiếp cận các quy trình tuyển dụng công khai và minh bạch, với con đường sự nghiệp rõ ràng, nhiều cơ hội để phát triển và thăng tiến trong suốt sự nghiệp của họ.

Lực lượng lao động thể thao thiếu sự đa dạng và được thu hút từ một nhóm tương đối ít tài năng, thường không có nhiều kỹ năng cần thiết. Ví dụ, trong toàn bộ lực lượng lao động, còn thiếu các nhân viên thể thao người khuyết tật. Thể thao đang bị rơi rớt khi không tận dụng được tài năng và kỹ năng của toàn thể dân cư. Chúng ta cần lực lượng lao động, ở tất cả các trình độ, luôn suy nghĩ về xã hội và được thu hút từ các cộng đồng mà họ phục vụ.

1. Chiến lược xây dựng lực lượng lao động mới

Ở phần trên, chúng ta đã đề cập đến lực lượng lao động ở tuyến đầu, bao gồm việc huấn luyện những người mới tập, trực tiếp có khả năng tham gia tập luyện thể thao và hoạt động thể chất. Các thông lệ tuyển dụng phải công khai, minh bạch và thuận tiện cho tất cả mọi người. Cần phải có khung kỹ năng được xây dựng cho mỗi trình độ (1- 9), bao gồm cả chức vụ được trả lương và tình nguyện. Để đạt được điều này, ngành Giáo dục Đại học (HE) và Giáo dục Sau đại học (FE) đóng vai trò to lớn, đảm bảo những sinh viên được họ đào tạo ra đều đạt chất lượng cao và có được những kỹ năng phù hợp với người sử dụng lao động. Và chúng ta cần một chương trình đào tạo tốt hơn, với con đường sự nghiệp rõ ràng, để giữ được nhiều người có tài nhất trong ngành.

Ngành Thể thao nước Anh sẽ xây dựng chiến lược về lực lượng lao động vào năm 2016 và sẽ phối hợp với Viện nghiên cứu Quản lý thể thao và Hoạt động thể chất (CIMSPA) hướng tới chuyên nghiệp hóa mạnh mẽ hơn ngành thể thao với khung kỹ năng rõ ràng bao gồm cả điều khoản quy định về tiếp tục phát triển nghề nghiệp CPD chất lượng cao.

2. Hiểu biết về lực lượng lao động

Để tạo ra một lực lượng lao động thể thao hùng hậu hơn, tài năng hơn, chúng ta cần hiểu rõ hơn về thực trạng và những thách thức hiện tại. Có một số bằng chứng (chẳng hạn như trong cuộc điều tra về phụ nữ của môn bóng đá) về phân biệt đối xử và quấy rối, đe dọa đến việc duy trì tính hấp dẫn và sự thăng tiến khi được làm việc trong ngành này. Một số cơ quan quản lý thể thao (NGB) và các tổ chức thể thao đang tiến hành các cuộc điều tra về đội ngũ nhân viên chính thức làm việc, song điều này cần phải được ưu tiên đẩy mạnh và tiến hành một cách hệ thống hơn trong toàn ngành. Cách làm tốt trong khu vực công là thực hiện một khảo sát mỗi năm một lần trên phạm vi rộng lớn các tầng lớp nhân dân về thái độ, phúc lợi và sự khác biệt.

Tất cả các tổ chức nhận được kinh phí đầu tư công sẽ phải tiến hành điều tra đội ngũ nhân viên đang làm việc thường xuyên (bao

gồm cả các tình nguyện viên) ít nhất mỗi năm một lần và: a) phản hồi về kết quả đã làm rõ trong nội bộ đối với nhân viên và tình nguyện viên của họ như thế nào; và b) đưa ra những dữ liệu sẵn có cho ngành Thể thao nước Anh để đối chiếu kết quả và xây dựng hình ảnh tốt hơn về lực lượng lao động thể thao.

3. Phát triển đội ngũ Lãnh đạo trong tương lai

Một phần quan trọng của việc chuyên nghiệp hóa lực lượng lao động thể thao là đảm bảo có đội ngũ cán bộ lãnh đạo giỏi trong ngành thể thao. Gần đây chúng ta đã chứng kiến nhiều môn thể thao tuyển dụng các nhà lãnh đạo cao cấp từ ngoài ngành thể thao, những người có các kỹ năng và quan điểm khác với các cơ quan, tổ chức thể thao. Nhưng chúng ta cũng phải đảm bảo việc chúng ta đang xây dựng đội ngũ các nhà lãnh đạo tương lai cho ngành.

4. Đa dạng hóa đội ngũ lãnh đạo

Trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo ngành thể thao ở các cấp đều không có đủ sự đa dạng cán bộ, đặc biệt là thiếu phụ nữ, những người gốc da đen, các dân tộc thiểu số (BME) và người khuyết tật nắm giữ các vai trò lãnh đạo. Một nửa của các tổ chức quốc gia vẫn chưa đạt được mục tiêu đến năm 2017 có 25% phụ nữ trong các ban bộ của mình.

Thể thao nước Anh và Thể thao liên hiệp Vương quốc Anh sẽ phối hợp cùng nhau để giải quyết sự thiếu đa dạng trong các vị trí cao cấp ngành thể dục thể thao, làm việc với các tổ chức chuyên môn để phá vỡ các rào cản trong việc tuyển dụng và quảng cáo việc tuyển dụng các chức vụ lãnh đạo.

5. Đa dạng hóa trong Huấn luyện thành tích cao

Để đào tạo ra vận động viên đẳng cấp thế giới cần phải có các huấn luyện viên đẳng cấp thế giới và chúng tôi có những tài năng xuất sắc nhất ở những vị trí đó. Tuy nhiên, chỉ có 10% các huấn luyện viên thể thao thành tích cao là phụ nữ, trong khi 4% là người khuyết tật và 5,5% là các huấn luyện viên gốc da đen và các dân tộc thiểu số, chứng tỏ rằng huấn luyện thể thao thành tích cao hiện đang không thu hút được tài năng của mình từ các nhóm cư dân

rộng nhất hiện có. Các vận động viên hàng đầu có thể bỏ lỡ cơ hội tiếp cận các huấn luyện viên thích hợp với mình, bởi vì cơ chế này đã không cho phép những huấn luyện viên đó đạt được đỉnh cao nghề nghiệp của họ.

Ngành Thể thao Liên hiệp Vương quốc Anh vừa tiến hành nghiên cứu làm rõ một số rào cản đối với sự tiến bộ của phụ nữ trong huấn luyện thể thao thành tích cao, kể cả những thách thức như duy trì sự cân bằng giữa cuộc sống và công việc, thiếu tính nghề nghiệp trong các chính sách về nguồn nhân lực và ở môi trường thể thao rộng lớn hơn mà không có sự tôn trọng các huấn luyện viên nữ có cùng trình độ so với các đồng nghiệp nam giới của họ.

Ngành Thể thao Liên hiệp Vương quốc Anh sẽ xem xét các bước cần thực hiện để loại bỏ các rào cản đối với sự tiến bộ của phụ nữ và các nhóm dân tộc thiểu số đảm nhận những vai trò trong huấn luyện thể thao thành tích cao nhằm đa dạng hóa tài năng và cuối cùng là nâng cao thành tích chung. Các cơ quan quản lý quốc gia, cả trong và ngoài Olympic, Paralympic, sẽ có lợi từ việc thực hiện các khuyến nghị của công trình nghiên cứu đánh giá này.

6. Các cơ hội học nghề

Cơ chế quan trọng để phát triển được một lực lượng lao động thể thao có kỹ năng thích hợp là thông qua học nghề. Chính phủ cam kết sẽ phấn đấu đạt 3 triệu chỉ tiêu học nghề vào năm 2020 và gần đây đã công bố tầm nhìn để đạt được điều này.

Tầm nhìn mới có nghĩa là những người sử dụng nhiều lao động trong ngành thể dục thể thao (những người có mức lương hàng năm trên 3 triệu Bảng Anh) sẽ phải trả 0,5% để hỗ trợ kinh phí học nghề, khuyến khích những người sử dụng lao động thuê người tập sự như là một thành phần trong chiến lược nhân công của họ

ĐẢM BẢO AN TOÀN VÀ PHỤC LỢI

Chúng ta biết rằng, với một nhóm người, cảm giác không an toàn hoặc bị loại khỏi môn thể thao là một rào cản lớn đối với việc tham gia hoạt động thể dục thể thao. Mọi người có thể chấp nhận

hoặc chờ đón một sự rủi ro nào đó trong một số hoạt động thể thao, nhưng một môi trường nguy hiểm sẽ khiến họ thất vọng. Tương tự như vậy, những người cảm thấy thể thao không phải dành cho họ, về độ tuổi, khuynh hướng tình dục hoặc khả năng của họ, có thể sẽ không thích thể thao, hoặc từ bỏ ngay từ đầu.

Thể thao phải đi đầu trong việc tích cực chấp nhận sự khác biệt; sự thay đổi thái độ của công chúng đối với vận động viên khuyết tật và Thế vận hội thể thao Người khuyết tật sau London năm 2012 đã chứng tỏ sức mạnh của thể thao khi truyền đạt được những thông điệp tích cực về sự bình đẳng và đa dạng, khác biệt, nhưng có một số lĩnh vực vẫn chưa có được sự tiến bộ như vậy.

1. Người đồng tính nữ, đồng tính, lưỡng tính và chuyển giới trong thể thao

Sự bình đẳng đối với những người đồng tính nữ, đồng tính, lưỡng tính và chuyển giới trong thể thao là một phần quan trọng trong việc đảm bảo cho tất cả những người tham gia thể thao đều có thể tập luyện, thi đấu một cách an toàn và tích cực. Sự bình đẳng đối với những người đồng tính nữ, đồng tính, lưỡng tính và chuyển giới trong lịch sử đã không được thực hiện ở cùng mức độ hỗ trợ như các nhóm đặc biệt được bảo vệ khác. Một số hoạt động trong lĩnh vực này đã được ngành Thể thao nước Anh thực hiện, nhưng đây là điều mà chúng ta muốn thấy nó được mở rộng.

2. Nghĩa vụ chăm sóc

Trong chiến lược khuyến khích tất cả mọi người hoạt động tích cực hơn, ưu tiên hoạt động thể chất trong cuộc sống bận rộn của mình, tình nguyện trong thể thao và góp phần vào việc thúc đẩy nền kinh tế thể thao, cũng nên đặt ra vấn đề họ sẽ được chăm sóc và bảo vệ như thế nào.

Các hành động bao gồm đảm bảo cho những huấn luyện viên được đào tạo sẽ đáp ứng được nhu cầu của người dân và giúp họ thỏa mãn với chính mình, hoặc đảm bảo luôn sẵn có các chuyên gia và cơ sở y tế để ngăn ngừa các tai nạn gây chấn động não, xác định những người có nguy cơ mắc bệnh tim và tiến hành cấp cứu trong trường hợp bị đột

quy. Điều này cũng có nghĩa là bảo vệ trẻ em và người dân trong tình huống dễ bị tổn thương và đảm bảo các sân bãi thể thao, các hoạt động thể thao được cấp phép và quản lý chặt chẽ.

An toàn và phúc lợi cũng là một phần của thể thao thành tích cao. Trong nỗ lực để tổ chức thành công đại hội Olympic và Paralympic hay những thành tích cao nhất trong thể thao chuyên nghiệp, chúng ta thường đặt niềm hy vọng to lớn vào các vận động viên của chúng ta.

Họ chịu từ bỏ phần lớn tuổi thanh xuân và phần lớn cuộc sống khi trưởng thành của mình để theo đuổi một mục đích thể thao duy nhất. Họ dấn thân cho thể thao, từ bỏ nghề nghiệp và phải đánh đổi nhiều thứ trong đời sống cá nhân của mình vì những tấn huy chương hoặc

Tuy nhiên, các vận động viên cũng thường bị bỏ rơi do cơ chế mà lẽ ra là phải hỗ trợ cho họ. Điều này có thể xảy ra khi những người trẻ tuổi đã không thể trở thành những vận động viên ưu tú song đã bị lỡ việc học tập, khi sự nghiệp của những người này phải rút bỏ do bị chấn thương hoặc khi người đó rời khỏi thể thao mà không có kế hoạch hoặc sự hỗ trợ

Chính phủ sẽ thành lập một Nhóm công tác độc lập để xây dựng các cơ chế chính sách về nghĩa vụ chăm sóc những người tham gia thể thao. Nhóm sẽ do Baroness Tanni Grey- Thompson chủ trì và các điều khoản tham chiếu sẽ được thống nhất và công bố vào đầu năm 2016, bắt đầu thực hiện vào tháng 4 năm 2016.

Hồng Anh – Hồng Hạnh - Bình Nguyễn tổng hợp
(theo Sporting Future: A new strategy for an active nation)

NHỮNG NGUỒN LỰC CƠ BẢN TẠO NÊN THÀNH CÔNG CỦA THỂ THAO BẮC AILEN

Khi đánh giá vị trí xếp hạng trong thi đấu thể thao của Bắc Ailen, hơn 100 yếu tố mấu chốt dẫn đến thành công (CSFs) là được xem xét thông qua chín trụ cột:

1. Sự hỗ trợ về tài chính
2. Cách tiếp cận tổng hợp để xây dựng chính sách
3. Việc tham gia hoạt động thể thao
4. Hệ thống phát hiện và đào tạo tài năng
5. Hỗ trợ phát triển sự nghiệp thể thao và nghề nghiệp sau này
6. Các cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện
7. Cung cấp chương trình đào tạo và phát triển huấn luyện viên
8. Thi đấu quốc gia (quốc tế)
9. Nghiên cứu khoa học và đổi mới

Mỗi trụ cột đều được xem xét trong mối tương quan với các yếu tố mấu chốt dẫn đến thành công (CSF) khác nhau khi sử dụng mẫu câu hỏi được phát triển từ công trình nghiên cứu thí điểm SPLISS ban đầu.

I. Trụ cột 1: Sự hỗ trợ về tài chính cho thể thao và thể thao thành tích cao

Trụ cột 1 liên quan đến mức hỗ trợ tài chính của các quốc gia cho thể thao nói chung và thể thao thành tích cao nói riêng. Trụ cột 1 có thể được gọi là trụ cột “đầu vào” do các nguồn tài chính sẽ tạo cơ sở để mở rộng việc thực hiện tới những yếu tố mà 8 trụ cột còn lại trong quy trình có thể được thực hiện.

Việc so sánh giữa các quốc gia về chi tiêu cho thể thao có nhiều khó khăn do các khái niệm và các cơ chế phân phối có sự khác nhau giữa các quốc gia. Để các giá trị so sánh tương tự giữa các quốc gia có thể có ý nghĩa, trụ cột 1 xem xét chi tiêu công cho thể thao ở cấp quốc gia, qua đó tính mức chi tiêu trung bình của chính phủ trung ương hoặc xô số quốc gia.

Công nhận rằng trong bối cảnh nước Anh, phần lớn chi tiêu cho thể thao là do chính quyền địa phương thực hiện. Tuy nhiên, những dữ liệu loại này không có sẵn dưới dạng có thể so sánh trên cơ sở xuyên quốc gia. Phần lớn nguồn tài chính dành cho thể thao thành tích cao thường có nguồn gốc từ chính quyền trung ương hoặc xã số quốc gia.

Ở Trụ cột 1, mục tiêu của chúng ta là trả lời được bốn vấn đề chính:

- Có sự hỗ trợ tài chính cấp quốc gia đủ cho hoạt động thể dục thể thao nói chung hay không.
- Có sự hỗ trợ tài chính cấp quốc gia đủ cho thể thao thành tích cao nói riêng hay không.
- Có sự hỗ trợ tài chính đủ cho thể thao nói chung từ các nguồn trên toàn quốc thông qua các cơ quan quản lý thể thao hoặc các câu lạc bộ thể thao hay không.
- Có sự hỗ trợ tài chính đủ cho các môn thể thao thành tích cao nói riêng từ các nguồn trên toàn quốc thông qua các cơ quan quản lý thể thao hoặc các câu lạc bộ thể thao hay không.

Những điểm mạnh

Điểm mạnh chính của hệ thống thể thao thành tích cao liên quan tới Trụ cột 1 là:

- Chính phủ trung ương cam kết phát triển thể dục thể thao nói chung và thể thao thành tích cao nói riêng.
- Tính kinh tế theo quy mô (hay kinh tế bậc thang), ví dụ: Học viện Thể thao Bắc Ireland (SINI) có trụ sở tại Trường Đại học Ulster ở Jordanstown và cung cấp các cơ sở mà các vận động viên ưu tú và cả cộng đồng có thể vào tập luyện.
- Nhận thức một cách mạnh mẽ về các thành tố của hệ thống thể thao thành tích cao và tầm quan trọng của việc ưu tiên dành các nguồn lực đến những nơi mà chúng sẽ có tác dụng lớn nhất.
- Một số vận động viên Bắc Ireland lựa chọn làm đại diện cho Ireland cũng có thể được hưởng lợi từ chính phủ Ireland thông qua sự hỗ trợ tài chính của Hội đồng Thể thao Ireland (ISC).

Những điểm yếu

Những điểm yếu cơ bản của hệ thống thể thao thành tích cao có mối tương quan với Trụ cột 1 là:

- Có cơ sở lập luận hợp lý cho ý kiến nói rằng Bắc Ireland đang trợ cấp cho phần còn lại của Liên hiệp Vương quốc Anh vì nó ít được hưởng lợi hơn từ nguồn tài trợ của Liên hiệp Vương quốc Anh so với các quốc gia khác, đặc biệt là nước Anh.
- Có sự công nhận rằng tài trợ cho thể thao thành tích cao ở Bắc Ailen là khiêm tốn so với các quốc gia khác và không nhất thiết phải tương xứng với những tham vọng về thể thao của Bắc Ireland.
- Không có khả năng tạo ra nguồn đầu tư từ các nguồn lực khác như tài trợ và bản quyền truyền thông.
- Nhiều cơ quan quản lý được công nhận ở Bắc Ireland thực sự là chi nhánh của cơ quan quản lý toàn Ireland hoặc của Liên hiệp Vương quốc Anh và do đó có thể có những thách thức đối với việc lập kế hoạch, điều phối và phân phối cho thể thao của họ.

Đề xuất cải tiến chính sách

- Phải chắc chắn hơn trong quá trình lập kế hoạch vì Cục Văn hóa, Nghệ thuật và Giải trí Bắc Ireland (DCAL) và các cơ quan, tổ chức tài trợ thường phụ thuộc vào việc cấp kinh phí không chắc chắn từ các quỹ trong tài khoản trung ương của chính phủ Anh được Bộ tài chính giữ trong ngân hàng Anh cũng như từ nguồn phát hành xổ số quốc gia.
- Ưu đãi nhiều hơn (ví dụ như giảm thuế) cho các tổ chức sẵn sàng đóng góp kinh phí cho thể thao thành tích cao.

II. Trụ cột 2: Cách tiếp cận tổng hợp để xây dựng chính sách

Trụ cột 2 liên quan đến việc tổ chức và cấu trúc của ngành thể thao ở các quốc gia. Ở cấp độ chiến lược, người ta cho rằng đối với các quốc gia có cơ hội thực hiện thành công nền thể thao thành tích cao, thì các chính phủ cần có sự dẫn dắt phù hợp.

Về mặt hoạt động, nó được hiểu rằng: cơ cấu tổ chức chặt chẽ là điều kiện tiên quyết để sử dụng hiệu quả các nguồn lực. Theo Oakley, Green (2001) và Clumpner (1994), điều đặc biệt quan trọng là xác

định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức khác nhau; để đảm bảo có sự liên lạc hiệu quả giữa họ; và, để đơn giản hóa việc quản lý. Thật khó để "đo lường" điều này bằng cách tiến hành tiếp cận dần trải. Trong Trụ cột 2, chúng tôi nhắm tới việc đánh giá về quy mô sử dụng giải pháp tích hợp để xây dựng chính sách trong khi giải quyết sáu yếu tố mấu chốt dẫn đến thành công (CSF):

- Có sự phối hợp chặt chẽ của tất cả các cơ quan có liên quan đến thể thao thành tích cao, có sự mô tả nhiệm vụ rõ ràng và không có sự chồng chéo giữa các nhiệm vụ khác nhau.
- Có bằng chứng về việc lập kế hoạch dài hạn cho sự phát triển thể thao thành tích cao với cam kết trợ cấp cho thể thao thành tích cao và phát triển thể thao thành tích cao chuyên nghiệp.
- Các nguồn lực được nhắm tới tương đối ít môn thể thao thông qua việc xác định những môn có cơ hội thành công thực sự ở đẳng cấp thế giới.
- Một thành viên của đội ngũ quản lý trong biên chế của Hiệp hội Thể thao New South Wales chịu trách nhiệm về tiến trình phát triển thể thao thành tích cao.
- Giao tiếp hiệu quả: có một tuyến tiếp xúc liên tục thông suốt tới tất cả các cơ quan thể thao ở các cấp.
- Có một chiến lược phối hợp và liên lạc được tổ chức chặt chẽ với các nước khác, các đối tác thương mại và các phương tiện truyền thông.

Điểm mạnh

Điểm mạnh chính của hệ thống thể thao thành tích cao có liên quan đến Trụ cột 2 là:

- Cơ quan bộ ngành và cơ quan, tổ chức độc lập có quyền hạn đối với thể thao.
- Các mức đầu tư chưa từng có cho thể thao.
- Kiến thức, kỹ năng, sự nhiệt tình và niềm đam mê của các chuyên gia và tình nguyện viên.
- Quy hoạch mạnh mẽ cho thể thao ở Bắc Ailen.
- Học viện Thể thao Bắc Ireland (SINI).

- Địa hình tương đối nhỏ của Bắc Ailen và khả năng tập trung nguồn cung cấp.
- Mở rộng việc tham vấn ra toàn quốc và sự tham gia của các bên liên quan.
- Mạng lưới thông tin được thiết lập tốt và chia sẻ các cách làm hay.

Những điểm yếu

Những điểm yếu chính của hệ thống thể thao thành tích cao có liên quan đến Trụ cột 2 là:

- Có thể có sự nhầm lẫn trong các mối tương quan giữa Bắc Ireland, Liên hiệp Vương quốc Anh và Hiệu quả đầu tư (ROI).
- Việc dàn trải đầu tư cho các môn Thể thao Olympic / Paralympic; Thể thao Khuyết tật vạm vỡ chung; và các môn thể thao có ý nghĩa văn hoá cho thấy rằng chính sách có sự dàn trải rộng ra chứ không phải là tập trung thu hẹp.
- Chính phủ kiểm soát phần lớn các quyết định cấp vốn liên quan đến thể thao.
- Thể thao đỉnh cao là tương đối mới đối với Bắc Ailen và do đó việc xây dựng các cơ chế, quy trình và năng lực mới chỉ bắt đầu.
- Các quy trình có thể bị coi là quá quan liêu và mất thời gian.
- Tập hợp các kỹ năng và kinh nghiệm của các tình nguyện viên, đặc biệt là về thành tích thể thao.

Đề xuất cải tiến chính sách

"Tôi biết tất cả chúng ta được tập trung vào Bắc Ailen nhưng chúng ta không có quyền kiểm soát mọi thứ, chúng ta không có gì đảm bảo để làm tất cả mọi thứ. Chúng ta có thể được hưởng lợi từ các mối quan hệ bên ngoài nhưng chúng ta cũng có thể bị ngăn cản. "

"Nếu bạn muốn có một sự thay đổi triệt để, căn bản thì các thành phần Olympic, Đại hội Thể thao Khuyết tật vạm vỡ chung và Chính phủ đều phải kết hợp với nhau. Tôi nghĩ rằng đó là lý do tại sao New Zealand đã thành công. Và Bắc Ailen cũng có thể thành công."

III. Trụ cột 3: Sự tham gia hoạt động thể thao

Sự tham gia và các tiêu chuẩn thi đấu gắn liền với khát vọng tạo ra một đội ngũ vận động viên tài năng mạnh mẽ mà từ đó những hạt nhân thi đấu xuất sắc có thể phát triển (Green 2004, van Bottenburg 2003). Mặc dù mối quan hệ giữa thể thao cho mọi người và thể thao thành tích cao thường không nhất quán, hầu hết các vận động viên hàng đầu đều có nguồn gốc từ thể thao cho mọi người. Triển vọng là nền tảng về số người tham gia rộng lớn trong thể thao không phải lúc nào cũng là điều kiện dẫn đến thành công, nhưng nó có thể ảnh hưởng đến thành công thông qua việc cung cấp tài năng trẻ và chất lượng cao của công tác đào tạo.

Trong Trụ cột 3, chủ đề trọng tâm là thể thao ở ba cấp độ: thể thao trong hoặc sau giờ học, sự tham gia hoạt động thể thao không có tổ chức và sự tham gia hoạt động thể thao có tổ chức.

Ở cấp độ trường học, dữ liệu được trình bày liên quan đến thời lượng tối thiểu về mặt pháp lý (Giáo dục thể chất) trong giáo dục cấp nhà trẻ, tiểu học và trung học ở Bắc Ireland và thời lượng trung bình hàng tuần dành cho Giáo dục thể chất. Thông tin về các cuộc thi đấu ngoại khoá cũng được thu thập, như tỷ lệ phần trăm những người tham gia hoạt động thể thao mỗi tuần một lần tại Bắc Ailen.

Van Bottenburg (2003) nhận thấy rằng mức độ chặt chẽ của mối tương quan giữa thể thao cho mọi người và thể thao thành tích cao phụ thuộc vào cường độ, tính chất ganh đua và trình độ tổ chức tập luyện thể thao.

Trong khi trụ cột này tập trung vào các mối tương quan nêu trên, thì nó cũng điều tra số lượng các hội viên câu lạc bộ thể thao có tổ chức trong tỉnh và tất cả những sáng kiến tầm quốc gia nhằm nâng cao chất lượng của các câu lạc bộ thể thao.

Các vận động viên thành tích cao trong tương lai thường cùng lúc tham gia một số môn thể thao trong vài năm để thử sức, trước khi họ khẳng định chuyên môn hóa ở môn thể thao mà họ sẽ phấn đấu, theo đuổi. Bằng chứng của cả Flanders và Netherland đưa ra đều thừa nhận rằng việc đi vào chuyên môn hóa thường căn cứ vào

sở thích mà họ được nhận ra là tài năng từ một tổ chức quản lý thể thao và hầu hết là từ sau tuổi 16. Do đó, các câu lạc bộ thể thao đóng một vai trò quan trọng trong việc phát triển tài năng ban đầu.

Ba yếu tố mấu chốt dẫn đến thành công (CSF) được sử dụng để chỉ đạo việc điều tra về sự tham gia hoạt động thể thao ở Bắc Ireland là:

- Trẻ em có cơ hội tham gia các hoạt động thể thao tại trường, trong những giờ học giáo dục thể chất hoặc các hoạt động ngoại khóa.
- Tỷ lệ người tham gia hoạt động thể thao trong dân chúng cao.
- Có chính sách quốc gia nhằm thúc đẩy việc thực hiện các nguyên tắc quản lý chất lượng (tổng thể) trong các câu lạc bộ thể thao, ở mức độ tham gia của đông đảo công chúng và phát triển tài năng thể thao.

Những động lực của sự thay đổi

- Nguồn kinh phí được cung cấp thông qua phát hành xổ số quốc gia đã được chào đón nhiều nhất trong 20 năm qua. Việc thừa nhận vai trò của thể thao cộng đồng và chấp nhận không phải tất cả các môn thể thao đều phải được cung cấp theo sự sắp xếp cơ cấu tổ chức đã tạo ra sự thay đổi to lớn khi thể thao ngày càng trở thành động lực quan trọng để giải quyết các mục tiêu xã hội rộng lớn hơn của chính phủ.

- Mức độ hoạt động thể chất cao hơn sẽ kéo theo sự giảm bớt nguy cơ bệnh mạch vành, đột quỵ, tiểu đường và các loại bệnh ung thư khác nhau, cùng với sức khỏe của xương được cải thiện. Tăng cường hoạt động thể chất là khuyến cáo về mặt y học và là mục tiêu của chính sách toàn cầu về bảo vệ sức khỏe cộng đồng (Tổ chức Y tế thế giới, 2002).

- Các mục tiêu xã hội rộng lớn liên quan đến sức khỏe cộng đồng và bệnh béo phì được đề cập trong Các vấn đề thể thao, bao gồm cả các mục tiêu khác xoay quanh sự gắn kết xã hội, vốn xã hội, phân biệt chủng tộc và sự hội nhập.

- Mọi người thường nghĩ rằng chính phủ sẽ tiếp tục đầu tư cho thể thao vì nó tốt cho bạn, nhưng chính phủ đầu tư vì tin tưởng vào

khả năng của thể thao sẽ làm được những việc khác. Đó là một sự thay đổi lớn; thể thao hiện nay là sự đầu tư, đòi hỏi phải có thu về; thể thao là một phương tiện để đạt mục đích khác.

- Sự phân hóa về mặt xã hội và sự lớn lên về tầm quan trọng của "cái tôi". Ngày càng có ít người hơn muốn dành thời gian của họ cho thể thao. Ví dụ, việc tình nguyện của các giáo viên và các phụ huynh được cho là đã bị sụt giảm trên cơ sở cho rằng "đối với tôi, ở đó chẳng có lợi ích gì" và do các vấn đề xung quanh việc bảo vệ trẻ em.

- Cũng đã có sự thay đổi về lối sống do những áp lực kinh tế. Phụ nữ phải làm việc, người ta phải làm việc nhiều hơn vì thu nhập ngày càng kém hơn, và trẻ em phải chịu áp lực thi cử ngày càng tăng, tất cả những điều đó đều làm giảm cam kết thường xuyên dành thời gian cho thể thao. Mọi người gia nhập và ra khỏi môn thể thao tùy theo thời gian mà họ có.

- Trong xã hội "Khách hàng là thượng đế", trong suốt thập kỷ qua, những kỳ vọng của chúng ta là số lượng khách hàng đã được tăng lên, đó là lý do tại sao chương trình như Clubmark NI (cấp chúng chỉ đạt tiêu chuẩn câu lạc bộ của Bắc Ireland) lại rất quan trọng. Thể thao đã trở thành một sản phẩm tiêu dùng chứ không phải là một cái gì đó để làm thú vui và thưởng thức.

Điểm mạnh

Điểm mạnh chính của hệ thống thể thao thành tích cao, theo Thể thao Bắc Ireland trong mối tương quan với Trụ cột 3 là:

- Mô hình LISPA (Luyện tập thể chất và thể thao suốt đời) là cơ sở cho mọi thứ mà Thể thao Bắc Ireland nhắm đến. Đặc biệt, Thể thao Bắc Ireland đánh giá cao giá trị của các tố chất thể lực và các phương pháp phát triển, đo lường và thể hiện thông qua giải pháp phù hợp trong môi trường giáo dục thể chất, câu lạc bộ và cộng đồng. Việc đầu tư phát triển các kỹ năng vận động cơ bản (FMS) trong các trường tiểu học là nền tảng quan trọng cho LISPA.

- Các vấn đề về thể thao, khung chính sách bao gồm thể dục thể thao và thể thao giải trí cho giai đoạn 2009 – 2019, bao gồm nhiều yếu tố được chứa đựng bên trong Trụ cột 3.

- Thể thao Bắc Ireland sử dụng Chủ đề thể thao làm điểm tham khảo để xem xét mọi cơ hội mới có liên quan đến các mục tiêu đặt ra.
- Thể thao Bắc Ireland có mối quan hệ hợp tác chặt chẽ và sự điều phối từ đầu vào của các cơ quan khác để theo đuổi các mục tiêu.
- Luôn có một niềm đam mê và niềm tin vào nội hàm của Chủ đề thể thao và những khát vọng đối với cho thể thao trong suốt mười năm; đó là một sức mạnh to lớn và tài sản cho tổ chức này.

Những điểm yếu

Những điểm yếu cơ bản của hệ thống thể thao liên quan đến Trụ cột 3 là:

- Mặc dù giáo dục đang được sử dụng để tạo dựng các kỹ năng vận động cơ bản (FMS), nhưng sự nghiệp giáo dục không chỉ là giáo dục thể hệ trẻ. Đôi khi chúng ta cần phải định hướng rõ ràng; chúng ta phải tập trung vào việc cố gắng nâng cao chất lượng cuộc sống? Hay phải tập trung vào việc tạo ra hiệu quả học tập của chương trình giáo dục thể chất?
- Nếu chất lượng cuộc sống là trọng tâm, thì phải có giải pháp thích hợp hơn đối với các phương pháp làm cho thanh thiếu niên được trải nghiệm các hoạt động thể thao. Ví dụ, một số bạn trẻ phải trải qua thi đấu nhiều vì thiếu sự đối thoại và hợp tác giữa các cuộc thi đấu ở trường và câu lạc bộ; đối thoại nhiều hơn sẽ khiến cho các em có được kinh nghiệm đồng đều hơn.
- Giáo dục được thực hiện bởi các chuyên gia là nhân viên trong biên chế chính thức, trong khi việc trải nghiệm ở câu lạc bộ lại được thực hiện bởi các tình nguyện viên, và cả hai đều có những kỳ vọng và mục tiêu khác nhau.

IV. Trụ cột 4: Phát hiện và đào tạo tài năng

Trụ cột 4 liên quan đến hai khía cạnh của phát triển thể thao thành tích cao: trước tiên là việc phát hiện tài năng và thứ hai là đào tạo tài năng. Việc phát hiện tài năng bao gồm:

- Công nhận tài năng (tức là các hệ thống giám sát và các tiêu chí cần thiết để nhận ra những vận động viên trẻ là tài năng).

- Phát hiện tài năng (nghĩa là xác định vận động viên tài năng từ bên ngoài các cơ sở tập luyện thể thao).
- Theo dõi tài năng (tức là các quá trình xác định tài năng trẻ).
- Các quy trình tuyển chọn (quá trình lựa chọn tài năng trẻ cho các mục đích cụ thể (ví dụ như các cuộc thi đấu, các hoạt động đào tạo, huấn luyện v.v ...)).

Phần lớn các vấn đề phát hiện tài năng cần được phân tích trên cơ sở môn thể thao cụ thể, như ở hầu hết các quốc gia, những vận động viên có tài năng thường được tuyển chọn trên cơ sở môn thể thao mà vận động viên đó hiện đang tham gia. Tuy nhiên, một số quốc gia đã thông qua các dự án do quốc tế điều phối để tuyển dụng các vận động viên với quá trình tuyển chọn khoa học, hệ thống (từ cơ sở những người không tham gia, ví dụ như thông qua các trường học) hoặc thông qua chuyển đổi môn thể thao (vận động viên chuyển từ môn thể thao này sang môn thể thao khác).

Việc phát triển tài năng liên quan đến giai đoạn khi vận động viên trở nên gắn bó chặt chẽ với môn thể thao của mình, luyện tập nhiều hơn và chuyên môn hóa sâu hơn.

Những vận động viên này phải đối mặt với một số thay đổi cuộc sống quan trọng trong giai đoạn này như việc theo đuổi trình độ học vấn, đẳng cấp thể thao và các vấn đề tâm lý xã hội và tư tưởng (Wylleman và Lavallee, 2003). Mỗi quá trình chuyển đổi yêu cầu phải được quản lý một cách chủ động cho phép các vận động viên phát huy được hết tiềm năng của mình và tránh cho họ phải rời bỏ môn thể thao của mình.

Việc đánh giá chất lượng của quá trình phát hiện và đào tạo tài năng thông qua năm yếu tố mấu chốt dẫn đến thành công (CSF) sau đây:

- Có hệ thống phát hiện vận động viên trẻ tài năng hiệu quả, sao cho có được nhiều nhất các vận động viên tiềm năng đạt đến trình độ đỉnh cao vào đúng thời điểm, lứa tuổi.
- Có kế hoạch phối hợp quốc gia cho các cơ quan quản lý thể thao để phát triển một hệ thống đào tạo vận động viên tài năng trẻ có hiệu quả trong môn thể thao của họ.

- Các vận động viên trẻ có tài năng sẽ được hưởng các dịch vụ hỗ trợ đa chiều phù hợp với lứa tuổi, trình độ và cần thiết cho việc đào tạo họ trở thành những vận động viên có trình độ cao nhất ở độ tuổi còn trẻ.

- Các vận động viên trẻ tài năng sẽ được hỗ trợ theo cơ chế điều phối cấp quốc gia về sự kết hợp giữa phát triển sự nghiệp thể thao và theo đuổi con đường học vấn.

Điểm mạnh

Điểm mạnh chính của hệ thống thể thao thành tích cao có liên quan đến Trụ cột 4 là:

- Có các cán bộ chuyên môn về thể thao ở cấp quốc gia với trách nhiệm rõ ràng trong phát hiện và đào tạo tài năng.

- Một số tổ chức, cơ quan quản lý đang nhận ra yêu cầu phải có giải pháp hệ thống để phát hiện và đào tạo tài năng.

- Khi các mạng lưới khác nhau phát triển, năng lực của hệ thống sẽ được nâng cao, do vậy các cán bộ quốc gia có thể được trao quyền lớn hơn chứ không chỉ là vai trò đưa ra những ý kiến chỉ đạo.

- Quan điểm cho rằng: phát hiện và đào tạo nhân tài là một lĩnh vực quan trọng cho sự phát triển và như vậy đòi hỏi phải thường xuyên được đầu tư rộng rãi hơn ở Bắc Ailen.

- Trong một số môn thể thao, các nguyên tắc phát hiện và đào tạo tài năng đang được đưa vào áp dụng.

Những điểm yếu

Những điểm yếu cơ bản của hệ thống thể thao thành tích cao liên quan tới Trụ cột 4 là:

- Văn hóa ở Bắc Ireland có xu hướng đánh giá thành tích về học vấn cao hơn tất cả mọi thứ khác, từ đó tạo ra nhận thức cho rằng thể thao không phải là sự lựa chọn nghề nghiệp khả thi.

- Hệ thống giáo dục ở tất cả các cấp không hỗ trợ phát triển sự nghiệp kép, cho phép vừa học tập và vừa theo đuổi thể thao đẳng cấp cao (xem điểm mạnh và điểm yếu riêng ở trên).

- Các hệ thống thi đấu trong ngành giáo dục không có những cuộc thi đấu ở trình độ thích hợp cho những vận động viên trẻ tài năng tham gia.
- Nền tảng tri thức và kỹ năng của các huấn luyện viên trong hệ thống thể thao thành tích cao có thể là những yếu tố hạn chế và cần phải được thường xuyên quan tâm phát triển chuyên sâu hơn để giúp cho các huấn luyện viên này thực hiện nhiệm vụ ở trình độ cao hơn.
- Quá ít huấn luyện viên chuyên nghiệp trong biên chế chính thức được giao phó công việc phát hiện và đào tạo nhân tài trên cơ sở có biên chế chính thức.
- Mặc dù Bắc Ireland là một quốc gia nhỏ, song các cơ sở dành cho thể thao thành tích cao được xem là không đủ, đặc biệt là tiêu chuẩn đối với các cơ sở và quyền của các vận động viên được sử dụng những cơ sở này. Việc mở cửa các cơ sở tập luyện trong một số trường học và thiết lập các trung tâm vệ tinh đã tạo điều kiện tốt hơn và được xem là một giải pháp tiềm năng cho vấn đề cơ sở tập luyện.

Đề xuất cải tiến chính sách

"Thể thao cần phải tiếp tục được ưu tiên ở Bắc Ireland".

"Phải tiếp tục có ngân sách cho lĩnh vực này, chúng ta không thể tiếp tục với luận điệu chính trị ở đất nước này kiểu như "chúng tôi đã có đầu tư vào đó nên nhiệm vụ của chúng tôi đã hoàn thành". Việc này cần phải được tiếp tục và nếu có thể, cần phải tăng thêm nguồn lực.

Tất cả các trụ cột đều cần được cung cấp nguồn lực và đó là những gì chúng ta cần làm nhưng vào đúng thời điểm chúng ta phải tập trung hành động. "

Trụ cột 5: Sự nghiệp thể thao và hỗ trợ nghề nghiệp sau khi kết thúc sự nghiệp thể thao

"Vận động viên ưu tú" là giai đoạn đỉnh cao, được sự công nhận của cộng đồng xã hội và, đặc biệt là, đại diện cho một câu lạc bộ hoặc một quốc gia ở cấp quốc gia hay quốc tế. Đây cũng là một

quá trình chuyển đổi, trong đó một số vận động viên không đạt được sự tiến bộ khi ở nhóm tuổi tiếp theo (Wylleman và Lavallee, 2003). Quá trình chuyển đổi tạo ra sự xung đột về mặt phát triển giữa “vị thế mà vận động viên đang có và những gì họ muốn hoặc nên theo đuổi” (Alfermann và Stambulova, 2007). Các quốc gia đã thiết lập nhiều hệ thống hỗ trợ khác nhau để tăng số lượng vận động viên ưu tú và tạo môi trường tối ưu cho thể thao thành tích cao.

Một môi trường thể thao thành tích cao được Van Bottenburg (2000) định nghĩa là "môi trường xã hội và tổ chức cung cấp những điều kiện mà vận động viên có thể phát triển thành các vận động viên thể thao ưu tú và có thể tiếp tục đạt được ở mức cao nhất trong sự nghiệp thể thao của họ". Đặc biệt chú ý đến sự chuyển đổi từ vận động viên đến trình độ vận động viên cấp cao.

Ở nhiều quốc gia, những vận động viên theo đuổi môn thể thao của họ được công nhận và được đối xử như những nhân viên, họ được cấp kinh phí để trang trải cho cuộc sống và hoạt động thể thao, đôi khi được gắn với mức lương tối thiểu. Để triển khai sự hiểu biết của chúng ta về việc hỗ trợ sự nghiệp thể thao, trụ cột này sẽ xem xét: việc hỗ trợ đời sống cá nhân sẵn có cho vận động viên và điều kiện huấn luyện cho họ.

Cuối cùng việc chấm dứt sự nghiệp được xem là một trải nghiệm quan trọng trong thể thao (Murphy, 1995). Khi đã từng có cơ hội để hiểu được về năng lực cá nhân và tài năng, được xã hội công nhận, sự hưởng thụ cá nhân và vô số mối quan hệ xã hội được thỏa mãn nhờ có kết quả thi đấu ở đẳng cấp thể thao quốc tế (Scanlan, Stein, và Ravizza, 1989, Taylor và Ogilvie, 2001) thì không có gì là ngạc nhiên khi mà phải rời khỏi sự nghiệp thể thao đỉnh cao sẽ là một thời kỳ khó khăn đối với các vận động viên đã hết thành tích thi đấu (Reints và Wylleman, báo chí). Việc nghỉ thi đấu trong thể thao đã trở thành một lĩnh vực nghiên cứu đặc trưng và một số quốc gia đã xây dựng được các chương trình hỗ trợ quá trình chuyển nghề sau sự nghiệp thể thao (Reints và Wylleman).

Việc đánh giá sự nghiệp thể thao và hỗ trợ nghề nghiệp sau sự nghiệp thể thao giải quyết 10 yếu tố mấu chốt dẫn đến thành công (CSF) trong bốn lĩnh vực chính sau đây:

- Có sự nhất trí ở tầm quốc gia về định nghĩa vận động viên thành tích cao so với thể thao cho mọi người.
- Các điều kiện sống của cá nhân vận động viên đủ để họ có thể tập trung tập luyện thể thao với toàn bộ thời gian của họ.
- Có chương trình hỗ trợ được điều phối dành cho các vận động viên ưu tú.
- Các vận động viên có thể nhận được sự hỗ trợ sau khi hết thành tích thi đấu và được chuẩn bị đầy đủ cho cuộc sống sau khi kết thúc sự nghiệp thể thao của mình.

Những động lực của sự thay đổi

- Hoạt động phát hành xổ số quốc gia. Trước đó, không có sự hỗ trợ tài chính cho vận động viên.
- Điều này đã thay đổi các cơ chế ưu tiên tập trung hỗ trợ cho vận động viên.
- Theo cơ chế cũ, thể thao sẽ không được ưu tiên sử dụng các nguồn lực để hỗ trợ cho cá nhân.

Điểm mạnh

Điểm mạnh chính của hệ thống thể thao thành tích cao liên quan đến Trụ cột 5 là:

- Mức hỗ trợ đã tăng trưởng trong suốt 9 năm qua, từ một đến ba nhân viên hỗ trợ.
- Khả năng phân phối đến các vận động viên trên cơ sở cá nhân chứ không phải là các chương trình.
- Khả năng thu hút các huấn luyện viên cũng như các vận động viên.
- Việc xây dựng giải pháp nghiên cứu linh hoạt tại các trường đại học ở Bắc Ireland đã mang lại lợi ích cho một số vận động viên ưu tú.

Những điểm yếu

Những điểm yếu cơ bản của hệ thống thể thao thành tích cao liên quan đến Trụ cột 5 là:

- Giải pháp thường là ngắn hạn, về mặt tài chính (đầu tư hàng năm) và nó được đặt ra kèm theo mục tiêu cần đạt được.
- Không có hỗ trợ về tài chính cụ thể để giúp các vận động viên thực hiện chuyển tiếp sang giai đoạn tiếp theo (trình độ cao).
- Cơ chế này có thể thực sự là "khắc nghiệt" và có lẽ không phản ánh được con đường sự nghiệp đầy đủ của một vận động viên - không phải lúc nào cũng là giải pháp tốt nhất để hỗ trợ vận động viên, phần lớn là các khía cạnh tài chính.
- Cần phải linh hoạt hơn trong việc tạo cơ hội giáo dục trong các cơ sở đào tạo cao hơn và sâu hơn.
- Có thách thức lớn ở giai đoạn chuyển tiếp, đặc biệt là các vận động viên vẫn tiếp tục ở lại Bắc Ireland.
- Thiếu các đối tác đào tạo - vận động viên đôi khi không có môi trường chuyên nghiệp đủ mạnh, hoặc không đủ cơ sở, trang thiết bị tập luyện.
- Nếu càng nhiều vận động viên được giữ lại, thì các dịch vụ càng phải chuyên nghiệp hơn có thể được gói gọn quanh một số lượng vận động viên lớn hơn mặc dù ngành Thể thao Bắc Ireland hiểu vì sao có một số vận động viên thường xuyên đi khỏi Bắc Ireland.

Đề xuất cải tiến chính sách

"Qua nhiều năm, để đảm bảo việc các cơ quan quản lý quan tâm chăm sóc đầy đủ cho các vận động viên và nhận thức được tất cả các vấn đề xung quanh họ, rất nhiều việc đã được thực hiện nhằm nâng cao nhận thức về các vấn đề liên quan đến những bước chuyển tiếp lớn. Các cơ quan quản lý không muốn mất vận động viên và đôi khi những vấn đề bên ngoài chi phối thể thao lại góp phần để mất đi một vận động viên. "

Các hệ thống thể thao khác cho phép bạn đưa ra một số gói kích thích để khuyến khích các vận động viên học một nghề gì đó trong khi họ còn đang là một vận động viên.

Trụ cột 6: Các cơ sở đào tạo

Trụ cột 6 liên quan đến các cơ sở hạ tầng và các cơ sở huấn luyện thể thao thành tích cao. Oakley và Green (2001) đã xác định những yếu tố này là một trong 10 đặc điểm phổ biến trong các hệ thống đào tạo thể thao thành tích cao. Ngoài các cơ sở chuyên huấn luyện thể thao, các viện nghiên cứu thể thao thành tích cao cũng có trụ sở hành chính và liên kết chặt chẽ với các cơ sở giáo dục, khoa học và y học thể thao.

Các viện nghiên cứu thể thao thành tích cao này giá đắt và ở các quốc gia nhỏ hơn thì các cơ sở rẻ tiền hơn vẫn có thể mang lại lợi nhuận. Nghiên cứu đã phát hiện ra rằng mạng lưới các viện nghiên cứu lớn (ở Pháp và Úc) đã ra đời từ những mối quan tâm và đã được các phương tiện công cộng tài trợ với tư cách đối tác thương mại; và, hình thành các mạng lưới trải rộng toàn khu vực. Lý do chính cho việc này là nhằm giảm khoảng cách và thời gian đi lại cho vận động viên từ nhà đến địa điểm tập luyện của họ; và giảm “nỗi nhớ nhà” và thành tích yếu kém trong các vận động viên trẻ nói riêng.

Nghiên cứu về các yếu tố chính sách thể thao dẫn đến thành công của thể thao trên trường quốc tế (SPLISS) năm 2008 cho thấy các quốc gia nhỏ hơn (về mặt địa lý) có thể có lợi thế cạnh tranh về mặt này, do vận động viên và huấn luyện viên không phải đi lại xa xôi để đến nơi tập luyện.

Trụ cột 6 khảo sát mạng lưới các cơ sở huấn luyện thể thao thành tích cao của quốc gia và khu vực ở Bắc Ireland, và lập kế hoạch xây dựng các cơ sở để tạo môi trường thuận lợi cho các vận động viên ưu tú. Mười yếu tố mấu chốt dẫn đến thành công (CSF) được xem xét trong ba lĩnh vực sau:

- Kế hoạch được điều phối trên bình diện quốc gia: Các cơ sở tập luyện thể dục thể thao và các cơ sở huấn luyện thể thao thành tích cao trong cả nước đều được đăng ký và các nhu cầu của vận động viên và huấn luyện viên đều được ghi nhận và được lập bản đồ rõ ràng.

- Có một mạng lưới các trung tâm thể thao thành tích cao cấp quốc gia, khu vực, mà ở đó các vận động viên được luyện tập trong điều kiện thích hợp vào bất kỳ thời gian nào trong ngày.
- Có kinh phí cụ thể cho việc xây dựng và cải tạo các cơ sở huấn luyện thể thao thành tích cao.

Những động lực của sự thay đổi

- Học viện Thể thao Bắc Ireland (SINI) được phát triển từ mong muốn của chính phủ Anh để đưa những vận động viên có tiềm năng đạt tới thành tích cao và biến họ thành những nhà vô địch thực sự.
- Kết quả tồi tệ nhất của Bắc Ireland tại Đại hội Thể thao Khối Thịnh vượng chung Melbourne năm 2006 là một bước ngoặt dẫn tới chính sách công tập trung hơn cho thể thao, kết quả là chính phủ đã gia tăng đầu tư cho thể thao thành tích cao. Học viện Thể thao Bắc Ireland (SINI) (và Trung tâm huấn luyện ngoài trời Quốc gia Tollymore) được chính phủ (Cục Văn hóa, Nghệ thuật và Giải trí -DCAL) tài trợ và thông qua Sport NI (xem Trụ cột 1). SINI đang trong giai đoạn thứ hai của chương trình đầu tư từ nguồn thu xổ số, nhưng có giới hạn về số lần mà số tiền xổ số có thể đưa vào cùng dự án.

Điểm mạnh

Điểm mạnh chính của hệ thống thể thao thành tích cao liên quan đến Trụ cột 6 là:

- SINI đã trở thành địa chỉ thân thuộc với các vận động viên ưu tú. Một số lượng đáng kể những thành công gần đây đến từ các vận động viên Bắc Ireland đã sử dụng mạng lưới các cơ sở huấn luyện được nâng cấp và các dịch vụ do SINI cung cấp.
- Trung tâm huấn luyện ngoài trời Quốc gia Tollymore cung cấp trụ sở chính cho các hoạt động thể thao mạo hiểm ở Bắc Ireland và đã có những tác động đáng kể đến các tiêu chuẩn huấn luyện và chất lượng các nhà lãnh đạo cho các hoạt động này.

Những điểm yếu

Những điểm yếu chính yếu của hệ thống thể thao thành tích cao liên quan đến Trụ cột 6 là:

- Mỗi lo cơ bản là việc cung cấp chưa đủ cho các vận động viên thành tích cao. Có nhu cầu tăng số lượng các cơ sở đào tạo thể thao thành tích cao khác nhau ở Bắc Ireland.
- Mật độ dân số ở Bắc Ireland ít dày đặc hơn so với Anh, tạo nên một thách thức trong việc cố gắng biến cơ sở đào tạo thành các doanh nghiệp có thể sống được, hoặc làm cho chúng phát triển bền vững.
- Cần phải đưa ra nhiều giải pháp hơn cho các cơ sở (huấn luyện và thi đấu) thành tích cao trên đảo Ireland.
- SINI đã mở rộng vai trò và nhiệm vụ của mình kể từ khi ra đời, vì vậy nó phục vụ 28 môn thể thao chứ không chỉ 4 môn thể thao chính ban đầu mà nó được thành lập để hỗ trợ.
- Sự mở rộng này đã dẫn đến việc Viện hiện đã vượt quá sức chứa và cần phải cân nhắc kỹ lưỡng về việc sử dụng khuôn viên sẵn có này.
- Mở cửa SINI vào tất cả mọi thời gian trong năm là một thách thức nữa vì nó chỉ có thể mở (vào lúc) khi trường đại học có người đến làm việc. Ví dụ. Trường đóng cửa vào dịp Giáng sinh và vào những dịp khác trong năm.

Đề xuất cải tiến chính sách

Để đưa thể thao Ireland lên trình độ tiếp theo, theo quan điểm về cơ sở vật chất, sẽ cần phải xây dựng và đánh giá lại Chương trình phát triển các Cơ sở huấn luyện thể thao thành tích cao. Có một vấn đề thực tế là sự thiếu hụt và những cơ sở mà chúng ta hiện đang có liệu có thực sự đủ chất lượng tốt để sử dụng hay không. Chương trình Cơ sở huấn luyện thành tích cao chỉ là phần đỉnh của tảng băng trôi, nhưng ít nhất nó cũng là một bước khởi đầu.

Việc tiếp cận sử dụng tài sản, đất đai của các trường học là một giải pháp khắc phục sự thiếu hụt các cơ sở cho hoạt động giải trí dựa vào cộng đồng chứ không phải là cho hoạt động thể thao thành tích cao. Chúng ta không có bất kỳ trường cao đẳng thể thao

chuyên nghiệp nào vì thể cơ hội có trường học ở Bắc Ireland đào tạo thể thao thành tích cao có thể rất hạn chế, mặc dù sẽ có một số trường nhưng chỉ dành cho những môn thể thao chủ đạo.

IV. Trụ cột 7: Quy định về việc Huấn luyện và Phát triển đội ngũ Huấn luyện

Trụ cột 7 tập trung vào các lĩnh vực khác nhau của sự phát triển nghề nghiệp cho các huấn luyện viên. Thứ hai, trụ cột giải quyết tình trạng việc làm của huấn luyện viên và các điều khoản quy định dành cho huấn luyện viên.

Chất lượng và số lượng huấn luyện viên rất quan trọng ở mỗi cấp độ phát triển liên tục của thể thao. Trước hết là xem xét chất lượng và tổ chức các hệ thống cấp chứng chỉ đào tạo và cách thức mà các quốc gia thường cố gắng đào tạo hoặc thu hút những huấn luyện viên giỏi nhất.

Thứ hai là về hoàn cảnh sống cá nhân của các huấn luyện viên (ưu tú). Ở nhiều nước, việc trở thành một huấn luyện viên chuyên nghiệp thường rất khó, do thiếu sự công nhận của Nhà nước đối với nghề này, và không có đầy đủ các hệ thống hỗ trợ an sinh xã hội hoặc cơ hội phát triển nghề nghiệp.

Ảnh hưởng của việc tiếp cận với huấn luyện đẳng cấp thế giới được các vận động viên chấp nhận rộng rãi như là dịch vụ hỗ trợ quan trọng nhất họ nhận được (De Bosscher, 2007). Phát hiện này được xác nhận bởi nghiên cứu của Green và Houlihan năm 2005. Ngoài ra, Hội thảo khoa học Sport Matters 2017 cũng thừa nhận vai trò quan trọng của huấn luyện viên và công tác huấn luyện trong việc đưa ra các mục tiêu về thể thao và mục tiêu thành tích tại Bắc Ireland.

Trụ cột 7 đánh giá điều khoản quy định và sự phát triển công tác huấn luyện bằng cách xem xét những yếu tố mấu chốt dẫn đến thành công (CSF) trong bốn lĩnh vực chính:

- Có đủ số lượng huấn luyện viên giỏi có kinh nghiệm và được đào tạo bài bản trong nước.

- Các huấn luyện viên có đủ cơ hội phát triển nghề huấn luyện của họ để trở thành huấn luyện viên đẳng cấp thế giới.
- Hoàn cảnh sống cá nhân của huấn luyện viên đủ để họ trở thành huấn luyện viên chuyên nghiệp.
- Vị thế của các huấn luyện viên: công việc của huấn luyện viên được công nhận là có giá trị trong cả nước.

Những động lực của sự thay đổi

Sự thay đổi cho phát triển về công tác huấn luyện trong 12 năm qua đã được nêu ra như sau:

- Sự cần thiết phải xây dựng các cấu trúc trình độ đào tạo chuyên môn theo khuôn khổ quốc gia.
- Ưu tiên sự hiểu biết về các huấn luyện viên mà bạn cần ở những trình độ nào, biết được dân số vận động viên của bạn và có thể lập bản đồ phân bố về trình độ được đào tạo.

Những động lực của sự thay đổi này:

- Ý tưởng về tính chuyên nghiệp - huấn luyện viên và công tác huấn luyện được công nhận là nghề chuyên nghiệp, hiện chưa có.
- Việc bảo vệ sức khỏe và đảm bảo an toàn - các cơ quan quản lý huấn luyện viên cần được đào tạo về lĩnh vực này, bắt đầu từ cấp một.
- Trọng tâm đã hướng vào việc xây dựng cấu trúc về trình độ chuyên môn, mặc dù một số người vẫn chỉ đưa ra các lĩnh vực chuyên môn đơn lẻ.
 - Hiểu được lực lượng lao động huấn luyện, tức là những gì cần thiết, những kiến thức và kỹ năng cần có và sau đó đưa các chương trình môn học phù hợp với quá trình đào tạo.
 - Sử dụng việc đào tạo trình độ chuyên môn làm động lực thực hiện giải pháp tiếp cận chuyên nghiệp hơn - trong các điều khoản quy định về huấn luyện viên thể thao thành tích cao, đối với nhóm các huấn luyện viên thể thao thành tích cao kế cận hiện còn rất yếu.
 - Thể thao Bắc Ireland muốn có một cơ chế riêng đủ chín muồi để đào tạo ra các huấn luyện viên thể thao thành tích cao của riêng mình, do đó loại bỏ được nhu cầu tìm kiếm từ bên ngoài hệ thống.

Điểm mạnh

Điểm mạnh chính của hệ thống thể thao thành tích cao liên quan đến Trụ cột 7 là:

- Một nhóm các cá nhân nòng cốt đã cam kết tham gia công tác huấn luyện với cơ quan quốc gia được đưa vào diện hỗ trợ để phát triển sự nghiệp.
- Những cá nhân mà xác định là có nhu cầu sẽ phối hợp chặt chẽ với các cá nhân có thể cung cấp các dịch vụ để đáp ứng những nhu cầu đó.
- Hội nhập mạnh mẽ ở trình độ thành tích cao giữa các nhà cung cấp dịch vụ - Thể thao Bắc Ireland và Viện nghiên cứu Thể thao Bắc Ireland.
- Mọi quan hệ huấn luyện viên - vận động viên ở trình độ đẳng cấp cao đã trở nên chín chắn hơn sáu hoặc bảy năm trước đây, song cũng phức tạp hơn nhiều so với trước đây.
- Thể thao Bắc Ireland đã xây dựng hệ thống kiến thức về công việc của các huấn luyện viên thể thao thành tích cao.
- Các cơ sở tri thức đang hình thành và tạo ra cấu trúc về các phương thức vận hành của Thể thao Bắc Ireland và đào tạo ra các huấn luyện viên thành tích cao ngay tại Bắc Ireland.

Những điểm yếu

Những điểm yếu chủ yếu của hệ thống thể thao thành tích cao liên quan đến Trụ cột 7 là:

- Không có cơ chế hiện hành để tuyển dụng và phát triển các huấn luyện viên thành tích cao có khát vọng.
- Hệ thống cơ quan quản lý (trong hầu hết các trường hợp) không được phát triển đầy đủ hoặc không đủ mạnh.
- Chính sách tập trung vào số lượng huấn luyện viên được đào tạo ra thông qua các khóa học, chông lại việc tuyển dụng các huấn luyện viên tài năng kế cận.
- Thể thao Bắc Ireland cần phải giữ cơ chế tập trung đào tạo những huấn luyện viên mà thực sự có ảnh hưởng đến nền thể thao của mình.

- Thật khó để trở thành huấn luyện viên chuyên nghiệp có biên chế chính thức ở Bắc Ireland vì chức danh này chưa được công nhận.
- Các HLV thể thao thành tích cao không phải lúc nào cũng được hỗ trợ đầy đủ từ cơ quan quản lý của họ đối với những hiểu biết về thể thao thành tích cao.
- Hệ thống quản trị, đối với việc quản lý con người trong thể thao, đang bắt đầu được xây dựng.
- Các cơ chế thu hút tài năng ở Bắc Ireland mới chỉ bắt đầu được xây dựng, Thể thao Bắc Ireland chỉ mới trả lương chuyên nghiệp trong hai hoặc ba năm vừa qua trong các môn thể thao.
- Các huấn luyện viên làm việc với tài năng đang phát triển, chủ yếu là các tình nguyện viên và không nhất thiết phải đúng với môi trường thể thao thành tích cao.
- Thách thức lớn vẫn là sự phối hợp phức tạp giữa "toàn Ireland" và hệ thống Liên hiệp Vương quốc Anh. Ví dụ: nếu một cá nhân đang huấn luyện những cầu thủ đại diện cho lứa tuổi vị thành niên, và họ muốn khao khát trở thành huấn luyện viên chuyên nghiệp, họ phải chuyển nơi cư trú hoặc được đào tạo để sang Dublin làm huấn luyện cho một cơ quan quản lý "toàn Ireland". Cơ chế này chắc chắn là một rào cản.
- Không có đủ người mong muốn trở thành huấn luyện viên thể thao thành tích cao ở Bắc Ireland.

Đề xuất cải tiến chính sách

Thể thao Bắc Ireland và các cơ quan quản lý không trả đủ tiền cho các huấn luyện viên thể thao thành tích cao và điều này, có nghĩa là hệ thống không hoạt động với nhịp độ như các hệ thống tổ chức quốc tế khác.

Bắc Ireland cần một cơ quan chuyên nghiệp có tiếng nói độc lập cho các huấn luyện viên thể thao thành tích cao. Các huấn luyện viên thể thao thành tích cao thường ở trong một môi trường biệt lập, làm việc với một nhóm vận động viên hoặc một vận động viên, và một số huấn luyện viên có trụ sở trên khắp thế giới.

Các huấn luyện viên cần một cơ chế hỗ trợ mạnh mẽ hơn để thúc đẩy và được tự chủ hơn trong công tác huấn luyện, nhưng cần phải được các cơ quan chính phủ trên toàn quốc cấp kinh phí.

Sự phát triển của các chuyên gia chỉ có thể được tiếp cận bởi các huấn luyện viên qua Kế hoạch phát triển nhân lực (PDP), nhưng điều này cần phải được mở rộng hơn.

Bắc Ireland cần nhiều hơn những huấn luyện viên chuyên nghiệp hơn ở trình độ "tài năng đang phát triển".

Huấn luyện ở Bắc Ireland phải là một lựa chọn nghề nghiệp khả thi cho phép sự thăng tiến được đánh giá thông qua một cơ chế hỗ trợ tổng hợp.

Tương tự như bất kỳ quy trình tuyển chọn nhân sự nào, các huấn luyện viên muốn được thấy rõ con đường phát triển, những cách thức mà họ có thể thăng tiến.

Một thách thức là khả năng chỉ ra cho công tác thể thao thể nào là một hệ thống hiệu quả.

V. Trụ cột 8: Thi đấu quốc gia và quốc tế

Trụ cột 8 liên quan đến việc tổ chức các cuộc thi ở cấp quốc gia và quốc tế vì cả hai hệ thống thi đấu này đã được xác định là yếu tố quan trọng trong đào tạo vận động viên (Crespo, Miley và Couraud, 2001; Green and Houlihan, 2005; Oakley and Green, 2001). Thông qua việc tổ chức các cuộc thi ở trong nước các quốc gia có thể làm tăng thêm cơ hội cho vận động viên do họ phải cố gắng để thường xuyên thể hiện ở đẳng cấp cao. Việc phân tích trụ cột này được chia thành ba lĩnh vực.

Thứ nhất, tìm hiểu xem có chính sách quốc gia và cơ chế hỗ trợ cho việc tổ chức các giải đấu quốc gia và quốc tế ở Bắc Ireland hay không.

Thứ hai, trụ cột xem xét cơ hội cho vận động viên Bắc Ireland tham gia thi đấu quốc tế; và thứ ba, là cơ hội thi đấu ở cấp độ quốc gia. Một cách tiếp cận trải rộng đã được thực hiện để thu thập các dữ liệu có thể giải quyết ba yếu tố mấu chốt dẫn đến thành công (CSF) chính:

- Có kế hoạch phối hợp quốc gia để tăng số lượng các giải đấu quốc tế được tổ chức trong nước với nhiều môn thể thao.
- Vận động viên có thể tham gia đầy đủ các giải đấu quốc tế (đẳng cấp cao).
- Thi đấu cấp quốc gia có tiêu chuẩn tương đối cao so với tiêu chuẩn quốc tế.

Điểm mạnh

Rất khó để chọn ra bất kỳ điểm mạnh nào khi có rất nhiều cơ quan tham gia vào việc xây dựng chương trình các giải đấu.

Những điểm yếu

Giải pháp rõ ràng là mang tính tình thế, không được tích hợp để xác định các giải đấu tiềm tàng ở đẳng cấp cao nhất của môn thể thao đã trở thành vấn đề nan giải; nếu có sự chia sẻ ý tưởng nhiều hơn thì có thể có nhiều giải đấu hơn ở đây trong mấy năm qua.

Việc thiếu chính sách hội nhập hiện nay đối với việc tổ chức các giải đấu quốc tế ở Bắc Ireland cũng đồng nghĩa với việc các vận động viên ưu tú của không thể có được những lợi ích tiềm năng khi lập được thành tích gắn với lợi thế thi đấu trên sân nhà.

VI. Trụ cột 9: Nghiên cứu khoa học và cải tổ

Trụ cột thứ 9 liên quan đến việc tuyển chọn đầu vào một cách khoa học cho thể thao thành tích cao.

Việc nghiên cứu để cải tổ và sử dụng các kết quả nghiên cứu khoa học đã được áp dụng trong việc xây dựng một số tiêu chuẩn đẳng cấp của thể thao thành tích cao là một trong những vấn đề chính cho thấy các quốc gia đang phát triển thể thao thành tích cao một cách có chiến lược.

Trụ cột này liên quan đến sự phát triển, tập trung, điều phối và phổ biến việc nghiên cứu khoa học và sự đổi mới. Trong Trụ cột 9, chúng tôi đánh giá mức độ sử dụng cách tiếp cận tổng hợp để phát triển chính sách bằng cách giải quyết hai lĩnh vực chính bao trùm trên 10 yếu tố mâu chốt dẫn đến thành công (CSF) sau đây:

- Nghiên cứu khoa học được tập trung, điều phối và phổ biến giữa các huấn luyện viên và các cơ quan quản lý.

- Ở mỗi cấp độ phát triển thể thao thành tích cao đều được cung cấp kinh phí hỗ trợ nghiên cứu khoa học thể thao.

Những động lực của sự thay đổi

Bắc Ireland không có đơn vị được chuyên môn hóa việc nghiên cứu về thể thao thành tích cao và đặc biệt là sự đổi mới và ứng dụng công nghệ. Hầu hết nhân viên phục vụ tập trung vào việc cung cấp dịch vụ. Bộ môn thể thao của trường đại học chủ yếu tập trung vào lĩnh vực thể dục và thể thao giải trí chứ không phải là thể thao thành tích cao.

Các đơn vị khác của trường đại học, ví dụ: Viện Nghiên cứu Khoa học Phục hồi Chức năng, có đội ngũ nhân viên được đào tạo nâng cao về công nghệ và các phương pháp sử dụng, nhiều giải pháp công nghệ trong số đó đã được ứng dụng vào thể thao. Một số sáng kiến nhỏ đã có thể có liên quan đến lĩnh vực vật lý trị liệu thể thao và tối ưu hóa quá trình hồi phục và phục hồi chức năng cơ thể. Nếu SINI có cách phối hợp và đổi mới cách thức hoạt động thì có thể mang lại những kết quả tích cực. SINI không thiếu những ý tưởng nhưng lại thiếu khả năng đưa đội ngũ nhân viên có thể đưa những ý tưởng đó vào quá trình phát triển.

Điểm mạnh

Điểm mạnh chính của hệ thống thể thao thành tích cao liên quan đến Trụ cột 9 là:

- Sự hỗ trợ cho khoa học của Bắc Ireland là một phần của cuộc cách mạng mang tính tất yếu. SINI đã tập trung vào việc tổ chức các dịch vụ, cung cấp cho các công trình nghiên cứu và chỉ ra phương pháp mà khoa học tác động tích cực tới các vận động viên. Giai đoạn tiếp theo là có kỹ năng áp dụng kết quả nghiên cứu mới, nhưng, hiện tại, SINI đang nhằm mục tiêu duy trì số lượng công trình nghiên cứu hiện hành.

- Những người trong ngành Thể thao Bắc Ireland và SINI đang có ý tưởng về những gì có thể được thực hiện bằng những nguồn lực có sẵn.

Những điểm yếu

Những điểm yếu chính của hệ thống thể thao thành tích cao liên quan đến Trụ cột 9 là:

- Thể thao Bắc Ireland và SINI không có một đơn vị chuyên trách việc nghiên cứu về thể thao thành tích cao và ứng dụng khoa học và công nghệ vì hầu hết các nhân viên phục đều được huy động vào việc cung cấp dịch vụ.
- SINI tọa lạc trong khuôn viên trường đại học và bộ môn thể thao của trường đại học chỉ tập trung vào lĩnh vực "thể dục thể thao tăng cường sức khỏe và giải trí".
- Các nhân viên thể thao Bắc Ireland và SINI hiện không có thời gian theo đuổi các ý tưởng sáng tạo.
- Bắc Ireland muốn học tập các quốc gia khác trong việc xây dựng một đơn vị chuyên môn quy mô nhỏ.
- SINI đã thu thập dữ liệu về vận động viên, ví dụ: tình trạng thể chất, các khía cạnh của sự phát triển, vv nhưng chưa thực hiện phân tích các dữ liệu này.
- Các hệ thống thể thao tiên tiến nhất có thể tối đa hóa việc khai thác các dữ liệu mà từ đó đội ngũ nhân viên tìm ra các xu hướng phát triển, SINI không có nguồn lực để hỗ trợ cho người có kinh nghiệm trong việc này.

Đề xuất cải tiến chính sách

Nghiên cứu khoa học và đổi mới đang mở ra một giai đoạn cách mạng mang tính tất yếu ở Bắc Ireland. Trong những ngày đầu, SINI đã tổ chức các dịch vụ, cung cấp các dịch vụ đó và chứng minh rằng họ đã có tác dụng.

Cùng với việc duy trì khối lượng công việc hiện tại của mình, SINI đang xem xét giai đoạn tiếp theo, bao gồm kỹ năng áp dụng nghiên cứu vào các tình huống thể thao mới, đặc biệt trong 5 năm tới. Nếu SINI đã tìm được một số phương thức thúc đẩy hoạt động và đổi mới giữa thể thao và năng lực trong các trường đại học, thì sẽ đạt được những kết quả tích cực.

Đức Anh – Hồng Hạnh tổng hợp
(theo Northern Ireland Sports Policy Factors)

NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN THỂ DỤC THỂ THAO CỦA CUBA

I. Những nguồn lực phát triển TDTT cơ bản của Cuba

1. Triết lý phát triển và đặt ra những giá trị rõ ràng

Những gì đạt được là một triết lý tổng thể về phát triển mà tất cả các ngành sẽ đóng góp. Mỗi công dân phải tiếp thu kế thừa phong tục truyền thống quốc gia và tuân thủ bộ giá trị nhất quán. Các giá trị này được sử dụng để thông báo việc xác định, tiếp nhận và phân bổ nguồn lực về con người và vật chất, xây dựng các phương pháp tiếp cận cũng như chiến lược phát triển nguồn nhân lực cho TDTT.

Giáo dục thể chất và Thể thao cho mọi người

Tất cả các dân tộc đều có quyền tham gia hoạt động thể thao với mục đích vui chơi, chăm sóc sức khỏe hoặc được xếp hạng thành tích cao; và quyền được học tập, chăm sóc sức khỏe và có việc làm. Giáo dục thể chất và thể thao đã được tích hợp và việc tổ chức hoạt động của chúng gắn liền với y tế, giáo dục, phát triển cộng đồng, cách tiếp cận về chính trị và văn hoá. Thể thao là môn chính trong chương trình giảng dạy ở tất cả các cấp học và được cân bằng với các mục tiêu giáo dục. Tài năng thể thao được đào tạo trong một loạt các tổ chức chuyên môn và trong môi trường thi đấu đỉnh cao.

2. Phối hợp các cách tiếp cận đa ngành

Thể thao và Giáo dục thể chất được thực hiện trên cơ sở đa ngành, liên ngành. INDER có các chi nhánh ở cấp thành phố, tỉnh, cộng đồng, và chịu trách nhiệm đề ra tất cả các nhiệm vụ của thể thao và Giáo dục thể chất; và sự phối hợp của tất cả các hệ thống, cấu trúc và dịch vụ liên quan đến thể thao được cung cấp bởi các cơ quan chính trị, y tế, văn hoá, phát triển cộng đồng, các cơ quan và tổ chức giáo dục và thể thao theo truyền thống hoạt động độc lập với nhau.

3. Văn hóa

Nền Văn hoá Cuba, phong cách sống Cuba, là sự kết hợp giữa các nền văn hoá châu Âu và châu Phi. Mỗi người Cuba bất kể tuổi tác hay đức tin đều có thể xác định và rút ra sức mạnh và niềm tự hào từ đó. Âm nhạc, nghệ thuật, lịch sử, ẩm thực và các hình thức văn hoá khác tạo ra năng lượng hình thành, duy trì và thúc đẩy triết lý, chính sách, các thủ tục và cách làm liên quan đến việc sử dụng giáo dục thể chất và thể thao để phát triển quốc gia. Đó thực sự là “chất keo” gắn kết các yếu tố của hệ thống phát triển với nhau.

4. Huy động các nguồn lực

Cuba đặt thể thao là ưu tiên phát triển quốc gia nên đảm bảo tiếp nhận và phân bổ các nguồn tài chính, vật chất và nhân lực cần thiết cho lĩnh vực này. Đối với hầu hết các cơ sở và trang thiết bị thường là đầy đủ nếu không phải là công nghệ cao, và ưu tiên hơn là đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực và vận động viên.

Phát triển nguồn nhân lực

Cuba cho rằng thành công của mình trong lĩnh vực y tế, an sinh xã hội và thể thao thành tích cao là phương pháp tiếp cận dựa vào bằng chứng, có hệ thống, liên ngành; nghiên cứu khoa học; và sự lao động chăm chỉ, có chất lượng của nguồn nhân lực và các vận động viên. Quy hoạch nhân lực diễn ra trong khuôn khổ Kế hoạch phát triển 5 năm của quốc gia, và có một chu kỳ đào tạo liên tục, liên tục đánh giá, nâng cấp và đào tạo lại các chuyên gia thể thao, giáo dục thể chất và những nhà chuyên môn có liên quan ở tất cả các trình độ.

Các nhà hoạt động xã hội (tình nguyện viên) được sử dụng rộng rãi trong các trường tiểu học và các cộng đồng. Việc xuất khẩu huấn luyện viên là một nguồn thu nhập ngoại hối lớn.

5. Nghiên cứu và Phát triển

Nghiên cứu và phát triển đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng chiến lược, phương pháp luận và tài liệu mới; đánh giá, xử lý và đào tạo ra những người công dân và những vận động viên khỏe

manh; ngăn ngừa thương tích. Viện y học thể thao quốc gia phối hợp nghiên cứu về phòng ngừa chấn thương và các bệnh lý, đánh giá, huấn luyện, điều trị và định hướng tổng thể cho người dân nói chung và cho vận động viên thể thao thành tích cao nói riêng. Học sinh, sinh viên nằm trong số các nhóm đang được tiến hành kiểm tra thể lực đối chiếu với các tiêu chuẩn và xu hướng phát triển của viện y học thể thao xây dựng.

6. Huy động sự tham gia của cộng đồng

Cộng đồng là môi trường tiếp thị các lợi ích thu được từ triết lý chính trị, bao gồm việc làm được đảm bảo; sức khỏe, giáo dục và phúc lợi tốt hơn; đào tạo kỹ năng tự do và cơ hội tham gia thể thao. Điều này sẽ là giảm bớt mức độ căng thẳng của mọi người trong cuộc sống nhằm đáp ứng các nhu cầu xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống của cộng đồng..

II. Kết luận

Một số văn kiện thuộc Hiến chương Xã hội dân sự Cộng đồng Caribber (CARICOM) và các sáng kiến là nền tảng cho việc kết hợp một số bài học có hiệu quả hơn thu được từ mô hình Cuba vào chương trình phát triển thể thao tổng thể của khu vực. Bao gồm:

- Hiến chương Xã hội dân sự Cộng đồng Caribber (CARICOM);
- Hiệp ước Hợp tác Caribber về Y tế II;
- Chiến lược phát triển nguồn nhân lực theo đó việc nghiên cứu chính sách tương lai sẽ tìm ra cách thiết lập và thực hiện giải pháp liên ngành để phát triển nguồn nhân lực;
- Các Nghị quyết năm 1996 của Hội đồng phát triển nhân lực và xã hội (COHSOD) và Hội nghị của những người đứng đầu Chính phủ xác nhận tiềm năng của giáo dục thể chất và thể thao đối với sự phát triển kinh tế, xã hội, cá nhân và văn hoá;
- Các Nghị quyết của COHSOD V (2000) đối với việc đưa giáo dục thể chất và thể thao trở lại trường học một cách có hệ thống và quảng bá thể thao như một công cụ để giải quyết các vấn đề phát triển xã hội.

Những người hưởng lợi chính của mô hình Cuba là các cá nhân từ lúc được thụ thai cho tới khi chết, nhưng đó là lớp trẻ có tầm quan trọng về mặt nhân khẩu học (như ở Caribe) và sẽ mang lại sự công nhận cho quốc gia thông qua sự xuất sắc trong thể thao thành tích cao.

III. Khuyến nghị

Những hành động chiến lược sau đây được đề xuất để đảm bảo tính bền vững của sự phát triển thông qua các sáng kiến thể thao:

(1) Thu thập ý kiến phản hồi của các bên liên quan về dự thảo sửa đổi DRSDS và xây dựng một khung chiến lược phát triển bền vững của khu vực, kết hợp các mục tiêu về phát triển giáo dục, y tế, văn hoá, cộng đồng và thể thao;

(2) Thiết kế và thử nghiệm các dự án đa ngành/liên ngành sử dụng thể thao như một công cụ phát triển và xây dựng mô hình có thể áp dụng cho các cơ quan và tổ chức khác;

(3) Xem xét năng lực của các Cơ quan Phát triển Cộng đồng trong khu vực để đóng góp vào các giải pháp phát triển bền vững;

(4) Phát triển, củng cố các giải pháp đã được tổ chức để tận dụng sự năng động của những sinh viên có học bổng tại Cuba và các nơi khác như liên kết nghiên cứu với xây dựng chính sách quốc gia; tổ chức các hội thảo dựa vào cộng đồng trong những dịp nghỉ hè (để đóng góp cho yêu cầu thực tiễn của nhà trường); và thông tin về các vấn đề khu vực và các ưu tiên, bao gồm kinh tế và thị trường đơn lẻ, chiến lược phát triển nguồn nhân lực và các sáng kiến để phát triển thể thao và Giáo dục thể chất;

(5) Tăng mức hợp tác Cuba-CARICOM trong thể thao như sau:

(a) Cung cấp hỗ trợ kỹ thuật từ vùng Caribe đối với việc phát triển du lịch thể thao và các môn thể thao truyền thống như Cricket, Netball và Bóng đá ở Cuba; huấn luyện bằng ngôn ngữ tiếng Anh;

(b) Cung cấp hỗ trợ kỹ thuật của Cuba đối với việc phát triển dinh dưỡng, hiệu suất và các tiêu chuẩn khác ở Caribe; huấn luyện bằng ngôn ngữ tiếng Tây Ban Nha;

(c) Thiết lập mối liên kết có tổ chức giữa các trường đại học và cao đẳng ở Cuba và CARICOM vì lợi ích chung của mỗi bên bao gồm việc cả cùng giám sát và theo dõi các chương trình môn học dành cho các giáo viên giáo dục thể chất và huấn luyện viên; cùng xây dựng, tổ chức và cấp chứng chỉ các khóa học;

(d) Tăng số lượng học bổng Cuba dành cho các huấn luyện viên vùng Caribbean, bác sỹ thể thao/ nhà tâm lý học/nhà xã hội học, huấn luyện viên, giáo viên giáo dục thể chất và chuyên gia của các môn học ở các cấp; xây dựng giáo án giảng dạy song ngữ tiếng Anh/Tây Ban Nha;

(e) Tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển nhượng tài năng trẻ trong các lĩnh vực thể thao và văn hoá.

Trong phân tích cuối cùng, người dân của Cộng đồng Caribber phải được quyền tham gia các hoạt động thể thao, giải trí và hoạt động thể chất trong suốt cuộc đời nhằm mục đích nâng cao sức khoẻ, an sinh xã hội hoặc thi đấu ở đẳng cấp cao

Thu Hà tổng hợp

(theo The Cuban Integrated Model of Sport Development)

NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN THỂ DỤC THỂ THAO TẠI ÚC

Dựa theo nội dung được đề cập đến trong Chính sách phát triển thể thao của Úc, các nguồn lực cơ bản trong sự nghiệp phát triển TDTT của quốc gia này gồm có: người tham gia hoạt động TDTT, văn hóa và sức khỏe cộng đồng, kinh tế, thành tích thi đấu, chính sách, hệ thống cơ sở hạ tầng, khoa học kỹ thuật và cuối cùng là nguồn ngân sách đầu tư.

Người tham gia hoạt động TDTT

Theo thống kê của Chính phủ Úc, người dân của quốc gia này được đánh giá là khá năng động, với tỷ lệ người dân tham gia hoạt động TDTT thường xuyên khá lớn. Có tới 87% người dân trong độ tuổi từ 15 đến 65 tuổi tham gia luyện tập, thi đấu thể thao hoặc các hoạt động giáo dục thể chất khác trong vòng 1 năm trở lại đây.

Các môn thể thao yêu thích và thường được tham gia nhiều của quốc gia này cũng rất đa dạng, từ các môn thể thao đồng đội như Bóng bầu dục, Bóng đá, Bóng rổ... cho đến các môn thể thao cá nhân như Điền kinh, Golf, Bơi... Từ các môn thể thao vận động mạnh cho đến các môn thể thao tĩnh tại như Yoga, Cờ... đều thu hút được một lượng lớn người tập và theo dõi thường xuyên.

Có tới 69% số trẻ em tiếp tục tham gia vào hoạt động luyện tập TDTT ngoài giờ sau khi kết thúc khoảng thời gian học tập ở trường, trong đó tỷ lệ các em gái được cho là nhiều hơn tỷ lệ các em trai. Có khoảng 59% người dân Úc ở độ tuổi từ 15 tuổi trở lên tham gia vào các hoạt động thể thao, giáo dục thể chất ít nhất 3 lần/tuần.

Có rất nhiều nguyên nhân dẫn tới lý do luyện tập TDTT thường xuyên tại Úc, trong đó tập trung ở 10 nguyên nhân gồm:

- Rèn luyện sức khỏe tốt và thể trạng cân bằng;
- Có khoảng thời gian thư giãn và giải trí sau chuỗi ngày làm việc;

- Tham gia vì đây là một hoạt động cộng đồng;
- Chữa bệnh;
- Giảm cân, giữ gìn vóc dáng;
- Thi đấu chuyên nghiệp và nghiệp dư;
- Sở thích cá nhân;
- Có thêm nhiều cơ hội giao lưu, kết bạn;
- Yêu thích khám phá, tận hưởng khoảng thời gian hoạt động ngoài trời;
- Và nhiều nguyên nhân khách quan khác...

Nguồn kinh phí được sử dụng khi tham gia hoạt động TDDT

Theo thống kê, hơn 10 tỷ đô-la Mỹ được chi trả cho các hoạt động TDDT của người dân Úc những năm vừa qua, trong đó hơn 2 tỷ đô-la Mỹ chi trả cho các hoạt động giáo dục thể chất của thiếu nhi, thanh thiếu niên, và 8 tỷ đô-la Mỹ chi trả cho các hoạt động TDDT, giải trí, rèn luyện sức khỏe của người trưởng thành.

Người trưởng thành chi trả cho các hoạt động TDDT tại các trung tâm rèn luyện sức khỏe, các CLB thể hình (chiếm tới gần 70%), và một vài khoản chi khác cho hoạt động nâng cao trình độ, bằng cấp tại các học viện đào tạo thể thao quốc gia (chiếm 10%) và các khoản chi khác cho việc mua sắm các trang thiết bị, dụng cụ, trang phục... phục vụ cho hoạt động luyện tập và thi đấu TDDT. Còn đối với trẻ em và thanh thiếu niên, kinh phí chi trả hầu hết được sử dụng trong việc đăng ký làm thành viên của các CLB thể thao quy mô trường học hoặc địa phương (chiếm gần 50%), cho hoạt động rèn luyện, nâng cao khả năng và trình độ tại các trung tâm đào tạo thể thao dành cho thiếu nhi và thanh thiếu niên (chiếm hơn 30%), và các khoản chi khác.

Khoa học kỹ thuật

Việc áp dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật mới trong hoạt động TDDT của Úc khá đa dạng. Theo thống kê, có đến 59% những người tham gia luyện tập thể thao đưa các ứng dụng mới của khoa học công nghệ vào quá trình luyện tập, tập trung ở nhóm đối tượng là thanh niên trẻ, có điều kiện kinh tế, có trình độ và có sở thích đặc biệt về khoa học kỹ thuật.

Dưới đây là thống kê về việc áp dụng thành tựu khoa học kỹ thuật trong hoạt động luyện tập TĐTT của người dân Úc:

- 37% sử dụng các ứng dụng luyện tập và hướng dẫn luyện tập thể thao trực tuyến;
- 24% sử dụng các công nghệ đi kèm để kiểm tra nhịp tim, huyết áp, số bước chân... trong quá trình luyện tập thể thao. Các công nghệ đi kèm này thường có chức năng hiện đại của chiếc đồng hồ thông minh hoặc điện thoại thông minh...;
- 19% sử dụng các trang web hoặc diễn đàn trong việc tăng cường kỹ năng, trau dồi trình độ...;
- 8% nghe nhạc trong quá trình luyện tập TĐTT;
- Sử dụng các ứng dụng về bản đồ, huấn luyện riêng, chăm sóc sức khỏe...

Trần Nguyễn tổng hợp
(theowww.ausports.gov.au)

NHỮNG NGUỒN LỰC TÁC ĐỘNG TỚI TƯƠNG LAI THỂ THAO NEW ZEALAND

I. CHỦ ĐỀ MỘT: CUNG CẤP HÀNG HÓA THỂ THAO

1. Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và thể thao

Chúng ta đang bị bao vây bởi vô số các tổ chức cố gắng thuyết phục chúng ta mua sản phẩm và dịch vụ của họ. Các tổ chức này đang cạnh tranh để giành được thời gian và tiền bạc của chúng ta và đang làm mọi cách thông qua các chiến dịch đổi mới để thu hút sự chú ý của chúng ta. Chúng ta cũng đang nỗ lực hết mình khi người tiêu dùng chỉ cho các thị trường và các tổ chức biết những gì chúng ta muốn, khi nào và bằng cách nào. Sản phẩm và dịch vụ đang ngày càng được điều chỉnh để đáp ứng nhu cầu của chúng ta (Gandhi và cộng sự, 2014).

Thể thao không phải là miễn dịch với những động thái này. Thể thao đang ngày càng được sản xuất và bán như một sản phẩm và dịch vụ, và việc cung cấp hàng hóa thể thao đang phát triển theo nhiều cách khác nhau. "Chủ nghĩa trọng tiêu dùng của thể thao" đã tăng lên trong vòng 20 - 30 năm qua và sẽ tiếp tục trong tương lai. Về mặt này, "thể thao là một mô hình thế giới thu nhỏ của xã hội ... vì xã hội đã phát triển thêm nhiều tập đoàn công ty hơn và quá thiên về vật chất ... và thể thao cũng vậy" (Madigan và Delaney 2009).

Trong bất kỳ ngành hàng tiêu dùng nào, sản phẩm hoặc dịch vụ đang được cạnh tranh với các đối thủ trong một thị trường có lựa chọn (Finskud 2004). Đối với thể thao, điều này có nghĩa là có nhiều nhu cầu cạnh tranh để giành được sự chú ý và thời gian của mọi người, bao gồm nghệ thuật và văn hoá, gia đình, việc làm, các hoạt động xã hội và thậm chí chỉ đơn giản là không có hoạt động gì. Mọi người ngày càng đòi hỏi các hình thức hoạt động thể thao khác nhau phù hợp hơn với lối sống của họ.

Thách thức đối với các tổ chức thể thao nói riêng là họ thường xem thể thao như là một thứ gì đó mà mọi người thường chơi (và chơi theo cách mà nó luôn luôn được chơi) chứ không phải là tiêu dùng. Có một sự thay đổi quan trọng đó là việc xem mọi người là người tiêu dùng thay vì là những người tham gia tập luyện. Người tiêu dùng có những sự lựa chọn và ban lãnh đạo thể thao sẽ phải tiếp tục khám phá những phương cách để hiểu được khách hàng của họ - dù là ở câu lạc bộ địa phương hay ở All Blacks (Đội tuyển Bóng bầu dục New Zealand)- để thu hút thời gian, sự chú ý và các nguồn lực, tương tự như các sản phẩm và dịch vụ khác.

Để hiểu được người tiêu dùng và đáp ứng những nhu cầu, mong muốn của họ đòi hỏi phải có các dữ liệu và thông tin. Các thương hiệu hàng đầu chi tiêu một khoản tiền và thời gian đáng kể để hiểu về khách hàng của họ hoặc khách hàng tiềm năng trong tương lai của mình. Trong tương lai, các tổ chức thể thao sẽ phải liên tục cố gắng để hiểu được sở thích và cơ hội của người tiêu dùng, từ đó họ mới có thể tạo được những sản phẩm hấp dẫn cho các khách hàng. Họ sẽ phải thiết lập các cơ chế thu thập và quản lý dữ liệu, thu thập thông qua các kênh truyền thống như câu lạc bộ và hội viên, nhưng cũng thông qua những khoản chi phí không chính thức và không thường xuyên để chi trả cho việc tham gia cuộc thi đấu và giải đấu.

2. Thể thao là thương hiệu

Các môn thể thao hàng đầu ở New Zealand, như bóng rổ, cricket và bóng bầu dục, đều vừa là thể thao và vừa là thương hiệu. Chúng là những thương hiệu mà rất nhiều công ty, tổ chức từ thiện và các tổ chức khác muốn được ghép chung. Thể thao đang ngày càng được xem là cơ hội để tạo ra sự kết hợp tích cực với các giá trị đại diện cho New Zealand, hoặc các cộng đồng và các lợi ích ở New Zealand.

Trong môi trường này, thương hiệu cần được bảo vệ và quản lý. Một khía cạnh của vấn đề này là sự chuyển đổi ngày càng tăng đối với các thương hiệu thể thao để kiểm soát nội dung của chúng chứ không phải giao phó các quyết định công bố thông tin cho các công ty phát sóng. Các nền tảng kỹ thuật số hiện đã được thiết lập và khi

chi phí vẫn tiếp tục giảm, sẽ có nhiều cơ hội cho các môn thể thao cá nhân có các kênh trực tuyến riêng và các dịch vụ tiện ích khác như các ứng dụng có thể tùy chỉnh để đến được với nhiều đối tượng khán thính giả rộng lớn hơn. Sự kiểm soát này cho phép thể thao có thể kiểm soát tốt hơn trải nghiệm của những người tham gia thể thao từ người chơi đến người xem. Tuy nhiên sự thách thức sẽ là liệu thể thao có thể làm cho các sản phẩm kỹ thuật số và trực tuyến trở thành tiền tệ lưu hành chứ không phải tiếp tục kiếm thu nhập từ các đài truyền hình như SKY TV hay không.

Trong tương lai, ở đâu có sự lựa chọn về thể thao gia tăng, thì mọi người sẽ tìm ra các lựa chọn thay thế phù hợp với lối sống của họ.

Một sự thay đổi khác là toàn cầu hóa các cuộc thi thể thao. Chúng ta đang chứng kiến những môn thể thao đang được chơi trên đấu trường quốc tế bên ngoài các quốc gia xuất xứ của chúng.

Ví dụ: sân Cricket của Sydney đã đón tiếp hơn 100.000 người hâm mộ vào tháng 3 năm 2014 đến xem Giải bóng chày Major League Baseball nhượng quyền thương mại trận đấu giữa đội Arizona Diamondbacks và đội Los Angeles Dodgers và Giải vô địch quốc gia được tổ chức tại sân vận động Wembley ở Luân Đôn vào năm 2014. Xu hướng này có thể dẫn đến các giải đấu toàn cầu, với những người giàu có sở hữu các câu thủ, chứ không phải là các môn thể thao.

Những bước phát triển này tạo cơ hội và thách thức đối với việc tham gia của các môn thể thao; cơ hội theo nghĩa là gia tăng sự tiếp xúc của thể thao có thể khuyến khích nhiều người tham gia tập luyện hơn, hoặc là thách thức đối với việc tham gia là khơi nguồn để mọi người theo đuổi thể thao thụ động hơn chứ không phải là chơi thể thao.

Khía cạnh nào trên đây được trở thành thực hiện sẽ phụ thuộc vào mức độ mà thể thao có thể tạo ra được những sản phẩm hấp dẫn, và mức độ mà chính hoạt động thể thao là sự lựa chọn khả thi trong việc thay đổi các môi trường cộng đồng (sẽ thảo luận sau).

3. Thể thao thành tích cao và chuyên nghiệp hóa

Thể thao, như một số nhà bình luận đã viết, "là sự tiến hóa theo kiểu Darwin, trong đó chỉ có "những ai thích ghi nhất trong quá trình chọn lọc tự nhiên" mới đạt đến trình độ cao nhất khi tham gia" (Norton và Olds 2001). So với các nước khác, New Zealand có nền thể thao thành tích cao rất tốt. Tại Thế vận hội London 2012 chúng ta đứng ở vị trí thứ tư trong danh sách giành được huy chương tính theo đầu người, cứ 340,970 người dân thì có một người giành được huy chương. Chúng ta cũng là những nhà vô địch thế giới ở một số môn thể thao. Những thách thức đối với thể thao thành tích cao là làm sao New Zealand có thể tiếp tục đạt thành tích ở mức cao nhất, làm thế nào để có thể thu hút và giữ chân các nhân tài trong thị trường thể thao toàn cầu.

Là một quốc gia nhỏ, chúng ta không có sẵn các nguồn lực về tài chính hoặc nguồn lực về con người để vận hành một chiến lược sâu rộng trên tất cả các môn thể thao. Trong một khoảng thời gian, New Zealand đã tập trung vào việc phát triển các môn thể thao cụ thể để tăng cơ hội thành công ở mức cao nhất. Kiểu tập trung này sẽ ngày càng trở nên quan trọng trong tương lai. Sự trỗi dậy của Trung Quốc và các cường quốc khác như Anh, với nguồn lực khổng lồ, sẽ làm tăng sự cần thiết của chúng ta phải chuyên môn hóa và tập trung vào mục tiêu thành tích cao. Rõ ràng, sẽ luôn luôn có những vận động viên vô song vượt trội lên khỏi mô hình cấu trúc này, nhưng những tấm gương này có thể sẽ ngày càng trở nên ít hơn.

Trong vài thập kỷ qua, đã có sự gia tăng đáng kể trong việc chuyên nghiệp hóa thể thao. Có rất ít môn thể thao nghiệp dư thuần túy, với các điều lệ thể thao chính, chẳng hạn như cricket, bóng bầu dục và bóng bầu dục đã được chuyên nghiệp một thời gian. Mức độ chuyên nghiệp hóa và "cổ phần hóa" có thể sẽ tăng lên trong tương lai.

Võ thuật tổng hợp và Ultimate Fighting (công ty quảng bá mixed martial arts lớn nhất thế giới), là ví dụ về tính chuyên nghiệp ngày càng tăng của thể thao, nơi các doanh nghiệp nhìn thấy cơ hội trên thị trường cho một "sản phẩm" mới. Nó cũng cho thấy tốc độ một sản phẩm thể thao tương đối mới có thể phát triển và tiến hóa thành một đối tượng quan trọng trong chính bản thân nó. Tương lai có thể

sẽ thấy một số lượng ngày càng tăng các tổ chức tư nhân coi thể thao là một ngành công nghiệp có thể thúc đẩy doanh thu, lợi nhuận và lợi tức của các cổ đông.

Thể thao thành tích cao ngày càng trở thành một hình thức giải trí và trong khi các sự kiện như Thế vận hội nhận được sự hỗ trợ của chính phủ, thì các môn thể thao khác như bóng bầu dục lại dựa vào việc duy trì lượng khán giả và nền tảng là người hâm mộ. Thể thao chủ yếu là do con người, và như vậy tính chuyên nghiệp ngày càng tăng này sẽ dẫn đến sự cạnh tranh ngày càng gay gắt về tài năng giữa các vận động viên, huấn luyện viên, quản lý và quản trị viên thể thao. Trên khắp các vai trò này, mọi người sẽ ngày càng có thể kiếm sống bằng thể thao và có thể coi thể thao như một lựa chọn nghề nghiệp.

Nguy cơ "chảy máu nhân tài" thể thao ra các thị trường béo bở ở nước ngoài là có thật và sẽ chỉ tăng thêm. New Zealand không thể cạnh tranh với các nguồn tài chính sẵn có đang đổ vào một số thị trường nước ngoài. Do đó, chúng ta cần phải tiếp tục phát triển chiến lược để giữ chân những nhân tài. Để đạt được mục tiêu này, chúng ta cần phải hiểu sâu sắc về những gì thúc đẩy các vận động viên thể thao thành tích cao của chúng ta, niềm tin và giá trị của họ là gì và làm thế nào chúng ta có thể phát triển các gói dịch vụ cho những cá nhân cụ thể.

Khi dân số của chúng ta thay đổi theo độ tuổi và thành phần dân tộc, thể thao thành tích cao có thể chuyển sang một số lĩnh vực nằm ngoài lĩnh vực truyền thống. Để chống lại nạn "chảy máu nhân tài", các vận động viên và những người làm việc trong ngành thể thao đang lựa chọn để tìm cho New Zealand một phong cách sống và là thành phần của "đội chiến thắng". Việc duy trì cả hai mặt của lá bài này là chìa khóa để giữ chân và thu hút các tài năng thể thao.

Mặc dù việc phát hiện, bồi dưỡng và hỗ trợ nhân tài rất quan trọng để bổ sung cho lực lượng vận động viên thành tích cao, thì nghiên cứu này chỉ ra rằng chỉ có một tỷ lệ rất nhỏ trong dân số có kỹ năng, khát vọng và năng lực di truyền để đạt tới thành công ở mức cao nhất. Một người được phỏng vấn về lĩnh vực này chỉ ra

rằng trong tương lai chúng ta sẽ có thể xác định được những người có gen thành công ở mức cao nhất từ lứa tuổi đầu đời, điều này sẽ cho phép chúng ta tập trung nỗ lực của mình vào những người có gen, kỹ năng và động lực – tức là nhắm mục tiêu nỗ lực của chúng ta vào những cá nhân cụ thể.

Một khía cạnh cơ hội quan trọng trong tương lai là công nghệ và kỹ thuật xung quanh thể thao thành tích cao. Chúng ta có một lịch sử phát triển công nghệ thể thao sáng tạo; phát triển đôi mới là một trong những ưu tiên hàng đầu trong Thể thao thành tích cao của New Zealand. Bằng cách tiếp tục khai thác các công nghệ mũi nhọn, ở nước ngoài, chúng ta sẽ chiếm được vị thế chủ sở hữu và xuất khẩu các sáng kiến mang lại lợi ích cho đất nước nói chung.

Một thách thức nữa là những hậu quả tiêu cực tiềm tàng của việc chuyên nghiệp hóa sự tham gia thể thao của cộng đồng, bao gồm cả trẻ em bị đẩy vào chuyên môn hóa ở lứa tuổi còn trẻ; áp lực từ cha mẹ là phải thi đấu chứ không phải là để chơi, thể thao được coi là một lựa chọn nghề nghiệp không thực tế; và hành vi phản ứng tiêu cực từ cha mẹ.

4. Trải nghiệm về thể thao

Mọi người đang ngày càng được mời chào những trải nghiệm mới thông qua việc tiêu dùng sản phẩm thể thao của mình, trong khi chơi và cả khi xem. Người xem không phải ngồi thụ động và xem các trò chơi; họ có thể tiếp cận thông tin theo thời gian thực và nghe trọng tài. Người chơi trong khi đó có thể nhận được càng nhiều hơn sự phản hồi trực tiếp về thành tích của họ.

Ngành hàng không là một ví dụ điển hình về một ngành mà những hiểu biết về dịch vụ của họ bắt đầu từ phút bạn nghĩ đến việc đi du lịch. Nó bao gồm việc lựa chọn hãng hàng không của bạn, việc sắp xếp hành lý của bạn, việc đậu xe của bạn, đưa bạn đến nơi bạn cần phải đi và rồi lại đưa bạn trở về - đó là kết thúc mục đích trải nghiệm.

Một số môn thể thao đang bắt đầu áp dụng khái niệm này; ví dụ như Auckland Transport cung cấp xe buýt miễn phí đi đến Eden

Park hoặc QBE Stadium là một phần vé của bạn và việc truy cập Wi-Fi miễn phí tại các ga tàu cho phép mọi người kết nối liên lạc trong khi đi du lịch. Những tiện ích này đang trở thành khoản bắt buộc đối với người tiêu dùng thể thao và sẽ ngày càng được tăng thêm trong tương lai. Người khổng lồ San Francisco (San Francisco Giants) sử dụng công nghệ beacon để tích hợp trải nghiệm trong sân vận động với quản lý giao thông để đảm bảo khi nào người ta rời khỏi sân vận động sau một trận đấu bóng chày thì có ngay xe buýt đón ở những nơi cần thiết.

5. Thể thao và New Zealand

Thương hiệu New Zealand và sự gắn kết của nó với các hoạt động ngoài trời, môi trường xanh, sạch là những yếu tố ảnh hưởng đến sự lựa chọn về thể thao của con người. Du lịch thể thao và giải trí được một số người trả lời phỏng vấn coi là một ngành kinh doanh sẽ phát triển và sẽ có đóng góp cho nền kinh tế. Mọi người đã đầu tư đáng kể thời gian và tiền bạc để đi du lịch đến New Zealand, tận dụng các dịch vụ thể thao của chúng ta. Nghiên cứu về du lịch mạo hiểm cho thấy du khách đã chi 1,6 tỷ đô la cho các hoạt động mạo hiểm trong thời gian lưu lại ở New Zealand (Du lịch New Zealand 2013).

Cũng theo cách đó mà các cơ sở giáo dục đã có chiến lược rõ ràng để huy động nguồn thu nhập từ du học sinh, du lịch thể thao có thể sẽ trở nên ngày càng quan trọng đối với khả năng tài chính và tính bền vững của nhiều môn thể thao khác nhau. Nhu cầu thu nhập thêm này càng bức thiết hơn do nhu cầu ngày càng tăng của người dân đang đặt ra cho thể thao phải thu hút họ và đáp ứng những nhu cầu của họ.

Có nhiều cơ hội đáng kể để các tổ chức thể thao New Zealand có thể tận dụng tình hình này. Ví dụ, ngành Du lịch New Zealand đã hỗ trợ cho việc xây dựng Chiến lược Du lịch Quốc Vàng của New Zealand (Du lịch New Zealand 2014).

Tuy nhiên, trong tương lai mặc dù New Zealand sẽ đấu tranh để tổ chức các sự kiện lớn hơn như thế này. Điều này đã được nhìn

thấy khi chúng tôi quyết định không chào giá cho Thế vận hội Khối thịnh vượng chung và sự rút lui gần đây của chúng tôi từ Thế giới Phụ nữ FIFA 2019 và Thế vận hội Phụ nữ dưới 20 tuổi 2018.

Những sự kiện lớn như Thế vận hội mùa đông, FIFA World Cup- U 20, World Cup Rugby và Cricket là cơ hội giới thiệu những danh lam thắng cảnh của New Zealand, củng cố vững chắc hơn thương hiệu xanh, sạch của chúng ta. Thể thao bằng cách này sẽ đóng vai trò là một kênh sinh lời, sinh lợi cho việc quảng bá du lịch rãi rộng hơn và nâng cao sức thu hút của New Zealand đối với những người ở các quốc gia có mức ô nhiễm cao hơn, hoặc môi trường ít có lợi cho các hoạt động ngoài trời. Đây là một thành phần quan trọng của tiếp thị Du lịch New Zealand (Du lịch New Zealand 2014).

Tuy nhiên, trong tương lai mặc dù New Zealand sẽ phân đấu để tổ chức các sự kiện lớn hơn những giải đấu này. Điều này đã được thấy khi chúng tôi quyết định không đấu thầu đăng cai Đại hội Thể thao Khối Thịnh vượng chung và sự rút lui gần đây của chúng tôi khỏi FIFA World Cup Bóng đá nữ- 2019 và World Cup Bóng đá nữ U 20 tuổi vào năm 2018. Điều này đồng thời tạo ra khoảng thời gian và khả năng để New Zealand đóng vai trò lớn hơn trong các sự kiện thích hợp với những môn thể thao cụ thể, các môn thể thao đang lớn mạnh và các giải đấu thể thao mà các nền kinh tế lớn khác không quan tâm. Điều này cũng sẽ thúc đẩy sự đáp ứng từ nội tại của New Zealand để tạo ra các sự kiện độc đáo sử dụng và giới thiệu các nguồn tài nguyên quốc gia phong phú của quốc gia này.

6. Thể thao và bảo vệ môi trường

Ở nhiều nơi trên thế giới, ngành công nghiệp thể thao đang chứng tỏ mình có vai trò trong việc bảo vệ môi trường bền vững. Tại Hoa Kỳ, một "Liên minh Thể thao Xanh" đã được thành lập để giúp các đội thể thao, các địa điểm tập luyện, thi đấu và các giải đấu tăng cường hiệu quả về môi trường của họ. Kể từ khi ra mắt vào năm 2011, Liên minh đã phát triển đến hơn 200 đội thể thao chuyên nghiệp và thể thao đại học cùng các địa điểm tập luyện, thi đấu thuộc 16 liên đoàn thể thao khác nhau.

Điều này được xem là đã đem lại kết quả kinh doanh hấp dẫn về mặt tài chính và những lợi ích môi trường cho thể thao, bao gồm giảm chi phí, như năng lượng và chất thải; tạo ra lực lượng người hâm mộ mới và lợi nhuận mới; giảm tác động môi trường; và nâng cao nhận thức của cộng đồng (Wharton School 2013).

Tại New Zealand, các vận động viên hàng đầu đã cùng nhau đề ra kế hoạch Project Litefoot, để nêu cao vai trò gương mẫu trong việc đảm bảo sự bền vững của môi trường.

Việc nâng cao nhận thức và giảm nhẹ các tác động môi trường cũng đang diễn ra trong quá trình phát triển các sản phẩm thể thao với hàng loạt các công ty đang cạnh tranh để chứng minh sự tin cậy đối với môi trường của họ (ví dụ, Adidas báo cáo mức chi phí tài nguyên trung bình cho mỗi đôi giày thể thao) (Subic et al 2014). Trong tương lai, cũng giống như hiện nay, nhiều loại hàng tiêu dùng (bao gồm xe ô tô và đồ gia dụng) có nhãn hiệu chỉ số năng lượng, các trang phục thể thao sẽ phải có kiểm soát hoặc đánh giá chi phí năng lượng, hoặc sẽ được đánh giá dựa trên chỉ số bền vững (Hanna và Subic 2008).

Cùng với nhận thức về môi trường, thể thao đã nhiều năm tỏ ra sẵn sàng hỗ trợ thực hiện các mục tiêu xã hội, như các cuộc thi đấu gây quỹ từ thiện, các nhà thể thao nổi tiếng mang thương hiệu của các tổ chức như Bệnh viện Starship, hoặc các giải đấu gây quỹ cho phép tất cả mọi người tham gia như Relay for Life. Điều này phản ánh rằng cho dù chú trọng vào hoạt động thương mại là nhu cầu thể thao hiện đại thì nó vẫn gắn kết với nền tảng là cuộc sống cộng đồng và không ngừng giữ vai trò trong cả đời sống xã hội và bảo vệ môi trường của New Zealand.

II. CHỦ ĐỀ HAI: CÁ NHÂN HÓA

1. Tham gia thể thao cá nhân

Trong suốt 30 năm qua, nền kinh tế xã hội và chính trị của thế giới đã chuyển hướng theo chủ nghĩa cá nhân trên nhiều lĩnh vực, và rời xa các thể chế xã hội truyền thống như là nhà thờ, công đoàn và gia đình. Tính cá nhân hóa là quá trình mà xã hội ngày càng thích nghi với nhu cầu và sở thích của cá nhân (Hansen et al 2006).

Với quan điểm tự định hướng này, đã hình thành nên một xã hội hướng về người tiêu dùng và sự lựa chọn hơn. Các cơ hội mới đang xuất hiện để đưa thể thao trực tiếp tới cá nhân thông qua thị trường thương mại, các mối liên kết không chính thức giữa người với khu vực thứ ba.

Tại New Zealand, chúng ta nhận thấy điều này xuất hiện theo nhiều cách, chẳng hạn như sự tăng trưởng của các giải đấu và hoạt động thể thao “trả tiền để được chơi” như bơi vượt biển, xe đạp leo núi và trên đường bộ, và các sự kiện thi chạy, cũng như đánh golf và các môn thể thao trong nhà .

Ở tất cả những môn này, thường sẽ có hàng ngàn người tập luyện và tham dự hoặc tham gia, nhưng là ở bên ngoài các tổ chức câu lạc bộ truyền thống.

Xung quanh sự thay đổi lối sống này đã xuất hiện các sáng kiến và các dự án kinh doanh thể thao mới hỗ trợ người dân trong việc đưa ra những lựa chọn này. Công viên xe đạp leo núi, các cơ hội rèn luyện sức khỏe ngoài trời (như các trại huấn luyện) và phòng tập thể dục 24/7 đã trở nên phổ biến. Các hoạt động và các công việc kinh doanh khác, như trò chơi Pick- up, các trò chơi trên đường phố và chạy trong công viên (những người tổ chức miễn phí, hàng tuần chạy 5km trên khắp công viên dành cho tất cả mọi người, miễn phí, an toàn và dễ dàng tham gia) cung cấp các cơ hội tham gia vào các sự kiện một cách không chính thức. Hầu hết tất cả những dịch vụ này là đều những mô hình tập trung vào con người, đáp ứng sở thích cá nhân, chứ không phải là tuân theo yêu cầu của một cơ sở / mô hình tổ chức có sự chỉ đạo nào.

Chủ nghĩa cá nhân tự nó thúc đẩy sự đa dạng và phân mảnh; mọi người tìm kiếm nhiều phương thức riêng hơn để bày tỏ mối quan hệ của họ với thế giới xung quanh. Môn lướt ván điều đã được khai thác là một ví dụ về môn thể thao mới, đã phát triển trong một thập kỷ nay từ con số 0. Về số người tham gia thể thao, cũng có thể thấy trong sự phát triển của các môn thể thao mạo hiểm người tham gia trở nên ngày càng đông hơn, cả người tham gia để trải nghiệm và cả những người đến xem, đó cũng là động lực đáng kể thúc đẩy

ngành công nghiệp thể thao (Millar 2010). Những mặt hạn chế của các môn thể thao mới được thiết lập có thể được đặt sang một bên để tạo điều kiện thể hiện giá trị riêng biệt của chúng về mặt sức khỏe và nghệ thuật trong thể thao.

2. Hỗ trợ lựa chọn thông qua công nghệ

Ngành y tế và thể dục thể thao đang ngày càng phối hợp chặt chẽ và hài hòa hơn nhằm cung cấp các phương thức phổ biến các giải pháp thể thao cá nhân của con người thông qua công nghệ. Một số lượng lớn các ứng dụng định lượng cá nhân có sẵn trên điện thoại thông minh và đồng hồ của mọi người đã giúp cho mọi người hiểu được cách sống của họ, chẳng hạn như chế độ ăn uống, ngủ, nghỉ và tập luyện.

Nhưng thay vì chỉ đơn giản phản ánh những gì đã được thực hiện từ các ứng dụng khác biệt, công nghệ di động dự kiến sẽ hỗ trợ và thúc đẩy sự lựa chọn lối sống thông qua các hệ thống tích hợp. Một lĩnh vực phát triển cao được dự đoán là sự ra đời của “đám mây cá nhân”, sẽ tập hợp thông tin về sức khỏe của cá nhân, lối sống và thông tin về người tiêu dùng theo cách mà cá nhân sẽ tự kiểm soát. Chúng sẽ giúp mọi người hiểu được lịch trình của mình và điều chỉnh thích hợp với lối sống và hoạt động xã hội theo từng ngày và kết nối với các sản phẩm và dịch vụ mà họ đánh giá cao (Cameron 2013, Summers 2013).

Tính độc đáo của “dữ liệu lớn (Big Data)” hiện nay là chuyển từ dữ liệu riêng về một cá nhân, để hỗ trợ mọi người thu được giá trị từ dữ liệu của chính họ trong cuộc sống của họ. Các hệ thống dựa trên đám mây này có tiềm năng học hỏi, lập luận và tương tác với mọi người theo những cách thức tự nhiên hơn để cải thiện cuộc sống của chúng ta và giúp chúng ta đưa ra những quyết định thông minh hơn.

Các tiềm năng trong tương lai cho sự phát triển như vậy bao gồm huấn luyện cá nhân, cung cấp phản hồi ngay lập tức về kỹ thuật của cá nhân và hỗ trợ cá nhân hoá kỹ năng và phát triển thể lực; và xác định các mô hình thi đấu trong các môn thể thao đồng đội và sử dụng nó để cung cấp thông tin phản hồi nhanh.

Công nghệ dạng này đang được các môn thể thao thành tích cao áp dụng, nhưng sự phát triển công nghệ không thể tránh khỏi là khả năng tạo ra những sản phẩm tùy biến cao, cho đến những sản phẩm được sản xuất hàng loạt phổ biến rộng rãi.

Những bước phát triển như vậy có thể xuất hiện trên quy mô rộng hơn. Sự kết hợp của phần cứng di động không đắt tiền, đối mới phần mềm, chức năng và dữ liệu trên đám mây tạo ra cơ hội cho hầu hết những người thuộc nhóm người đóng thuế xếp theo thu nhập.

Tuy nhiên, trong khi công nghệ cung cấp các cơ hội mới cho thể thao, sẽ vẫn còn một số lượng lớn những người mà đối với họ thể thao là một cái gì đó vốn thuộc về công nghệ thấp. Đây thường là lời tuyên bố về việc tìm kiếm người gắn bó với thế giới ngày càng đơn giản và các mối quan hệ bền vững hơn so với thế giới luôn thay đổi về cung cấp các dịch vụ công nghệ, và thể thao dưới các hình thức yoga và thái cực quyền, trong không gian có tiếp xúc trực tiếp với giáo viên hoặc bạn bè cùng tham gia, sẽ vẫn có giá trị và phổ biến.

3. Cá nhân hoá việc xem thể thao

Việc thể thao được xem như thế nào sẽ tiếp tục thay đổi nhanh chóng. Một thập niên trước đây, sự phát triển của truyền hình thuê bao đã mở ra một loạt cách lựa chọn để xem thể thao, nhưng sự tăng trưởng nhanh chóng của nghe nhìn trực tuyến đã tiến đến một cấp độ mới đáng kể. Về mặt lịch sử, ngay cả với truyền hình thuê bao, việc tiêu dùng thể thao có thể thực hiện đồng bộ; mọi người có xu hướng xem nó cùng một lúc, và xem nó ngoài thời gian được lên sóng là ngoại lệ.

Internet cho phép những người quan tâm được xem là thích hợp hoặc còn chưa rõ sẽ được kết nối với nhau và với sự quan tâm đó họ được theo dõi một cách say mê. Cái đuôi dài của Internet (Anderson 2004), ban đầu đề cập tới sức mua của một thị trường nhỏ lẻ và phân tán, bây giờ đã mở rộng thành mạng truyền hình trực tuyến. Điều này đã được phát triển theo cấp số nhân, mở rộng các lựa chọn xem đến vô số môn thể thao, cho phép các cá nhân

lựa chọn thời gian mà tại đó có thể xem, và độ dài thời gian có thể tiêu dùng. Bây giờ nội dung ngắn gọn là tiêu chuẩn không phải là ngoại lệ. Một loạt các môn thể thao mạo hiểm đã phát triển với sự đầu tư đáng kể của doanh nghiệp đứng đằng sau họ, với nội dung trọn gói chất lượng cao, tất cả đều có thể được truy cập tại một thời điểm lựa chọn.

Thách thức đối với các sự kiện thể thao trực tiếp đang cạnh tranh với sự lựa chọn này và làm tăng giá trị mà nó mang lại thông qua sự trải nghiệm trên sân vận động với sự thu hút của cơ hội xem trực tuyến (Fisher 2011). Các tín hiệu từ thế giới blog đã chỉ ra một số sáng kiến thú vị đã được lên kế hoạch vào năm 2014: công nghệ iBeacon có thể cho mọi người thấy chỗ ngồi và phương tiện sẵn có; các đội chuyên nghiệp sở hữu nội dung truyền thông của riêng họ; ứng dụng thích hợp để tùy chỉnh cơ sở dữ liệu người hâm mộ; và tiếp thị nội dung phù hợp trực tiếp tới người hâm mộ (McClellan 2013).

4. Cá thể hóa theo số đông

Khái niệm *cá thể hóa theo số đông hay tùy biến đám đông* - là người tiêu dùng có thể tùy chỉnh việc mua sắm của họ với nhiều tính năng riêng lẻ - rất có hiệu quả trong ngành may mặc thể thao. Nó đưa người ta rời khỏi kỷ nguyên sản xuất hàng loạt của Fordist, nơi cá nhân phải bị động vì giá cả và độ bền, và chuyển sang một kỷ nguyên mà tính cơ động, sự linh hoạt và sự đa dạng được khuyến khích. Làn sóng cá thể hóa tiếp theo sẽ được điều chỉnh phù hợp hơn với nhu cầu của mọi người, với sự trợ giúp của các công nghệ xã hội, doanh nghiệp và phần mềm sản xuất và các hệ thống sản xuất linh hoạt.

Ngày nay người ta có thể đặt làm những đôi giày trực tuyến với nhiều màu sắc khác nhau, ngày mai mọi người sẽ mua quần áo được thiết kế trực tiếp cho số đo của cơ thể mình bằng cách sử dụng mô hình hóa hoặc quét 3D (Gandhi và cộng sự, 2014). Những sản phẩm này sẽ không được vận chuyển. Chúng sẽ được in ở địa phương bằng công nghệ in 3D. Một số trường ở New Zealand đã có máy in 3D và các sinh viên ngày nay đang khám phá việc ứng dụng công nghệ này.

5. Sử dụng thời gian

Theo một loạt công bố trên truyền thông, mọi người cảm thấy như họ ngày càng có ít thời gian dành cho mình hơn. Có một cảm giác rằng mọi người đang ngày càng phải "vừa đi vừa ăn sáng" và có ít thời gian với gia đình hơn là họ muốn (Hills 2012). Các báo cáo khác cho thấy mặc dù công nghệ có thể giúp chúng ta tiết kiệm thời gian, nhưng mọi người đều vẫn cảm thấy bận rộn hơn 5 năm trước đây (Wade 2013). Sự thay đổi trong công nghệ điện thoại thông minh và máy tính bảng cho phép mọi người được kết nối liên tục, và điều này đang được nhìn nhận là sẽ xóa khoảng cách giữa làm việc và rảnh rỗi.

Tuy nhiên, những cảm nhận rất rõ ràng này không được minh chứng bằng những số liệu tổng hợp mới nhất về việc sử dụng thời gian của người New Zealand, từ năm 2009 - 2010. Bất kể là cảm nhận như thế nào thì những thay đổi ở cấp độ dân cư đều khó có thể nhận thấy (Thống kê New Zealand 2011).

Năm hoạt động hàng đầu mà người New Zealand ở độ tuổi từ 12 trở lên đã dành phần lớn thời gian của họ vào đó vẫn không hề thay đổi trong giai đoạn từ 1998 - 1999 đến 2009 - 2010. Những hoạt động này là ngủ, làm công việc được trả lương, xem truyền hình, ăn uống và giao tiếp với những người khác. Các hoạt động này chiếm 69% trong thời gian biểu một ngày vào năm 2009 - 2010 và 68% vào năm 1998 - 2009. Tuy nhiên cách sử dụng thời gian đó đang thay đổi. Xu hướng cho thấy thời gian xem TV ngày càng tăng lên (trung bình khoảng 7 phút). Cũng có sự gia tăng về thời gian chơi trò chơi điện tử, đặc biệt là ở nam giới (17 phút trong năm 2009/10), tương ứng với thời gian ra khỏi các hoạt động thể thao đối với nam giới (9 phút trong năm 2009/10).

Tuy nhiên, về tổng thể không có thay đổi về thời lượng tập luyện hoặc các hoạt động thể thao (19 phút). Trong năm 2009/10, mọi người cũng dành nửa thời gian cho những công việc không hưởng lương cho công việc gia đình và tổ chức khác nếu họ có trong năm 1998/99 (6 phút mỗi ngày đối với nam và 8 phút đối với nữ giới).

Mặc dù những thay đổi này là rất nhỏ nhưng chúng lại làm nổi bật sự cạnh tranh về thời gian để hoạt động và không hoạt động của mọi người (trong đó công nghệ rõ ràng cho thấy là một sự bất lợi) và sự cắt giảm thời gian cho các hoạt động tình nguyện nói chung. Ý thứ hai cũng phù hợp với dữ liệu Điều tra của Active NZ, cho thấy có suy giảm về số lượng người tham gia hoạt động thể thao (trong số thanh niên) và thành viên câu lạc bộ từ năm 1997/98 đến 2007/08 (Sport New Zealand 2013).

Những phát hiện này cho thấy rằng người ta không hẳn là càng ngày càng có ít thời gian hơn, nhưng tình trạng thiếu thời gian đó có thể là sự phản ánh các giai đoạn khác nhau của cuộc đời. Những người trong độ “tuổi lao động chính” (25-44 tuổi) và độ tuổi trung niên (45 - 64 tuổi) có thời gian rảnh rỗi ít nhất và chăm sóc trẻ nhiều nhất (Niên giám Thống kê New Zealand 2011). Những trường hợp như vậy có thể giải thích tại sao mọi người dường như phản ứng lại với các cơ hội tham gia thể thao mà dành ít thời gian hơn cho bản thân họ (như Futsal) cũng như các môn thể thao cải tiến dành cho trẻ nhỏ (như FlippaBall và Rippa Rugby).

Cũng tương tự như các môn thể thao chuyên nghiệp đang khai thác các định dạng rút gọn để tận dụng cơ hội kinh doanh mà chúng tạo ra bằng cách thu hút thêm nhiều gia đình và phát triển cơ sở dữ liệu về những người hâm mộ mới giữa những người giàu có và những người eo hẹp về thời gian (Gammell 2014); ở New Zealand, những ví dụ đáng chú ý bao gồm Rugby 7's, League 9's, và Twenty 20 Cricket. Đáng chú ý, những môn này đang cạnh tranh trong thị trường các hình thức thi đấu thể thao được rút gọn, tạo ra những thách thức riêng đối với tính bền vững liên tục của thể thao.

III. CHỦ ĐỀ BA: SỰ GIAO LƯU, GẮN KẾT

1. Xây dựng cộng đồng thể thao mới

Mặc dù cá nhân hóa là một chủ đề mạnh mẽ và đang phát triển trong thể thao, người ta vẫn cố gắng xây dựng ý thức cộng đồng, hoặc gắn kết với những người khác và những nỗ lực khác. Thể thao từ lâu đã được xem là nền tảng then chốt của việc xây dựng cộng

đồng thông qua sự tham gia với tư cách là tình nguyện viên, thông qua sự thu hút vào các hiệp hội cộng đồng như các câu lạc bộ, là đường hướng khơi nguồn năng lượng tích cực của thanh niên, tạo ra niềm tự hào và ý thức về vị thế của địa phương mình (Sport England 2008).

Các phương thức làm việc đang thay đổi của người dân New Zealand có thể dẫn đến ngày càng nhiều người làm việc ở nhà hoặc từ xa môi trường văn phòng trung tâm. Một báo cáo năm 2001 chỉ ra rằng 15% các công việc đã được thực hiện ở nhà, hoặc ở cách xa văn phòng (Callister và Dixon 2001). Nếu tỷ lệ này tăng lên, mà theo nghiên cứu này cho thấy thì điều đó là có khả năng, thì sẽ có ít cơ hội hơn để quan hệ giao tiếp. Mọi người có thể sẽ tìm ra những cơ hội để quan hệ giao tiếp với mọi người.

Theo truyền thống, có một cách quan hệ giao tiếp là tham gia hoạt động thể thao và trở thành một thành viên của câu lạc bộ. Các câu lạc bộ có các địa điểm, các hội viên và tổ chức các sự kiện xã hội. Chúng tạo ra các cơ hội để gặp gỡ mọi người và tham gia vào cộng đồng. Nhưng thông điệp nhất quán nhận được qua các cuộc phỏng vấn trong công trình nghiên cứu này là số lượng hội viên của các câu lạc bộ đang giảm đi. Điều này cũng phù hợp với các cuộc tranh luận quốc tế xung quanh sự thay đổi tính chất trong việc tham gia của công dân (Putnam 2001). Xu hướng trong thời gian gần đây là mọi người rút khỏi vai trò hội viên chính thức của câu lạc bộ để chuyển sang tham gia không chính thức ở các mức độ khác nhau (Green 2010, Sport NZ 2013). Điều này không đồng nhất trên tất cả các môn và tất cả các khu vực. Một số môn, chẳng hạn như bóng đá, tiếp tục phát triển rộng rãi, và thu hút người dân từ nhiều lứa tuổi và dân tộc. Việc tìm đủ số lượng và chất lượng sân chơi là một khó khăn thực sự ở một số khu vực.

Điều quan trọng đối với tương lai của bất kỳ môn thể thao nào, từ trình độ mới nhập môn cho đến thành tích cao, là khả năng có được những người sẵn sàng cống hiến và thường là không được trả lương, có thể quản lý đội, truyền đạt kỹ năng và chiến thuật, vận động sự hỗ trợ và khuyến khích cho các cá nhân và cho các đội. Dữ

liệu Active NZ trong các năm 2000/2001 đến 2007/2008 cho thấy có sự suy giảm về số người tình nguyện cho hoạt động thể thao và giải trí (SPARC 2008).

Sự sụt giảm về số lượng các huấn luyện viên tình nguyện viên cũng đang được thể hiện rõ qua hệ thống trường học (Hội đồng Thể thao Trường Trung học của New Zealand 2013). Tuy nhiên, trái với sự suy giảm đang phải đối mặt về các nguồn lực huấn luyện là sự gia tăng các điều kiện có sẵn và chất lượng huấn luyện trực tuyến, với một số người và một số đội đang chọn các sản phẩm như Coachbuddy, Kinovea, Movitae, và Coach Plus (Brown 2012) để nhận được các khóa huấn luyện phù hợp với nhu cầu của họ; tùy chọn này, theo thời gian, sẽ trở nên ngày càng tinh tế hơn và phổ biến rộng rãi hơn.

Nếu các hiệp hội truyền thống đang suy giảm, thì những dạng thức giao lưu tiếp xúc mới đang xuất hiện là gì? Xu hướng hiện tại và đang phát triển là mọi người sẽ tổ chức câu lạc bộ hoặc nhóm riêng của mình; câu lạc bộ sẽ được xác định dựa trên một nhóm các nhu cầu tập thể của mọi người hoặc các điều kiện cá nhân được chấp nhận của mọi người, tạo ra mức độ giao lưu và cộng đồng mà họ mong muốn mà không phải ràng buộc vào một cơ cấu tổ chức, thời gian hoặc giải trí đã được xác định trước.

Mọi người ngày càng tiêu dùng sản phẩm thể thao thông qua việc trả tiền để chơi hoặc đến với các sự kiện cụ thể để tham gia và được gắn kết với cộng đồng thể thao; ví dụ: 22.000 trẻ em đã tham gia Giải đấu Weetbix Kids Tryathlon năm 2014.

Các câu lạc bộ và các tổ chức thể thao truyền thống vẫn có một vị trí và sẽ vẫn tiếp tục như vậy trong tương lai. Tuy nhiên họ sẽ cần phải tiến hóa lên. Các câu lạc bộ trên khắp thế giới đang tự đổi mới mình để tồn tại và cải thiện doanh thu, họ cũng đang tung ra hàng loạt sản phẩm các phương thức có thể lựa chọn và tham gia. Bao gồm:

- Dịch vụ khai thác các câu lạc bộ golf, cung cấp hàng loạt các hoạt động xã hội bao gồm sử dụng câu lạc bộ golf để tổ chức các

sự kiện cưới hỏi, sinh nhật hoặc các hoạt động không phải là thể thao

- Chiến lược tiếp thị và thu nạp thành viên mới cho Giải đấu Ba môn phối hợp - Tri NZ (Thể thao và Giải trí New Zealand 2009)

- Phát triển các khu liên hợp thể thao, với sự liên kết đối tác giữa các tổ chức / các câu lạc bộ có liên quan đến thể thao để thành lập một tổ chức độc lập do các câu lạc bộ hoạt động theo phương thức chiến lược trong phạm vi trong và ngoài nước tham gia làm chủ sở hữu.

- Cơ quan Kiểm định chất lượng sản phẩm Hà Lan: Các cơ hội thể thao mới. bao gồm 15 câu lạc bộ thể thao hoặc cụm câu lạc bộ thể thao giới thiệu cho mọi người môn thể thao mà họ chưa được biết đến. Một nguyên tắc chung là linh hoạt trong việc pha trộn và kết hợp các hoạt động khác nhau và cung cấp các phiên bản dễ tiếp cận hơn của các môn thể thao hiện có.

- Chương trình Club Together ở Scotland, là một chương trình đơn giản liên quan đến Liên đoàn Điền kinh Scotland và các đối tác địa phương cùng nhau đầu tư vào một Câu lạc bộ Công chức, Viên chức hoạt động bán thời gian, để giúp câu lạc bộ phát triển và cải tiến.

Sự giao tiếp cũng rất quan trọng đối với các tình nguyện viên, nó tạo ra cách thức để trở thành một phần của thể thao, khi không thể hoặc không muốn tham gia trực tiếp. Trong thế giới mới này, hoạt động tình nguyện truyền thống có thể tiếp tục suy giảm hoặc vẫn không thay đổi, nhưng các hình thức tình nguyện mới sẽ tăng lên; tình nguyện hỗ trợ việc tổ chức và điều hành một sự kiện sẽ thay thế cho việc tình nguyện tại câu lạc bộ; nhưng nó vẫn là hình thức hỗ trợ cộng đồng có giá trị. Ví dụ như đội cứu hỏa tình nguyện, tại sự kiện hàng năm của Giải đấu T42 ở Owhango, một sự kiện quan trọng, cung cấp cho cộng đồng điểm hội tụ để gây quỹ cho các dự án đầu tư của địa phương, nơi có hàng trăm người tụ tập từ các vùng khác nhau của đất nước. Cuộc đua Round the Bays là một ví dụ khác về cách thức mà cộng đồng có thể tham gia và những giá trị thu được từ một sự kiện.

Các cơ sở thể dục thể thao mới nổi đang bám sát nhu cầu đối với cộng đồng và đối với việc giao tiếp bằng tự đặt mình vào vị trí của mọi người và cùng với các trường học, câu lạc bộ và các cơ sở thể thao cộng đồng khác để tạo ra các trung tâm cung cấp các phương tiện quan trọng trong việc xây dựng cộng đồng tương lai thông qua thể thao.

Ở Mỹ, sự phát triển mới đang xuất hiện là các câu lạc bộ thể thao và xã hội hoạt động vì lợi nhuận, phục vụ cho những người ở độ tuổi 20 và 30, và thường có các đội hỗn hợp cả nam lẫn nữ, các hoạt động thể thao trên sân trường và các sinh hoạt xã hội như các buổi tụ họp thanh thiếu niên do nhà tài trợ tổ chức và các bữa tiệc kết thúc mùa thu hoạch. Những sự kiện này thường đưa ra mức giá đăng ký tham gia rẻ - đặc biệt hấp dẫn trong thời buổi kinh tế eo hẹp - và đã trở nên phổ biến ở nhiều thành phố, với hai câu lạc bộ ở Chicago cùng nhau huy động được hơn 100.000 thành viên. Trong sự tăng trưởng của họ có một nhược điểm là đã có sự độc quyền đối với các sân chơi công cộng và không gian công viên (Odom 2009).

2. Giá trị công nghệ bổ sung cho sự giao lưu, gắn kết của thể thao

Công nghệ là một chủ đề được xem xét qua nhiều lĩnh vực của nghiên cứu này. Thực tế và tiềm năng của nó đối với sự thay đổi đáng kể được thể hiện trong các phân bản luận về cá nhân hóa, cung cấp các sản phẩm thể thao, lối sống và sự an sinh.

Những gì đang xuất hiện cùng với công nghệ, đặc biệt là công nghệ di động, đó là khả năng định lượng, phân tích và thúc đẩy sự thay đổi hành vi. Điều này đã được bộc lộ trong việc tham gia các môn thể thao của cá nhân, nhưng cũng có thể được nắm bắt bằng cách tạo sự tham gia theo nhóm và trở thành công cụ hỗ trợ tập luyện và phát triển ở mọi trình độ.

Các phương tiện truyền thông xã hội và các hình thức công nghệ khác đang làm giảm các rào cản đối với việc tham gia hoạt động, với việc mọi người có thể sử dụng công nghệ để tổ chức và quản lý

các nhóm đua xe đạp hoặc chạy bộ - MapMyRun là một trong nhiều ví dụ. Facebook là một kết nối không chính thức của người dân với một loạt các hoạt động, và các sản phẩm dựa trên web như Squadify cung cấp các kết nối với các cơ hội tiêu thụ sản phẩm thể thao trên toàn cầu. Ứng dụng điện thoại di động như RunKeeper và Nike (+) Running cho phép người dùng theo dõi dữ liệu cá nhân của họ và cho phép mọi người chia sẻ quyền truy cập vào thông tin này như một cộng đồng ảo cũng là những ví dụ củng cố cho chủ đề này. Câu lạc bộ Nike tuyên bố là "cộng đồng chăm sóc sức khỏe phụ nữ lớn nhất thế giới". Các nền tảng này cũng tích hợp các thành phần huấn luyện và tạo động lực để hỗ trợ người sử dụng mà không cần phải có sự hỗ trợ của một huấn luyện viên thực sự.

IV. CHỦ ĐỀ BỐN: LỐI SỐNG VÀ SỨC KHOẺ

1. Thể thao là một đối tác về y tế

Thể thao và giải trí đã tồn tại trong một thời gian dài với tư cách một phần đóng góp to lớn cho công tác bảo vệ, tăng cường sức khỏe và an sinh xã hội. Thể thao đóng vai trò quan trọng trong việc kiểm soát việc tăng các chi phí y tế và trong việc ngăn ngừa và điều trị các bệnh lý mãn tính như bệnh tiểu đường và bệnh tim mạch, cũng như về sức khỏe tâm thần. Thể thao cũng tạo xã hội ngày càng có nhiều người già hơn các cơ hội để hỗ trợ những người lớn tuổi điều chỉnh các vấn đề sức khỏe phát sinh theo tuổi tác, bằng cách góp phần phòng ngừa sự vấp ngã, giảm đau và co cứng trong viêm khớp và bảo vệ sự chắc khỏe của xương.

Chúng ta biết rằng trong số người New Zealand được xác định là đã từng tham gia các hoạt động thể thao và giải trí trong một thời gian lâu dài có 96% dân số tham gia một số hoạt động thể thao hoặc giải trí trong 12 tháng qua (SPARC 2008a). Từ Cuộc khảo sát về hoạt động thể thao của lớp người trẻ tuổi, chúng ta biết rằng hầu hết tất cả thanh thiếu niên (từ 5 đến 18 tuổi) có tham gia hoạt động thể thao ít nhất một lần trong năm nay và phần lớn những người trẻ tuổi đều thích chơi thể thao (Sport New Zealand 2012).

Từ góc độ hỗ trợ sức khỏe và an sinh, vấn đề được ưu tiên là duy trì hoạt động thường xuyên. Tuy nhiên, chỉ hơn một nửa dân số

(54%) thực hiện được theo đúng hướng dẫn về hoạt động thể chất đã được khuyến cáo (mỗi tuần hoạt động thể lực 30 phút hoặc nhiều hơn 5 lần), với phụ nữ, người Thái Bình Dương, người Á Châu, người cao tuổi và người ở những khu vực nghèo khổ hơn thường ít có khả năng thực hiện được theo các mức đã hướng dẫn (Bộ Y tế 2013). Hơn nữa, có một tỷ lệ ngày càng tăng số người dân hoạt động ít hơn 30 phút mỗi tuần. Cũng có phần tích cực hơn, đó là có sự giảm về số trẻ em xem truyền hình hai hoặc nhiều giờ mỗi ngày, song lại có sự gia tăng liên tục trong cả thời thơ ấu của trẻ em.

Chi phí xã hội không lành mạnh sẽ tiếp tục tăng, do tỷ lệ mắc các bệnh lý mãn tính cũng tiếp tục tăng lên, gây ra bởi sự lan tràn của bệnh béo phì. Các quốc gia phương Tây, và cũng rất có thể tiếp ngay sau đó là các quốc gia đang phát triển, đã bước vào cái gọi là “thời đại của các bệnh mãn tính”, theo đó sự giảm bớt nguy cơ bệnh truyền nhiễm được thay thế bằng tỷ lệ và sự tác động ngày càng tăng của các bệnh mãn tính, như tiểu đường, ung thư và các bệnh tim mạch (Maartens 2002).

Ba viễn cảnh có thể xảy ra đã được xác định là đang hiện ra từ hiện tại “thời đại của các bệnh mãn tính” hiện tại:

- Thời đại của các bệnh truyền nhiễm đang nổi lên, với các bệnh truyền nhiễm mới, như SARS và cúm gia cầm, và các chủng mới kháng thuốc của các bệnh hiện có đang phát triển
- Thời đại của công nghệ y học, nơi mà các nguy cơ về sức khỏe đã tăng lên do những thay đổi môi trường và xã hội được bù đắp bởi sự phát triển của công nghệ, cho phép khắc phục các sự cố về sức khỏe một cách nhanh chóng đối với những người có thể tiếp cận hoặc có đủ khả năng để được điều trị công nghệ cao.
- Thời đại của sức khỏe bền vững, trong đó các chính sách y tế thúc đẩy cải thiện sức khỏe của dân chúng cũng như củng cố sức khỏe của các thế hệ tương lai, hệ thống y tế được điều chỉnh tốt cho người cao tuổi và sự chênh lệch về sức khỏe giữa các quốc gia giàu và nghèo đang giảm dần (Maartens 2002) .

Ba viễn cảnh tương lai này không loại trừ lẫn nhau. Nếu thời đại sức khỏe bền vững là sẽ đạt thực, thì ngành thể dục thể thao và vui

chơi giải trí có thể là một nhân tố quan trọng trong việc thực hiện điều này. Hơn nữa, rất nhiều cơ hội tham gia hoạt động thể thao và giải trí được giới thiệu sẽ làm gia tăng phần đóng góp mà thể thao có thể thực hiện trong lĩnh vực này; thiết kế riêng của chúng theo các yêu cầu thời gian và nhu cầu khác của người dân có thể tăng cường sự đóng góp của thể thao vào y tế.

2. Sự thay đổi công nghệ

Chúng ta đã thấy các trung tâm thể hình đang cạnh tranh không chỉ với nhau, mà còn với các tổ chức và các sản phẩm cung cấp giải pháp chăm sóc sức khỏe và an sinh xã hội. Các ranh giới mới được mở ra trong nghiên cứu và điều trị y tế, và các liệu pháp chăm sóc sắc đẹp, mang lại hoặc là mối nguy hiểm có thể xảy ra hoặc là có vai trò bổ sung cho vai trò của thể thao và giải trí trong việc bảo vệ, tăng cường sức khỏe và sự phồn vinh của cuộc sống.

Hàng loạt nhà bình luận đã dự đoán sự gia tăng của các can thiệp y khoa sẽ không chỉ ngăn chặn sự tiến triển của các bệnh lý mãn tính mà còn cung cấp các phương thức chữa bệnh. Trường hợp các loại thuốc hiện tại được sử dụng dưới dạng kết hợp để đáp ứng với các tình huống riêng của mỗi bệnh nhân, trong tương lai việc cung cấp thuốc sẽ được cá nhân hóa thậm chí còn được làm cho thích hợp hơn với trạng thái bệnh lý của một cá nhân và thuốc hồi sinh sử dụng chính cơ thể để chống lại bệnh tật và sửa chữa hư hỏng (Gandhi et. al 2014, Christie 2013, Winslow 2012). Trong một thế giới ngày càng cá biệt hóa, điều này sẽ mở rộng đến mức không chỉ để cải thiện sức khỏe, mà còn để duy trì và thậm chí làm tăng thêm vẻ đẹp của con người (Hancock 2008).

Nếu trong ngắn hạn hoặc trung hạn, các biện pháp sửa chữa nhanh chóng những trục trặc về sức khỏe và các phương pháp trị liệu làm đẹp ít can thiệp cực đoan hơn, ví dụ như phẫu thuật giảm cân hoặc phẫu thuật thẩm mỹ, thì sự cần thiết phải chăm sóc sức khỏe và thể thao có thể trở nên ít bức xúc hơn. Mọi người sẽ không cần phải tích cực để đạt được sức khỏe và lối sống mà họ mong muốn.

Với những thách thức này, thể thao sẽ cần phải kể những câu chuyện hấp dẫn về sự hài lòng và gắn kết mọi người cũng như

những lợi ích khác mà các sản phẩm y tế đơn giản không thể cung cấp. Thể thao cũng cung cấp khả năng gắn kết, đáp ứng nhu cầu xã hội cốt lõi của người dân, theo cách mà dịch vụ y tế không thể đáp ứng. Ngày càng có nhiều trung tâm tập luyện đã tự khẳng định mình trong lãnh địa này, bằng cách cung cấp các gói dịch vụ y tế và sức khoẻ hoàn chỉnh cho các hội viên của mình, vượt ra khỏi cốt lõi truyền thống của phòng tập và các lớp học thể thao.

Đối với những người không có khả năng thu xếp một cách nhanh chóng, hoặc quan điểm cá nhân của họ vẫn đánh giá cao nỗ lực và những quy trình tự nhiên của việc cải thiện tình trạng cá nhân thì thể thao sẽ vẫn là một sản phẩm có giá trị mang đến sức khoẻ mà không quá tốn kém. Quy mô mà hệ thống y tế sẽ có thể mở rộng để đáp ứng các chi phí theo yêu cầu phát triển công nghệ cao cũng có thể gây tranh cãi, và từ quan điểm đầu tư công, thể thao vẫn cần phải giữ một vai trò được mọi người công nhận.

3. Khuyến khích việc bảo vệ sức khoẻ

Ngay từ những năm 1960 và 1970 những ảnh hưởng về sức khoẻ của việc hút thuốc đã trở nên phổ biến hơn, bởi đó cũng là những yếu tố môi trường quyết định đến chế độ ăn uống kém và ít hoạt động thể chất. Việc tạo ra động lực tích cực thúc đẩy cuộc sống lành mạnh có thể trở thành một giải pháp chính sách được chấp nhận rộng rãi hơn; với tư tưởng này, ở New Zealand, các sáng kiến xây dựng Gia đình khoẻ mạnh đang được phát triển ở 10 cộng đồng. Những biện pháp can thiệp này sẽ tạo ra sự hợp tác cộng đồng tập trung vào các môi trường mà ở đó mọi người sống, học tập, làm việc và vui chơi nhằm phòng ngừa các bệnh mãn tính (Bộ Y tế 2014).

Có thể thấy được rằng các công ty bảo hiểm có thể sử dụng tiền thưởng để khuyến khích mọi người thực hiện lối sống lành mạnh (hoặc làm mất hứng thú với cuộc sống không lành mạnh). Tuy nhiên, điều này sẽ làm tăng mối quan tâm chính đáng của những người dễ bị thiệt thòi nhất, và tạo ra các mức chênh lệch xã hội về tình trạng sức khoẻ, những người này có thể là những nhóm dân cư gặp khó khăn nhất về mặt kinh tế xã hội. Trong bối cảnh này, việc

cung cấp các sản phẩm thể thao như một cơ hội thấp để giữ gìn sức khỏe có thể làm gia tăng tầm quan trọng của nó trong lĩnh vực y tế-sức khỏe.

V. CHỦ ĐỀ 5: MÔI TRƯỜNG TRONG NƯỚC

1. Một quốc gia đô thị

Quan điểm lịch sử phổ biến cho rằng New Zealand là một quốc gia của những người dân nông thôn khai phá nên mảnh đất này sẽ phủ nhận tính chất đô thị lâu đời của nó. Năm 2006, 86% dân số đã sống ở các khu đô thị và tỷ lệ người sống ở các khu đô thị chính (trung bình có từ 30.000 người trở lên) tăng từ 70% năm 1991 lên 72% năm 2006 (Niên giám Thống kê New Zealand 2008a). Đến năm 2013, khu vực Auckland có 1,4 triệu người, và chiếm 1/2 mức tăng dân số của New Zealand (Niên giám Thống kê New Zealand 2013).

Nhìn về phía trước, có thể sẽ là một mô hình tăng trưởng tương đối lớn đối với Auckland, một vài trung tâm có tốc độ tăng trưởng chậm hơn, và có sự suy giảm dân số ở nhiều khu vực nông thôn của New Zealand. Điều này có liên quan đến việc duy trì các mức cung cấp dịch vụ trong bối cảnh dân số đang già đi và có thể còn suy giảm (Hawke và cộng sự, 2014). Hơn nữa, trong bối cảnh đô thị hoá ngày càng tăng, điều đáng chú ý là so với các đối tác ở khu vực nông thôn thì trẻ em và thanh thiếu niên từ các khu vực thành thị thường ít có khả năng dành thời gian ba hay nhiều giờ hơn để chơi thể thao hoặc giải trí. Trẻ em và thanh thiếu niên từ các khu đô thị chính (ví dụ các khu có dân số từ 30.000 trở lên) ít có cơ hội tham gia các giải đấu thể thao và các hoạt động thể thao do trường học của họ tổ chức ngoài giờ học so với trẻ em ở các khu đô thị nhỏ hơn và ở các vùng nông thôn thuộc các câu lạc bộ thể thao (dữ liệu thể thao NZ chưa được công bố 2014).

Khi các thành phố lớn của New Zealand tập trung vào việc tăng cường phát triển đô thị, số dân tăng lên sẽ gây ra áp lực lên quỹ đất sẵn có. Ví dụ, các trường có nhiều hồ sơ xin học hơn sẽ chịu nhiều áp lực lấy thêm không gian trống để xây thêm các tòa nhà của trường học; hoặc những người khác cũng sẽ lấy thêm đất và không

gian do chính sách phát triển nhà ở chứ không phải chuyển ra bên ngoài. Những môn thể thao có số người tham gia đông đảo và ngày càng tăng lên đang phải đấu tranh để tìm chỗ đứng (chẳng hạn như bóng bầu dục ở Nam Auckland và bóng đá ở Bắc Auckland).

Áp lực này đối với đất trường học đã được đẩy lên khi một người được phỏng vấn đã nói về cơ hội hợp tác với một nhà đầu tư thuộc khu vực tư nhân để xây dựng một bể bơi mới của địa phương.

Đáng tiếc là, các quy định quy về hoạch của địa phương đã dẫn đến việc mất đi những diện tích đất đáng kể trong không gian trường học vốn đã là nhỏ; quyết định cuối cùng được đưa ra là không có gì thay đổi. Những thách thức này không chỉ với trường học. Vai trò của chính quyền địa phương trong việc hỗ trợ thể thao bị thách thức bởi các khoản nợ tồn đọng, dân số già và các căn cứ đánh giá đang suy giảm.

Hơn nữa, khi dân số của thành phố thay đổi, thì cũng sẽ có những thay đổi trong sự di chuyển của dân chúng bên trong thành phố. Dữ liệu về giao thông vận tải cho thấy tốc độ tăng trưởng về các đường cao tốc của New Zealand đã bị thay đổi kể từ năm 2004 (NZTA 2012 và 2014a), và số km đường đã được giữ ổn định từ năm 2005 (NZTA 2014b). Khi những người sinh ra vào thời kì bùng nổ trẻ sơ sinh đến tuổi nghỉ hưu và lái xe ít hơn, còn những người trẻ hơn lại lớn lên khi lái xe họ thích sử dụng kết nối bằng thiết bị di động, chúng ta có thể thấy rằng mọi người đang đòi hỏi nhiều hơn ngay ở tại môi trường họ đang sống và làm việc, và ít sẵn sàng đi lại để hoàn thành những nhu cầu của họ.

Trên bình diện quốc tế, các thành phố đang ngày càng tích hợp các phương thức vận chuyển tích cực vào thiết kế của thành phố, do đó quyền sở hữu đường phố được chia sẻ giữa người và phương tiện (Gehl 2010). Tại New Zealand, những bước phát triển như vậy đang còn đang trong giai đoạn rất sơ khai. Trong tương lai, sự phát triển như vậy sẽ mở rộng thêm nhiều giải pháp lựa chọn hoạt động cho người dân ở các thành phố trung tâm, không chỉ cho cuộc sống tích cực mà còn cho phép lựa chọn các hoạt động vui chơi giải trí

có mục đích và tăng cơ hội cho các hoạt động thể thao như đi bộ, chạy và đi xe đạp.

2. Trung tâm thể thao hỗn hợp

Cũng giống như việc thiết kế các thành phố đang hướng tới chú trọng nhiều hơn vào mục đích sử dụng hỗn hợp, một số người được hỏi về việc này cũng nhấn mạnh sự thay đổi trong quy hoạch và thiết kế các cơ sở tập luyện thể thao hướng tới tập trung nhiều môn hơn, được chỉ đạo thông qua lập quy hoạch các cơ sở thể thao chiến lược của khu vực .

Nhu cầu phát triển cơ sở vật chất theo quy hoạch và sắp xếp sử dụng đa mục tiêu được thúc đẩy bởi một loạt các yếu tố, bao gồm:

- Nhu cầu đối với nền kinh tế phát triển theo quy mô lớn hơn xuất phát từ các địa điểm tập luyện, thi đấu nhiều môn thể thao.
- Tận dụng nguồn vốn bổ sung
- Tiếp cận các vị trí chiến lược
- Giảm chi phí hoạt động trong việc duy trì các cơ sở sử dụng riêng đã cũ
- Cung cấp trải nghiệm tiêu dùng tốt hơn cho những người không chỉ có thể tham gia hoạt động thể thao mà còn được hưởng lợi từ việc cho thuê địa điểm làm các cơ sở kinh doanh khác (như quán cà phê và thư viện) tại hiện trường.

Đã có một số trường học và các cơ quan thẩm quyền địa phương, đôi khi với sự hỗ trợ kinh phí của chính phủ trung ương (như đã diễn ra với trung tâm đua xe đạp Avantidrome ở Cambridge), đang phối hợp với nhau để phát triển các cơ sở vật chất dùng chung. Những điều này đã diễn ra ở quy mô nhỏ, chẳng hạn như sử dụng các sân chơi thể thao của cộng đồng, các cơ sở hoạt động nhiều môn quy mô trung bình và phát triển các cơ sở của khu vực hoặc mở rộng khắp thành phố (Visitor Solutions 2011).

Sự thay đổi từ các cơ sở tập luyện thi đấu ngoài trời sang trong nhà đang diễn ra nhằm hỗ trợ nhu cầu đối với các môn thể thao trong nhà, cho phép tham gia quanh năm và để tránh xung đột với các môn thể thao khác.

Mặc dù trung tâm tập trung các cơ sở thể dục thể thao có nhiều ưu điểm song thách thức chủ yếu lại là làm mất đi các câu lạc bộ và cơ sở vật chất của địa phương. Ở nhiều thành phố, một loạt các câu lạc bộ thể thao được thành lập như bóng chày và sân gôn, đang cố gắng để giữ chân các hội viên, sự ổn định về tài chính và khả năng duy trì hoạt động của các cơ sở. Các hội đồng địa phương, những người thường là chủ sở hữu đất đai, cơ sở vật chất, hoặc cả hai, đang ngày càng trở thành trung gian trong việc tập trung hóa cơ sở vật chất nhiều hơn, thường phải đối mặt với sự phản đối của địa phương đối với việc thay đổi này.

VI. CHỦ ĐỀ 6: CƠ CẤU TỔ CHỨC NGÀNH THỂ THAO

1. Quản trị và quản lý Thể thao

Thể thao ở New Zealand sẽ tiếp tục phát triển và có tính năng động cao. Những xu hướng được xác định theo quan điểm này có thể có một tác động tập thể sâu sắc đối với sự lãnh đạo cần thiết trong công tác quản trị, quản lý và điều hành các tổ chức thể thao.

Trong tương lai, số lượng môn thể thao được giới thiệu và các con đường đến với thể thao sẽ tiếp tục gia tăng, đồng thời những thay đổi nhanh chóng về công nghệ sẽ đặt ra cho các nhà quản lý thể thao nhiều thách thức và cơ hội mới (Pedersen et al 2011). Việc theo kịp những bước thay đổi sắp tới sẽ là một nhu cầu ngày càng tăng để đảm bảo cho cấu trúc của các tổ chức thể thao phù hợp với mục đích và những người điều hành chúng có những kỹ năng thích hợp. Các tổ hoặc cơ quan quản lý chức thể thao chắc chắn sẽ phải tìm ra các thể chế tổ chức mới trong tương lai.

Có thể thấy rõ các chỉ số về sự thay đổi này hôm nay. Liên minh hợp nhất các tổ chức Thể thao Quốc gia ở Ôxtralia là một ví dụ về các tổ chức gia nhập lực lượng để có được tầm lớn hơn và giải quyết được vấn đề trong mối quan tâm hoặc lợi ích chung, đặc biệt là trong trường lĩnh vực thể thao người khuyết tật. Trong thời kỳ hạn chế đầu tư đang diễn ra, thể thao cũng cần phải xem xét mối quan hệ đối tác và liên minh, và thậm chí cả việc sáp nhập, để thúc đẩy sự tham gia và tăng thành tích trong thể thao. Sự chông chéo và nhân bản cần phải được

loại trừ khỏi hệ thống vì các nhà tài trợ ngày càng tìm kiếm những đối tác hiệu quả và đảm bảo giá trị đồng tiền.

Thể thao sẽ phải phát triển liên tục để đáp ứng các áp lực về tài chính và kinh tế, và nhu cầu của người tiêu dùng thể thao. Có thể sự hợp nhất và hợp lý hóa các hình thức tổ chức, liên minh và đối tác mới là cần thiết (Thể thao NZ 2014)

Chương trình hiện đại hóa thể thao của Vương quốc Anh là một ví dụ khác về cách thức mà cơ quan quản lý thể thao quốc gia liên tục phát triển công tác quản lý thể thao theo hướng có hiệu lực, hiệu quả và tính độc lập cao hơn (Walters et al 2010).

Thể thao sẽ cần phải thích ứng và thay đổi để đáp ứng nhu cầu của các nhóm dân cư đa dạng và sự thay đổi về sở thích của người tiêu dùng. Phần này thuộc lĩnh vực cung cấp các sản phẩm thể thao cho người tiêu dùng, và các lợi ích kết hợp có liên quan có thể vươn sang các lĩnh vực khác để thu hút được nhiều người tham gia và đạt được thành tích.

Để làm được điều này, các tổ chức thể thao cần phải có các kỹ năng và các nhà lãnh đạo khác nhau. Lực lượng lao động và kỹ năng cần thiết cho công tác quản lý thể thao trong tương lai có thể sẽ khá khác so với hiện nay. Trong tương lai, những người có kỹ năng như xây dựng thương hiệu, truyền thông kỹ thuật số, quản lý sự kiện, du lịch và kinh nghiệm thương mại sẽ rất cần thiết. Những người này hiện đang được thu hút vào ngành thể thao nhưng có vẻ như tầm quan trọng của những vai trò này sẽ tăng lên trong tương lai. Điều này sẽ tạo ra những thách thức cho các tổ chức trong việc xác định và phát triển tài năng cần có.

Các cấu trúc hiện tại, được sắp xếp phù hợp với các môn thể thao cụ thể, chẳng hạn như khúc côn cầu, bóng đá và đua xe đạp, có phù hợp với mục tiêu trong tương lai hay không? Các cấu trúc này có thể tiếp tục phát triển, như trước đây, để đáp ứng các yêu cầu và thách thức của tương lai.

Các tổ chức thể thao cũng sẽ phải bắt kịp các cơ hội và thách thức của việc thay đổi công nghệ. Điều này sẽ cần đến những thay đổi về văn hoá, kỹ năng và quy trình kinh doanh. Xu hướng này là

nhằm làm cho các doanh nghiệp trở thành các doanh nghiệp xã hội trong đó các nhân viên thực sự kết nối với nhau và với khách hàng của họ (Chamberlin 2014).

2. Các mối quan hệ đối tác

Tương lai sẽ đòi hỏi sự liên kết chặt chẽ hơn nữa giữa giáo dục, y tế và chính quyền địa phương. Trong khi các quan hệ đối tác khác là quan trọng, bao gồm cả khu vực tư nhân, thì quan hệ giữa các học viện, tổ chức từ thiện và cộng đồng, các quan hệ đối tác ở cấp chính quyền trung ương là rất quan trọng đối với các tổ chức thể thao đang cần có sự hỗ trợ để đạt được mục đích và kết quả. Nếu không có quan hệ hợp tác rất chặt chẽ với các cơ quan, thì các tổ chức thể thao sẽ gặp khó khăn trong việc hỗ trợ và tạo điều kiện cho người dân tham gia hoạt động thể thao trong suốt cuộc đời.

Ngoài các tổ chức chính phủ, các mối quan hệ với các ngành công nghiệp và các công ty công nghệ sẽ nhận được thêm tầm quan trọng ngày càng tăng, đặc biệt là đối với mục tiêu thành tích cao. Nhưng khu vực cộng đồng cũng là cơ hội để thử nghiệm công nghệ mới và các biến thể chi phí thấp của các sản phẩm có mục đích cao.

Các tổ chức như Living Sport có trụ sở tại Anh, và Liên minh Hợp nhất các tổ chức Thể thao Quốc gia Úc (đã nêu ở trên), là các ví dụ về quan hệ đối tác theo thể thao giữa các cơ quan chính phủ, ngành thể thao, kinh doanh, chính quyền địa phương và y tế để tạo ra nhiều cơ hội hơn cho thể thao.

Đối với bất kỳ mối quan hệ đối tác nào thì cũng đều phải có giá trị của cả hai bên. Các mối quan hệ với ngành y tế nên dựa vào phần vào đóng góp của việc tham gia các hoạt động thể thao làm giảm béo phì và các bệnh mãn tính; và ngược lại, một dân số lành mạnh sẽ cho phép nhiều người hoạt động hơn và tham gia nhiều hơn vào thể thao.

Các mối quan hệ đối tác giữa các câu lạc bộ và các tổ chức thể thao cũng đang phát triển. Một loạt các quan hệ đối tác đã được hình thành giữa các câu lạc bộ và các tổ chức thể thao đã dẫn tới tăng tính khả thi về mặt tài chính và tính bền vững của tất cả các đối tác (SPARC 2008c). Xu hướng này có thể sẽ tiếp diễn, nhưng

việc quản trị các cấu trúc mới này phức tạp hơn so với các cấu trúc truyền thống và đòi hỏi nhiều kỹ năng khác nhau.

3. Lực lượng lao động trong ngành thể thao và giải trí

Lực lượng lao động trong ngành thể thao và giải trí được trải rộng khắp cả nước trong nhiều tổ chức và trong chính phủ, các tổ chức phi chính phủ và các khu vực tư nhân. Năm 2010, có gần 62.000 người làm việc trong các ngành công nghiệp thể thao và các vị trí công việc thể thao. Lực lượng lao động thể thao đa phần là nam giới, tương đối trẻ hơn, và có trình độ thấp hơn so với tổng số lực lượng lao động New Zealand (Nana và Sanderson 2012).

Sự hiện diện ngày càng tăng của ngành công nghiệp giải trí và thể thao có nghĩa là những người trẻ tuổi ngày nay sẽ có nhiều cơ hội việc làm trong ngành này hơn bao giờ hết (Bộ Văn hoá và Di sản 2011).

Các dự báo do BERL thực hiện cho thấy lực lượng lao động trong ngành này sẽ cần tăng lên tới 10.000 người trong 15 năm từ năm 2011 đến năm 2026. Ngoài ra, khoảng 55.000 nhân viên được trả lương sẽ nghỉ hưu hoặc rời khỏi ngành, cần phải được thay thế trong thời gian này (Nana và Sanderson 2013). Một loạt các ảnh hưởng và thách thức được dự kiến sẽ tác động đến cách thức mà lực lượng lao động này sẽ tiếp tục tạo cơ hội cho thể thao trong tương lai như thế nào, Đó là:

- Vai trò và chức năng của các tình nguyện viên trong hoạt động của ngành thể thao
- Cạnh tranh để có được lực lượng lao động từ các ngành khác và từ các nước khác (điều này là thách thức chính)
- Làm rõ và quảng bá rộng rãi những con đường sự nghiệp của lực lượng lao động trong ngành
- Các cơ cấu tổ chức bên trong và tổ chức của ngành
- Môi quan hệ giữa ngành và các nhà khai thác có liên quan (như các nhà cung cấp dịch vụ du lịch, cũng như các đối tác đầu tư và cung cấp dịch vụ tiềm năng) (Nana và Sanderson 2013).

*Bình Nguyên – Hồng Anh – Thanh Hương tổng hợp
(theo Future of Sports in New Zealand)*

THÔNG TIN TỔNG HỢP

TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO

36 Trần Phú – Ba Đình – Hà Nội

ĐT: 04.3747.2958 – 04.3747.5254; Fax: 04.37471981

Email: banbientap@tdtt.gov.vn

Website: www.tdtt.gov.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản và nội dung:

Giám đốc Trung tâm Thông tin TDTT

Tổng biên tập Trang tin Điện tử thể thao Việt Nam

TS. ĐÀM QUỐC CHÍNH

Biên tập:

Ths. Ngô Thịnh Hường

Biên dịch:

Phương Ngọc, Trần Bình, Thu Hà, Hồng Anh

Hồng Hạnh, Hải Yến, Đức Anh

Trình bày:

Xuân Nhi